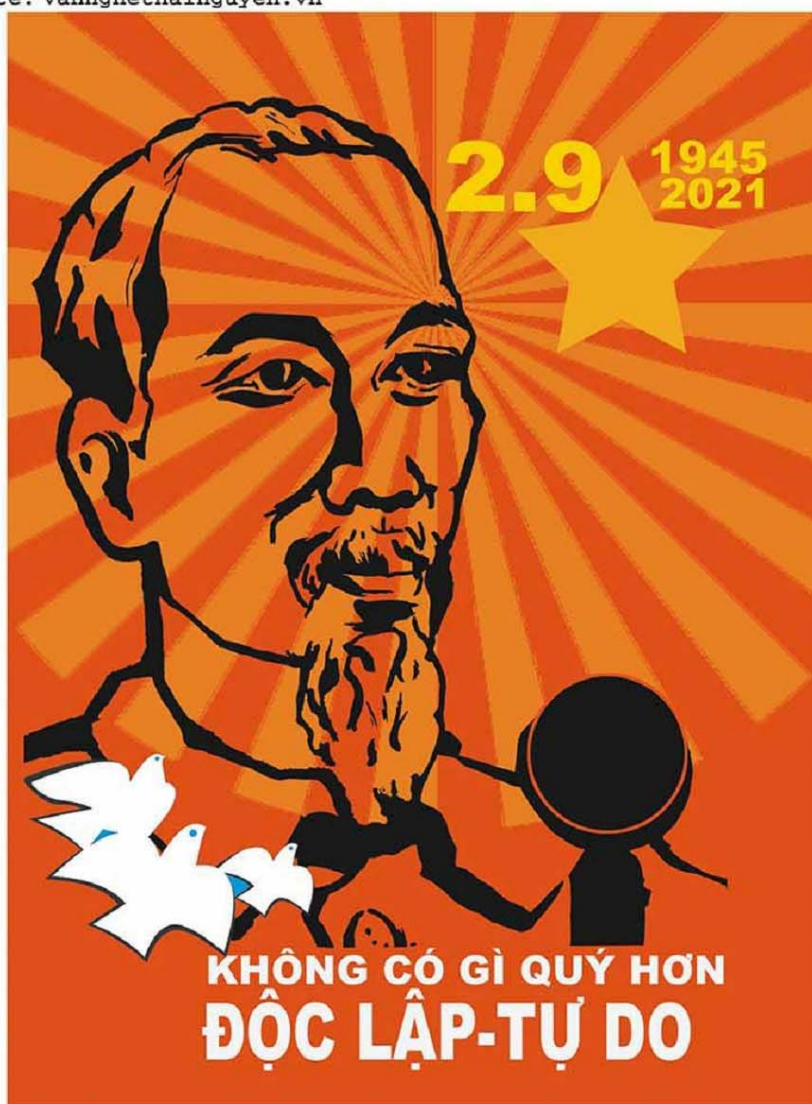


Văn nghệ Thái Nguyên

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hằng tháng
Website: vannghehainguyen.vn

SỐ
16

RA NGÀY 25 THÁNG 8
NĂM 2021



Tranh: Lê Long

Mỹ thuật



Bình yên. Tranh sơn dầu của Dương Tấn

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THÉP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**.
Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí
số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

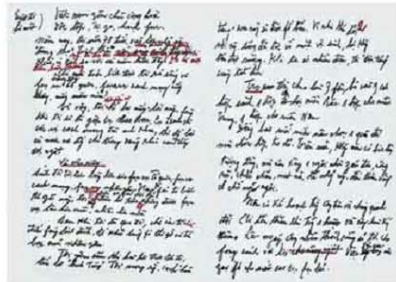
Văn nghệ

Thái Nguyên

Số đặc biệt chào mừng Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9

Trong số này

- | | | |
|--|----|--|
| Tháng Tám mùa thu
(Trịnh Đình Nghi) | 9 | |
| "Trốn tránh" trong chống
dịch - nguy cơ và hậu quả
khôn lường
(Thái Văn) | 10 | 26 Tấm ảnh xưa kể chuyện
(Minh Hằng) |
| Họ nhà Vòn
(Đỗ Tiến Thụy) | 12 | 28 Thăm làng Vân Dương
(Nguyễn Văn Yên) |
| COVID-19 với sự gia tăng
nợ xấu của ngân hàng
(Hoài Vy) | 16 | 30 Xo lệch - Tết nông nghiệp
của người Tày, Nùng
(Nguyễn Văn Bách) |
| Trang thơ
(Nhiều tác giả) | 18 | 31 Thóc mách mà lại hóa hay
(Ngô Đồng) |
| Nhìn lại những nguyên
nhân thất bại của công
cuộc tiêm chủng chống
bệnh đậu mùa đầu thế kỷ
XX tại Đông Dương
(Quyên Gavoye) | 20 | 32 Mưa ướt áo ai
(Tống Ngọc Hân) |
| Làng nghề Thù Lâm
(Quang Hồi) | 22 | 34 Xu thế dạy đọc hiểu văn bản
đa phương thức ở một số
nước trên thế giới
(Trần Thị Ngọc) |
| Vẽ tranh trên đồng ruộng:
môn nghệ thuật
ít người hiểu
(Lê Công Hội) | 24 | 36 Một vài suy nghĩ về bài thơ
"Bắt nạt"...
(Nguyễn Thanh Mai) |
| | | 38 Trò phi đao
(Dịch giả: Phạm Đức Hùng) |



BẢN DI CHÚC - MỘT CỐT CÁCH VĂN HÓA CỦA BÁC HỒ

(Lê Thị Hạnh Liên)
(Xem trang 4)



THƯỢNG TƯỚNG CHU VĂN TẤN - HÙM XÁM BẮC SƠN

(Kiều Mai Sơn)
(Xem trang 6)



KỶ TÍCH CHỐNG GIẶC DỐT

(Trần Thép)
(Xem trang 8)

BẢN DI CHÚC - MỘT CỐT CÁCH

Trước lúc vĩnh biệt chúng ta Bác Hồ đã để lại một tài sản hết sức quý báu cho nhân dân Việt Nam là bản *Di chúc*. Từ đó đến nay, trong quá trình thực hiện những căn dặn của Bác trong *Di chúc* đã có hàng trăm công trình nghiên cứu rất sâu sắc và phong phú. Nhất là về nội dung của tài liệu lịch sử này. Kế thừa thành quả của những người đi trước gọi ý, bài viết này chỉ tập trung vào mấy vấn đề.

1. Di chúc của Bác Hồ

Bản thứ nhất

Mở đầu bản *Di chúc* được Bác viết "Tuyệt đối bí mật" là "Nhân dịp mừng 75 tuổi". Hai dòng này được gạch chân, nghĩa là người viết nhấn mạnh, lưu ý. Cũng trong bản này Bác viết: "...tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi". Chữ *Di chúc* là sau này con cháu căn cứ vào nội dung và hình thức mà thêm vào. Cần lưu ý là Bác dùng chữ "để lại mấy lời" chứ không phải "viết", và cũng chỉ "tóm tắt vài việc thôi". Cuối bản *Di chúc*, đề rõ Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 1965 và chữ ký của Bác. Góc bên trái có "Chứng kiến. Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương: Lê Duẩn".

Di chúc của Bác được Bác ký ngày 15/5/1965. Tiếp những năm sau, cứ đến dịp sinh nhật (từ ngày 10 đến 20 tháng 5, khoảng 9 đến 10 giờ sáng), Bác lại viết bổ sung. Có khi bổ sung cả đoạn văn, có năm Bác chỉ bổ sung 1, 2 ý trong câu, có năm Bác bổ sung cả những vấn đề quan trọng, nhưng có năm Bác chỉ sửa hoặc thêm 1, 2 chữ⁽¹⁾. Như vậy chúng ta đã có thêm 4 bản nữa.

Bản thứ hai

Bác không đề ngày viết cụ thể mà "Năm nay, tôi vừa 78 tuổi" nghĩa là vào năm 1968. Lần bổ sung này Bác đặc biệt nhấn mạnh đến *Về việc riêng* (có gạch chân bằng mực đỏ), và dặn dò khi Bác qua đời "không tổ chức diễu hành linh đình để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân" và "Tôi yêu cầu (có tính bắt buộc) chứ không phải đề nghị) thì hỏi tôi được đốt đi rồi chia tro "lầm 3 lần" cho đồng bào 3 miền.

Bản thứ ba

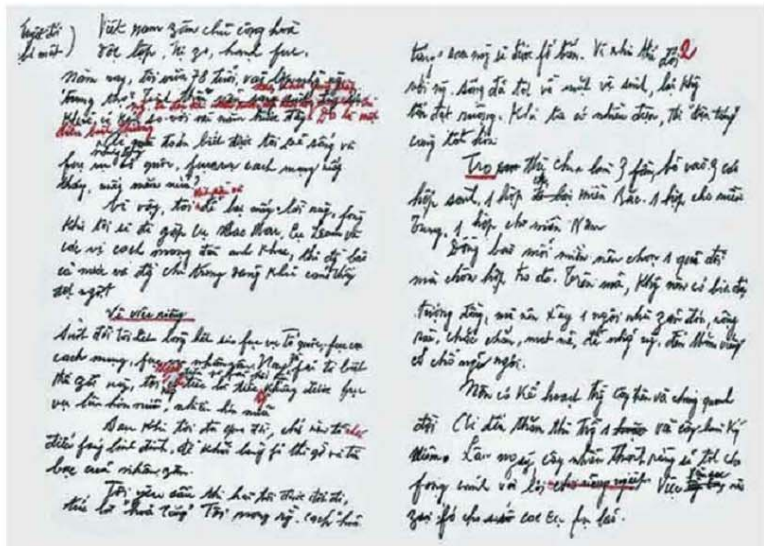
Bác không đề ngày nhưng "tháng 5, 1968, khi tôi xem lại thư này..." có nghĩa là viết bổ sung ngay sau khi viết bản thứ hai, cùng thời gian. Lần này Bác bổ sung nhiều vấn đề chuẩn bị hạn gần vết thương sau chiến tranh... trong đó có chính sách đối với những người thuộc chính quyền Sài Gòn với tinh thần hòa giải dân tộc.

Phần quan trọng nhất trong bổ sung lần này là "miền thuế nông nghiệp 1 năm cho các h.t.x nông nghiệp để cho đồng bào hể hả, mát dạ, mát lòng..."

Tiếp theo là Bác bổ sung về "Kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc..." và "Chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc..."

Bản thứ tư

Bác ghi rõ ngày 10/5/69 bằng mực đỏ. Bác khẳng định một lần nữa là "cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta nhất định thắng lợi hoàn toàn" và dự định của Người là sau chiến thắng sẽ "đi khắp 2 miền Nam Bắc để thăm hỏi đồng bào và chiến sỹ", "sẽ thay mặt nhân dân ta thăm và cảm ơn các nước... bầu bạn đã tận tình và giúp đỡ cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân



Bút tích *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ảnh tư liệu

dân ta".

Cùng với những bổ sung ấy, Bác lần nữa khẳng định lại sự minh mẫn, bình tĩnh của mình, thanh thản và chủ động đón cái thời khắc "sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng dân anh hùng" của Bác "để đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột".

Bản thứ năm

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố năm 1969. Đây là bản tổng hợp 4 bản *Di chúc* trên đây. Do hoàn cảnh chiến tranh, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đang ở giai đoạn quyết định, nhiều vấn đề bí mật chiến lược, chiến thuật không thể công bố vào thời điểm ấy. Ví dụ như dự báo về thời gian kết thúc chiến tranh: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể kéo dài mấy năm nữa..." (bản thứ nhất) và nhiều vấn đề khác như ở bản thứ ba Bác đã viết. Ngay cả *Về việc riêng*, bản thứ năm cũng không công bố việc Bác yêu cầu hỏa táng thi hài của Người mà trong bản thứ nhất và bản thứ hai đã có...

Nghiên cứu về Bác Hồ, về *Di chúc*, người nghiên cứu phải biết và đi sâu nghiên cứu từng bản, từng đoạn, từng dòng và từng chữ và cả những khoảng lặng giữa hai dòng chữ mà Bác không viết ra mới thấy hết những suy nghĩ và tư tưởng của Bác.

Theo ông Vũ Kỳ, người thư ký tận tụy và trung thành của Bác, giúp việc cho Bác suốt từ năm 1945 đến khi Bác qua đời kể lại trong *Bác Hồ viết Di chúc* thì Bác đã viết trong thời gian 4 năm, từ 10/5/1965 đến ngày 10/5/1969⁽²⁾.

Bốn năm viết 10 trang, sửa chữa, bổ sung nhiều lần. Bốn bản thảo của *Di chúc* được Bác gạch, xóa,

viết chồng lên, ngoặc xuống thêm chữ, sửa lại từng câu văn bằng bút màu đỏ... chỗ nào cần nhấn mạnh thì Bác gạch chân thêm, nhưng chữ vẫn rõ ràng, đúng nghĩa, trợn câu, chính xác (kể cả phát âm tiếng xứ Nghệ, Bác vẫn quen dùng hàng ngày). Như thế mới thấy sự quan tâm, lo lắng của người viết và tầm quan trọng của tài liệu lịch sử vô giá này.

Chính nhờ vậy mà ta biết thêm cốt cách văn hóa của Bác Hồ như Người đã từng thể hiện qua "một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ" (Điều văn của BCHTW).

2. Bản *Di chúc* - Một cốt cách văn hóa của Bác Hồ

Tất cả vì nhân dân

Nội dung bao trùm của bản *Di chúc* là tấm lòng và tình cảm của Bác đối với nhân dân. Tổ quốc là dân, Đảng là dân, ở *Di chúc* nhân dân được Bác quan tâm nhất, viết nhiều nhất. "Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh" (bản thứ nhất). Ngay cả khi đang chiến tranh ác liệt nhất (năm 1968) Bác đã "... có ý đề nghị miền thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp" (bản thứ ba). Bác quan tâm đến việc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại thành phố, nông thôn mới. Nhà

ÁCH VĂN HÓA CỦA BÁC HỒ

Lê Thị Hạnh Liên

nước cần có chính sách đối với người có công với cách mạng, với gia đình thương binh, liệt sỹ, với thanh niên xung phong và cả với "những nạn nhân của chế độ xã hội cũ". Không chỉ những việc lớn cho nhân dân mà ngay cả việc cụ thể, khi viết về việc riêng: "Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức đám đình, lăng phí ngày giờ và tiền bạc của nhân dân"..." "Trên má, không nên có bia đá tượng đồng" (bản thứ nhất), là đức tính giản dị khiêm tốn của một người luôn từ chối mọi sự tôn sùng đối với mình, nhưng trước hết là để dân khỏi vất vả, tốn kém. Năm 1968, Bác lại lần nữa nhắc lại "Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân" (bản thứ ba). Tất cả Bác chỉ nghĩ đến nhân dân.

Bản *Di chúc* Bác ký vào ngày 15 tháng 5 năm 1965 nhưng được viết vào 9 giờ sáng ngày 10 tháng 5. Trước đó, ngày 15 tháng 2 năm 1965 Bác đã về Côn Sơn (Hải Dương) thăm Nguyễn Trãi. Trong rất nhiều anh hùng dân tộc, Bác lại chọn đi thăm Nguyễn Trãi đúng dịp này? Nguyễn Trãi và Lê Lợi cùng nhân dân Việt Nam đã ngoan cường kháng chiến, chống lại quân xâm lược nhà Minh suốt 10 năm, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Nguyễn Trãi không chỉ là người anh hùng mà tài thao lược, tài ngoại giao làm quân thù kính nể mà ông còn là một nhà thơ xuất chúng. Thăm Nguyễn Trãi, hai nhà chính trị và quân sự kiệt xuất, hai nhà thơ lớn gặp nhau với tấm lòng thương yêu nhân dân, chiến đấu vì hạnh phúc của nhân dân.

Với Nguyễn Trãi (sống cách Bác 5 thế kỷ), điều mà Bác Hồ tâm đắc là trong suốt lịch sử 2.000 năm phong kiến Việt Nam, kể cả 1.000 năm phong kiến tập quyền, ông là người đầu tiên đưa ra và đề cao vai trò của nhân dân trong lịch sử và đời sống xã hội.

Mở đầu Thiên cổ hùng văn *Bình Ngô Đại Cáo*, bản Tuyên ngôn độc lập thứ hai (sau *Nam quốc sơn hà Nam đế* cư của Lý Thường Kiệt) Nguyễn Trãi đã viết: "*Việc nhân nghĩa cốt ở an dân. Quân điếu phạt trước lo trừ bạo*". Nhiều lần Nguyễn Trãi khẳng định "Chớ thuyên là dân, lật thuyền cũng là dân". Bác Hồ cũng từng nhắc nhở chúng ta: "Đề trăm lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong".

Cũng thời gian này, sau khi ký *Di chúc*, ngày 15 tháng 5 năm 1965 Bác Hồ đi nghỉ dưỡng ở Trung Quốc theo lời mời của phía Trung Quốc. Dịp này Bác cũng đã đến thăm Khổng Tử (cả Khổng Phủ là nơi ở của Khổng Tử và Khổng Lâm, nơi ông dạy học). Lúc này Bác đang "Nỗi lo dân nước, nỗi niềm châu", đang bận trăm công ngàn việc, sao Bác lại đi thăm Khổng Tử?

Bác Hồ là vị lãnh tụ thiên tài, có tầm nhìn xuyên suốt lịch sử. Là con người của tương

lai nhưng cũng là người của lịch sử. "Người đã phát huy truyền thống đạo đức phương Đông là Tri Nhân Dũng trên cơ sở hoàn toàn mới" (Lời đồng chí Trường Chinh tại lễ mừng sinh nhật lần thứ 60 của Bác). Do đó Bác kế thừa và phát huy được tất cả những gì tốt đẹp của văn hóa nhân loại. Bác đến thăm Khổng Tử dịp Bác viết *Di chúc* cũng là chia sẻ và thấm nhuần hơn nữa tư tưởng nhân dân của triết gia cổ đại này.

Chắc chắn Khổng Tử là người sớm đưa ra tư tưởng nhân dân trong lịch sử. Bác cũng đã sớm biết điều này. Bác kể lại, ngày từ năm 1921 trên tờ tạp chí *Cộng sản* Bác đã trích câu: "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng" là của Khổng Tử. "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo chỉ sợ lòng dân không yên...", cũng như câu thành ngữ: "Lấy dân làm gốc" cũng là của Khổng Tử, sau này Mạnh Tử phát triển thêm "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh". Bác dịch là: "Lợi ích của dân là trước hết, thứ đến là lợi ích của quốc gia, còn lợi ích của vua là không đáng kể"⁽¹⁾.

"Lợi ích của dân là trước hết". Người nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Khi mất, trong *Di chúc* Bác còn "để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng".

Thế là ta hiểu và trả lời được những câu hỏi trên đây.

Nhân dân là Tổ quốc, Đảng là nhân dân

Đảng từ nhân dân mà ra, Đảng chiến đấu và "Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đứng đầu thật trung thành của nhân dân", nên trong *Di chúc* Bác viết: Trước hết nói về Đảng. Với những đánh giá công lao, thành tích của Đảng đối với cách mạng, nhưng quan trọng hơn là những dự báo về nguy cơ mất đoàn kết và suy giảm uy tín của một số đảng viên, Bác nêu lên những biện pháp khắc phục để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, cũng tức là vì nhân dân. Cùng là (bản thứ hai), Bác viết: "Suốt đời tôi hết lòng phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân..." (bản thứ tư) Bác lại viết: "Nhưng ai mà biết được tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?", và Bác không có chữ nào là phục vụ Đảng, mặc dù Bác là người sáng lập và lãnh đạo Đảng (?). Bác viết như vậy bởi Bác bao giờ cũng coi Đảng nằm trong nhân dân, Đảng không đứng trên Tổ quốc và nhân dân...

Bác Hồ không chỉ là của Việt Nam

"Hồ Chủ tịch là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trái tim, khối óc của Người giành cho dân tộc Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới" (Điều văn của BCHTW).

Nói gì thì nói nhưng thế kỷ XX là thế kỷ của phong trào Cộng sản. Với Cách mạng tháng 10 Nga, đã mở ra một thời đại mới cho nhân loại... Nhưng khi Bác viết *Di chúc*, Bác đã từng biết các sự kiện lớn nhỏ xảy ra

trên thế giới. Trong đó có việc Stalin đàn áp những người đồng chí của mình những năm 1920 mà Bác cũng suy nghĩ là nạn nhân. Sau chiến tranh thế giới II, ngay năm 1946 quân đội Liên Xô đã can thiệp, đàn áp sinh viên Rumani khi họ biểu tình đòi tự do. Năm 1956, Liên Xô đã cho quân đội vào Hungary dập tắt cuộc nổi dậy của nhân dân Budapest. Năm 1968, xe tăng của quân đội Liên Xô đã chia súng vào nhà Quốc hội Tiệp Khắc đàn áp những người đòi tự do, dân chủ... Bác cũng chứng kiến cuộc chiến đẫm máu của hai người bạn của mình là Trung Quốc và Ấn Độ nổ ra năm 1962 ở biên giới. Bác đau lòng hơn là sự bất hòa của hai người anh em Liên Xô và Trung Quốc từ những năm 1960 ngày càng sâu sắc, và đỉnh điểm là xung đột đổ máu ở Damasky, biên giới của hai nước...

Bác vừa kịp trông thấy cuộc Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc (1966 - 1968) giết hại hàng chục triệu người, trong đó có những người bạn gần gũi của Người bị đàn áp dã man, bị tù đầy và bị giết. Bác cũng không kịp biết cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam năm 1979 của bọn bành trướng Đại Hán, cũng không thể lường được sự sụp đổ nhanh chóng của Liên Xô và phe XHCN năm 1989 - 1991, nhưng là người có tầm nhìn xuyên suốt lịch sử nên trong *Di chúc* Bác đã viết "*Về phong trào cộng sản thế giới - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em*". Cần lưu ý, bác viết "*Suốt đời phục vụ cách mạng*" chứ không phải phục vụ chủ nghĩa nào cả. Bác không chỉ tự hào về sự lớn mạnh của phong trào cộng sản mà còn cả phong trào công nhân quốc tế nữa. Bác viết tiếp: "*Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại*". Rõ ràng Bác phân biệt các đảng anh em và các nước anh em. Hiện nay các đảng anh em nhiều nơi đã lùi vào lịch sử nhưng các nước anh em thì vĩnh viễn còn và ngày càng đông hơn. Bác Hồ không chỉ là của Việt Nam mà là của cả thế giới là vì thế.

Nói về Bác Hồ và *Di chúc* là vô cùng vô tận. Tại sao Bác Hồ lại viết *Di chúc* vào năm 1965? Những dấu vết tiếng Nghệ như "Trên má", tất cả những từ có dấu hỏi (?) đều được Bác viết thành dấu ngã (*Dân chủ, Đồ - fù, Đảng ta, cộng sản...*). Bác lấy Kiều (bản thứ nhất): *Còn non, còn nước, còn người/ Thằng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay; thiên tài dự báo của Bác: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể kéo dài mấy năm nữa..."* và đúng là chỉ mấy năm nữa, năm 1975 chứ không phải là vô hạn... Rồi dự báo của Bác về những vấn đề mà Đảng sẽ gặp phải sau chiến tranh như đoàn kết và đấu tranh phê bình và tự phê bình...; dự báo tương lai nước ta là "một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh" v.v. xin để viết vào dịp khác ■

(1) Xem: Vũ Kỳ, *Bác Hồ viết Di chúc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2015.

(2) Vũ Kỳ, Sdd.

(3) Vũ Kỳ, Sdd.

THƯỢNG TƯỚNG CHU VĂN

Kiều Mai Sơn

Năm 1967 - 1968, đạo diễn người Pháp, ông **Gérald Guillaume**, sang Việt Nam làm bộ phim tài liệu "**Hồ Chí Minh - chân dung một lãnh tụ**". Sau đó, ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh giới thiệu lên Thái Nguyên làm phim về "**Hùm xám Bắc Sơn**" - biệt danh của Thượng tướng Chu Văn Tấn - khi đó là Bí thư Khu ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu tự trị Việt Bắc. "**Hùm xám Bắc Sơn**" đã từng khiến thực dân Pháp mất ăn mất ngủ.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thượng tướng Chu Văn Tấn. Ảnh tư liệu lịch sử.

Con người "rất Việt Nam"

Nữ đạo diễn Nguyễn Thị Xuân Phượng tác giả hồi ký "**Gánh gánh gồng gồng**" (Nxb Hội Nhà văn, 2020) chia sẻ: Năm 1967 - 1968, ông **Gérald Guillaume** là đạo diễn người Pháp sang Việt Nam làm bộ phim tài liệu "**Hồ Chí Minh - chân dung một lãnh tụ**". Bà Nguyễn Thị Xuân Phượng làm phiên dịch của đạo diễn. Viết xong kịch bản và quay xong những thước phim nhựa tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông **Gérald Guillaume** đề đạt nguyện vọng muốn dựng thêm bộ phim về một nhân vật lãnh đạo khác nhưng phải "rất Việt Nam". Nghe xong, Hồ Chủ tịch vui vẻ nói: "**Đồng chí Vũ Kỳ** sẽ lo thủ tục

đưa đoàn lên Việt Bắc, làm phim về "**Hùm xám Bắc Sơn**!"

Đạo diễn **Gérald Guillaume** lên Thái Nguyên, vào Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc. Đoàn làm phim được Thượng tướng Chu Văn Tấn - Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu - tiếp đón thịnh tình. Sau đó đích thân ông đưa đoàn về phỏng vấn và thực hiện quay tại xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, quê hương ông. Rồi ông dẫn đoàn đi lấy tư liệu ở các địa danh lịch sử mà Đội Du kích Bắc Sơn, Trung đội Cứu Quốc quân từng chiến đấu, trong đó có vai trò chỉ huy của ông.

Xuất thân trong một gia đình thổ hào người

Nùng yêu nước, thuộc tổng Lầu Thượng, châu Võ Nhai, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên). Chu Văn Tấn là một trong những hạt giống đỏ của địa phương sớm giác ngộ cách mạng, tham gia phong trào yêu nước, xây dựng lực lượng vũ trang từ sau Khởi nghĩa Bắc Sơn (1940).

Trong sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, (1936 - 1965) đã cho biết: Đặng Tùng (tên thật là Đinh Ngọc Đạt, bí danh khác là Lê Hồng Tú) người dân tộc Tày, quê ở Cao Bằng, năm 1932, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, là người gây dựng cơ sở Đảng đầu tiên ở Thái Nguyên. Nhận nhiệm vụ do chỉ bộ hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Long Châu giao, Đặng Tùng bí mật tìm đường về Đại Từ đến nhà Đường Nhất Quý. Trong quá trình vận động, xây dựng cơ sở cách mạng ở La Bằng, Đặng Tùng biết mối quan hệ gia đình và bạn bè của Đường Nhất Quý tại Võ Nhai; vì Đường Nhất Quý có em gái là Đường Thị Ân lúc đó là vợ chưa cưới của Chu Văn Tấn (sau này, bà Đường Thị Ân có nhiều năm giữ chức Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Khu Tự trị Việt Bắc). Đầu năm 1937, Đường Nhất Quý đưa Đặng Tùng sang Phú Thượng (Võ Nhai).



Thượng tướng Chu Văn Tấn (1910 - 1984) là Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa I, II và III (1945 - 1976), Đại biểu Quốc hội từ khóa II đến khóa V (1960 - 1976), trong đó từ khóa III đến khóa V làm Phó Chủ tịch Quốc hội.

Về quân sự, ông làm Khu trưởng Khu 4 rồi Tư lệnh

kiêm Bí thư Liên khu 1, Tư lệnh kiêm Bí thư khu ủy Liên khu Việt Bắc, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc...

Thượng tướng Chu Văn Tấn đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất và nhiều huân huy chương cao quý khác.

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **6**

SỐ 16 - RA NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2021

TẤN - HÙM XÁM BẮC SƠN

NGƯỜI ANH CẢ DU KÍCH VIỆT NAM

Ngày 1/1/1967, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp các Anh hùng và đại biểu của các đơn vị anh hùng vừa được tuyên dương. Cùng tham dự cuộc đón tiếp này, có mặt Thượng tướng Chu Văn Tấn, Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhà báo Lê Tiến (Đài Tiếng nói Việt Nam) tham dự cuộc gặp mặt hôm đó đã ghi lại: "Chu Văn Tấn, người anh cả của lực lượng du kích quân Việt Nam".

Sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ghi nhận: "Chỉ sau một thời gian ngắn 3 thanh niên xã Phú Thượng là Chu Văn Tấn, Nông Văn Cần và Lục Văn Đủ được Đảng Tùng tuyên bố kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (...). Trong số 3 đảng viên, Chu Văn Tấn là người ít nhiều có học vấn, hơn hẳn nhiều thanh niên cùng trang lứa ở Võ Nhai lúc bấy giờ, do làm nhân viên đặc biệt, thạo gỗ... có mối quan hệ, là người có ý chí, sau khi được giác ngộ, được kết nạp vào Đảng, Chu Văn Tấn hoạt động rất tích cực đóng vai trò quan trọng trong việc gây dựng, phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở Võ Nhai".

Trở về Hà Nội, đạo diễn Gérard Guillaume tâm sự: "Ông Chu Văn Tấn là một con người vĩ đại theo đúng nghĩa của từ này!". Bộ phim "Hùm xám Bắc Sơn" được chiếu rộng rãi tại các trung tâm huấn luyện quân sự và các trường quân sự tại Pháp, đã khiến các tướng lĩnh Pháp ngỡ ngàng trước đối thủ của họ từ gần 30 năm trước.

Chỉ huy trưởng Cứu quốc quân

Chúng tôi bước lên ngọn đồi phía sau nhà tưởng niệm Thượng tướng Chu Văn Tấn bình lặng trong xóm nhỏ Nà Kháo, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Xung quanh đây, quần tụ đầy đủ gia đình họ Chu, mà mỗi gia đình đều được Chủ tịch nước trao tặng bằng "Có công với nước". Đó là gia đình cụ Chu Văn Lương, gia đình cụ Chu Quốc Hưng - nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên... Thấp hươg trên phần mộ ông bà Chu Văn Tấn - Đường Thị Ân và tổ tiên họ Chu, dưới bóng mát của những tán cây lâu năm, câu chuyện về người xưa cứ vọng về...

Cụ Chu Văn Hòa thân sinh Thượng tướng Chu Văn Tấn đã tham gia nghĩa quân Hoàng Hoa Thám chống Pháp nhiều năm. Khi biết Chu Văn Tấn cùng mấy anh em trai hoạt động đánh Tây, cụ đồng tình tạo mọi điều kiện cho con đi công tác. Khi thực dân Pháp cho quân bao vây, cần quét căn cứ Bắc Sơn, cụ nói với các con: "16 tuổi tao đã cầm cái súng chống thằng Tây, ở đội quân của cụ Đề Thám. Giờ tao già không làm được thì chúng mày làm đi...".

Đó là sau Khởi nghĩa Bắc Sơn (1940), lực lượng vũ trang của Đảng mới bắt đầu mạnh nhen. Chu Văn Tấn tham gia quân sự từ Chỉ huy phó Đội Du kích Bắc Sơn gồm 32 chiến sĩ, do đồng chí Lương Văn Tri (bí danh Huy Côm) làm Chỉ huy trưởng. Khi hai đồng chí Phùng Chí Kiên và Lương Văn Tri bị phục kích hy sinh, tiểu đội do Chu Văn Tấn chỉ huy thoát khỏi vòng vây về được Pắc Pó. Từ đây, Đội chuyển thành đơn vị vũ trang bảo vệ căn cứ.

Lực lượng vũ trang của Đảng từ Trung đội Cứu quốc quân I rồi phát triển thêm Trung đội Cứu quốc quân II. Cứu quốc quân II được chia làm 5 tiểu đội do Chu Văn Tấn làm chỉ huy trưởng, Trần Văn Phấn chỉ huy phó, Nguyễn Cao Đàm chính trị chỉ đạo viên, những nam thanh niên của đất Võ Nhai gồm Lê Đức Tôn, Trừ Văn Thông, Hà Văn Lợi, Hứa Đình Khánh và Chu Quốc Hưng làm tiểu đội trưởng.

Trước sự lớn mạnh của các đơn vị Cứu quốc quân ở khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai của Việt Minh, thực dân Pháp tập trung lực lượng mở các cuộc càn quét để tiêu diệt triệt để. Các cuộc khủng bố nhân

dân vùng căn cứ địa rất tàn khốc. Thậm chí, không bắt được Chu Văn Tấn, thực dân Pháp và chính quyền tay sai cho bắt cụ thân sinh ra ông bỏ tù hồng chiêu dụ ông về hàng. Tàn bạo hơn, chúng còn cho đào phần mộ tổ tiên của ông lên...

Để tránh bị tiêu diệt, Chu Văn Tấn cùng ban chỉ huy Cứu quốc quân thống nhất chủ trương "hóa chỉnh vi linh", đưa bộ phận lớn rút lên biên giới Việt - Trung, bộ phận còn lại phân tán trong nhân dân làm công tác tuyên truyền vũ trang, gây cơ sở trong quần chúng. Sau "Một năm trên biên giới Việt - Trung", Chu Văn Tấn trở về cùng Cứu quốc quân, mở rộng cơ sở vùng căn cứ địa quê hương ông, xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh của Mặt trận Việt Minh. Song song với Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, Cứu quốc quân nhanh chóng phát triển lực lượng, xây dựng Chiến khu Nguyễn Huệ.

Hồi ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp sau này kể lại: "Tháng 4 năm 1945, Trung ương họp Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ dưới sự chủ trì của anh Trường Chinh quyết định thống nhất Cứu quốc quân, các lực lượng vũ trang khác, các chiến khu phía Bắc của Đảng với đội quân chủ lực là Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thành Việt Nam Giải phóng quân. Làm lễ thống nhất tại Định Biên Thượng, tôi nhận nhiệm vụ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân, anh Chu Văn Tấn làm Chính trị viên Việt Nam Giải phóng quân..."

(Xem tiếp trang 40)



Thượng tướng Chu Văn Tấn (hàng sau cùng, thứ 5 trái sang) gặp lại các đội viên Cứu quốc quân



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trường Lương Ngọc Quyến (13/3/1960).
Nguồn: Lịch sử Ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015).

Kỳ tích chống giặc đốt

Trần Thép

Theo chân nhà nghiên cứu lịch sử Nguyễn Ngọc Lâm, tôi đến thăm ông Cao Xuân Mai, 88 tuổi ở xóm Gò Chè, xã Hương Thượng, thành phố Thái Nguyên để nghe ông kể về những ngày tham gia "diệt giặc đốt" tại địa phương năm 1946 theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch.

1. Tháng 9/1945, với gần 2 triệu người chết đói, hơn 90% dân số mù chữ, trong khi dưới danh nghĩa "Đồng minh chống phát xít", quân Anh và quân Pháp đã nổ súng gây hấn ở miền Nam, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch đang lấn le tiến vào miền Bắc... Tình thế đó khiến Chính phủ lâm thời còn non trẻ của ta buộc phải đương đầu với cả 3 thứ giặc: "Giặc đói", "Giặc đốt" và "Giặc ngoại xâm". Và chiến thắng "Giặc đốt" trong khi "Giặc đói" đang hoành hành và "Giặc ngoại xâm" đang đe dọa thì đó quả là một kỳ tích!

Ngày 8/9/1945, nghĩa là chỉ 6 ngày sau khi giành được độc lập và khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ lâm thời đã ban hành 3 sắc lệnh về xóa nạn mù chữ: Sắc lệnh số 17 về việc thành lập Bình dân học vụ; Sắc lệnh số 19 về việc thiết lập trên toàn cõi Việt Nam những lớp bình dân học vụ buổi tối cho nông dân và thợ thuyền, quy định trong thời hạn 6 tháng làng nào, đô thị nào cũng phải có ít nhất 1 lớp học với số lượng ít nhất là 30 người; Sắc lệnh số 20 quy định từ nay việc học chữ Quốc ngữ là bắt buộc với mọi người và không mất tiền. Trong 1 năm, dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc và biết viết chữ Quốc ngữ⁽¹⁾.

Tháng 10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi

chống nạn thất học. Người chỉ rõ: "Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí... Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết chữ. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ"⁽²⁾.

Thời Pháp thuộc, ở Thái Nguyên, cũng như ở các tỉnh khác, để dễ bề cai trị, thực dân Pháp thực hiện chính sách "ngu dân". Viên Công sứ Thái Nguyên Esina (A. Echinard) viết trong tài liệu *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên* (Kho Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy): "Tháng 1/1901, toàn tỉnh có 30.022 nhân khẩu" và "ước tính dân số trong tỉnh bây giờ (8/1933, thời điểm viết - tác giả chú thích) là 50.000 dân". Vậy nhưng, suốt một thời gian dài kể từ ngày đánh chiếm được tỉnh, thực dân Pháp đã không mở trường học. Sau này, do nhu cầu đào tạo tay sai, chúng phải mở một trường tiểu học ở tỉnh lỵ Thái Nguyên và trường tiểu học không toàn cấp ở một số huyện lỵ, tổng.

Theo cuốn *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên Tập 1*

(1936 - 1965), xuất bản năm 2003, dưới thời Pháp thuộc, cả huyện Phú Lương chỉ có 3 trường tiểu học không toàn cấp (ở Phú Lý, Đu và Yên Ninh), với tổng số chưa đến 100 học sinh. Cả phủ Bình chỉ có 2 trường tiểu học không toàn cấp (ở Hà Châu và Phương Độ). Ở các huyện: Phố Yên, Định Hóa, Đông Hy, mỗi huyện cũng chỉ có 1 trường tiểu học không toàn cấp, mỗi trường khoảng 100 học sinh. Năm học 1932 - 1933 được coi là đỉnh cao của nền giáo dục của thực dân Pháp ở Đông Dương nhưng số học sinh ở tỉnh Thái Nguyên cũng chỉ đạt 1,8% so với dân số, riêng huyện Định Hóa thì tỉ lệ ấy còn chưa được 1%. Đa số học sinh vào học ở các trường này là con em tầng lớp quan lại, địa chủ và những nhà giàu có; còn tuyệt đại đa số con em nhân dân lao động không được đi học. Tỉ lệ mù chữ trong nhân dân tỉnh Thái Nguyên chiếm tới trên 95%, có dân tộc gần 100% số dân mù chữ, trình độ hiểu biết thấp kém.

Hưởng ứng lời kêu gọi chống "giặc đốt" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Ty Tiểu học vụ tỉnh Thái Nguyên và Ty Bình dân học vụ tỉnh đã được thành lập, đánh dấu sự ra đời ngành Giáo dục tỉnh.

Phong trào thanh toán nạn mù chữ do Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời trực tiếp tổ chức, chỉ đạo được phát động rộng khắp trong toàn tỉnh. Phong trào được đồng đạo các tầng lớp nhân dân, các địa phương, các ngành, các giới, các đoàn thể hưởng ứng nhiệt liệt. Cùng với việc thành lập Ban Bình dân học vụ, công tác chuẩn bị giáo viên, những đồ dùng dạy học tối thiểu cho các lớp "diệt đốt" cũng được xúc tiến rất khẩn trương. Các trường lớp được mở trong phong trào Truyền bá Quốc ngữ tiếp tục hoạt động.

Công tác tuyên truyền, cổ động cho khóa học, cho phong trào diệt "giặc đốt" diễn ra liên tục, với nhiều hình thức phong phú, sôi động khắp các phố trong thị xã, xuống các huyện lỵ, các làng xã. Các khẩu hiệu: "Đi học bình dân học vụ là yêu nước", "Giặc đốt diệt, Việt Nam cường!", "Chống nạn thất học cũng như chống giặc ngoại xâm"... được viết trên tường nhà, nông, nia và bất cứ nơi nào có đông người qua lại. Tiếng loa tay mỗi sớm, mỗi chiều truyền vào từng nhà, từng ngõ xóm, kêu gọi đồng bào mau mau đến lớp học chữ. Nhiều hội viên Hội Truyền bá Quốc ngữ, học sinh đã học xong bậc Tiểu học, thanh niên, phụ nữ biết chữ, một số viên chức chế độ cũ,... đều sốt sắng ghi tên đăng kí tham gia dạy bình dân học vụ. Đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc, hội viên của Ban Việt Minh các địa phương hăng hái nhận nhiệm vụ tới

các nhà giàu, chủ các đồn điền, chủ xưởng máy,... vận động họ cho mượn nhà, xưởng để mở lớp. Ở nhiều nơi, nhất là các vùng nông thôn, nhân dân xẻ gỗ làm bàn ghế, bảng đen mang ra đình làng để ngồi học. Một số nhà hảo tâm còn giúp tiền mua giấy, bút, phấn cho các lớp học⁽⁹⁾.

2. Nhà nghiên cứu lịch sử Nguyễn Ngọc Lâm, nguyên Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Đồng Hỷ đưa tôi đến thăm ông Cao Xuân Mai, 88 tuổi ở xóm Gò Chè, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên (trước tháng 11/2017 thuộc huyện Đồng Hỷ). Thật may mắn, trên địa bàn huyện Đồng Hỷ xưa vẫn còn một "giáo viên" tham gia dạy bình dân học vụ mà vẫn mạnh khỏe, minh mẫn. Giọng ông vẫn sang sảng, hết như không có dấu hiệu gì của tuổi tác. Ông kể lại rành rọt các duyên được làm "thầy", rồi chuyển vào bộ đội, nhờ có trình độ, biết tính toán nên được vào Xưởng Vô tuyến điện Đông Bắc thuộc Cục Thông tin, Bộ Tổng tham mưu, rồi được vào bộ đội cao xạ tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, về tiếp quản Thủ đô, sau được cử đi học Bảo vụ,... như thế nào.

Ông Cao Xuân Mai sinh năm 1933, vốn quê ở xã Giao Tín, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Ngày nhỏ, tầm độ 8-9 tuổi ông sống ở vùng mỏ Vàng Danh (nay thuộc Quảng Ninh) với người anh trai và được đi học ở đây. Ông cho biết, vào năm 1945, ông đã học hết lớp Dự bị



Tất cả (bên trái), ông Nguyễn Ngọc Lâm (giữa) trò chuyện với ông Cao Xuân Mai

(Préparatoire) theo chương trình giáo dục của Pháp thời bấy giờ (vẫn thường gọi là lớp 2 theo cách đếm lớp ở Việt Nam). Sau khi Nhật đảo chính Pháp (3/1945), ông theo anh về ở tại xóm Đảng, xã Huống Thượng (sau này xóm Đảng chia thành xóm Đảng và xóm Gò Chè, nhà ông giờ thuộc về xóm Gò Chè). Khi ấy, cả huyện Đồng Hỷ chỉ có một trường học, đó là Trường Tiểu học Pháp Việt bán cấp (trường này thành lập năm 1922 ở xóm Hóc, xã Huống Thượng và chỉ cách nhà ông độ một cây số). Cũng do nhà nằm gần trường học nên ông được tạo điều kiện học thêm lên lớp Sơ đẳng (Élémentaire) tức lớp 3.

Ông Mai nhớ lại: Năm 1946, nghĩa là mới khoảng 13 tuổi, ông được chú Đặng Đình Kiên, Bí thư Chi đoàn, Tổ trưởng Bình dân học vụ xóm Đảng, xã Đồng Tiến⁽⁴⁾ phân công tham gia dạy lớp Bình dân học vụ của xã. Chú Kiên nói: Theo chủ trương của Chính phủ và Hồ Chủ tịch, để xóa nạn mù chữ trong nhân dân, xã sẽ mở lớp Bình dân học vụ với tinh thần người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Đây là nhiệm vụ của cách mạng giao, cháu có gắng hoàn thành.

Lớp học được đặt ngay tại nhà ông Phó Tư (tên thật là Đặng Đình Khuê, anh trai của chú Đặng Đình Kiên), xóm Đảng. Trong lớp có bảng, phấn, 1 cái bàn to cho mọi người ngồi xung quanh. Lớp có khoảng 12-13 người và toàn ở độ tuổi thanh niên trở lên. Buổi tối thì có đèn dầu "hoa kỳ" để chiếu sáng...

(Xem tiếp trang 14)

Tháng Tám mùa thu

Trịnh Đình Nghi

Tháng Tám mùa thu luôn đem đến cho mỗi con người những cung bậc cảm xúc thật là kỳ diệu. Có một nhà thơ đã viết: "Chỉ nghĩ đến thu bầu trời lập tức xanh trở lại...". Phải chăng đó là khát vọng, khát vọng của tự do, khát vọng của hòa bình và khát vọng của tình yêu trong sáng khi mỗi độ thu về lại trở nên mãnh liệt.

Có lẽ không ở đâu trên thế giới này mà con người lại có được cảm xúc lãng mạn yêu thương xen lẫn niềm tự hào về tháng Tám, về mùa thu như đất nước và con người Việt Nam.

Tổ quốc Việt Nam là dải đất nên thơ có đủ bốn mùa nhưng mùa thu là mùa tuyệt vời nhất, mùa thu không mưa phùn trầm mặc như mùa xuân, không nắng nóng oi ả như mùa hạ, không lạnh lẽo âm trầm như mùa đông. Mùa thu mát mẻ trong lành, sương bay bóng lãng, đi đến đâu cũng thấy đất nước quê hương đẹp như một bức tranh thủy mặc. Mùa thu là thời điểm cho ta cảm nhận rõ nhất sự giao hòa giữa con người với thiên nhiên và tháng Tám là khởi đầu của mùa thu.

Tháng Tám giống như một cô gái đang tuổi xuân thì, trong sáng và ngời ngời: khi dịu dàng, khi đông đảo, khi trầm tĩnh, khi hoang dại... Tất cả đều làm nên một vẻ đẹp kiều kỳ sang chảnh. Tháng Tám mùa thu còn là một dấu ấn, một khúc tráng ca đã in sâu vào tâm thức của mỗi con người. Mỗi độ thu sang ta không chỉ bàng hoàng với đất trời và hương sắc mùa thu tươi ngời lãng mạn mà mùa thu còn là niềm tự hào, niềm kiêu hãnh.

Nói đến mùa thu, ta nghĩ ngay đến mùa thu Hà Nội mà ước ao có một lần được say trong hương nắng Ba Đình, được thả hồn mình dưới trời thu Hà Nội để đắm mình vào kỷ ức, để lắng hồn mình vào hồn thiêng sông núi và cùng lắng nghe âm vang bài ca cách mạng.

Thu Hà Nội đã như một sự thiêng liêng, một niềm tự hào đi vào tâm thức bao thế hệ con người Việt Nam bởi ở nơi ấy, mùa thu ấy khi cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945 lãnh tụ Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra đất nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, mở ra một trang lịch sử mới của dân tộc. Để rồi từ đó Tháng Tám đã như một mốc son, một dấu ấn khắc ghi một trong những trang sử hào hùng nhất trong suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Hơn 70 năm đã qua, tinh thần cách mạng Tháng Tám đã hòa vào dòng chảy lịch sử của dân tộc này, dòng chảy lịch sử ấy đã đang và sẽ còn chảy mãi từ thế hệ hôm nay đến thế hệ mai sau... Người Việt Nam ta dù ở đâu, chân trời hay góc bể nào nếu đã quen gọi Tháng Tám năm 1945 là "Tháng Tám lịch sử" là "Mùa thu cách mạng" là "Bài ca Tháng Tám". Bài ca Tháng Tám được viết lên từ những cung bậc cảm xúc khác nhau nên hẳn sẽ có cả những âm trầm, âm bổng và đôi khi có cả dấu "lặng" nhưng hơn hết, bài ca Tháng Tám là cảm xúc hoan ca, là tiếng lòng của

những trái tim yêu Tổ quốc, yêu hòa bình độc lập tự do, là tiếng của yêu thương và những ước mơ về ngày mai tươi đẹp.

Bài ca cách mạng cất lên từ buổi đó, hôm nay còn âm vang và mãi mãi không bao giờ lắng tắt trên dải đất này.

Mùa thu nay đã về, nhưng trong ánh mắt mỗi người đều hiện lên vẻ u hoài, trên khuôn mặt ai nấy cũng được buồn một nỗi lo âu. Trên khắp dải đất này nhịp sống đã chậm lại. Đại dịch COVID-19 đang hoành hành, đe dọa cuộc sống bình yên. Cứ mỗi ngày lại nghe tin ai đó ra đi vì dịch, mỗi ngày có biết bao người lại nhiễm. Chưa bao giờ người ta sợ và lo lắng khi nghe đến chữ F0, F1 như bây giờ.

Mỗi ngày mới người người không còn tâm trí để ngắm ánh bình minh, để nhìn hoa nở, để thả hồn theo những chiếc lá vàng bay trong gió mùa thu. Thay vào đó là tâm trạng âu lo khi đọc những thông tin nóng: hôm nay bao nhiêu ca F0, F1, hôm nay dịch đã lan đến những đâu. Mỗi ngày đều thấy hình ảnh những con người trên tuyến đầu chống dịch là đi vì quá sức. Và, không thể không chạnh lòng khi nhìn hình ảnh đoàn người bồng bế nhau, rời nơi dịch đã để về quê, hình ảnh người cha, người mẹ ôm đứa con đỏ hỏn mới sinh ra đi hàng ngàn cây số trong nắng gió và đôi khát, mệt mỏi, lo lắng...

Nhưng, trong hoạn nạn, khó khăn, dân tộc này càng ngời lên tinh thần yêu nước, càng ngời lên tình thương yêu đùm bọc, chia sẻ cùng nhau. Trong gian khổ càng đoàn kết tin yêu và nhân ái... Chưa cần kêu gọi, nhưng từng đoàn xe nối nhau đưa lực lượng xung phong lên tuyến đầu chống dịch, tiếp viện, chia sẻ cho nhau. Hình ảnh những cụ già, em bé, những người nông dân gom góp mớ rau cần gạo gửi đi chia sẻ với đồng bào vùng dịch nặng. Nhiều và nhiều lắm, những hình ảnh làm cho ta thấy tin yêu, thấy ấm lòng và niềm tin để cùng nhau vượt qua gian khổ.

Mùa thu đã về, mùa thu không lỡ hẹn. Nhưng trong mỗi người hôm nay không thể hẳn hoan, không còn đủ cảm xúc để lắng nghe đất trời dào dạt, lắng nghe khúc hát thu sang, hương cốm mùa thu không thể xao động lòng ta, khi tất cả đang đông lòng, đang gồng mình gắng sức cùng nhau chống dịch.

Mùa năm nay sẽ không thể cho ta hình ảnh những bé em rưng rờ hẳn hoan với những chiếc đèn ông sao rực rỡ sắc màu và ngọt thơm hương vị bánh trưng thu.

Tất cả đang từng ngày từng giờ giữ gìn, chống chọi với dịch bệnh, cam go lắm. Nhưng, một khúc ca bi tráng chắc chắn sẽ được viết lên trong mùa thu này.

Mùa thu hãy mang thông điệp lạc quan và niềm tin đến muôn nơi. Hãy mang năng lượng tích cực đến với mọi người để cùng chung ý thức, cùng nắm tay nhau, chia sẻ và kiên cường vượt qua dịch bệnh, để rồi sẽ có những mùa thu yên bình mãi mãi!



Công an phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên phát hiện trường hợp chui qua rào từ đường cao tốc xuống đường khu vực bến xe Samsung, trốn khai báo y tế (Nguồn: baothainguyen.vn)



“TRỐN TRÁNH” TRUYỀN NGUY CƠ VÀ HẬU QUẢ

Thái Văn

Thời gian vừa qua, trong khi tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến căng thẳng, cộng đồng lại phải đối diện với một mối lo nữa - đó là những hành vi cố tình trốn tránh, làm trái quy định, gây ra nguy cơ mất an toàn trước dịch bệnh. Điều đáng nói ở đây không chỉ là vấn đề về ý thức chấp hành, ý thức vì cộng đồng, mà còn là những nguy cơ và hậu quả khôn lường.

Không ít những vụ việc đáng tiếc vừa diễn ra những ngày gần đây đã được thông tin, khiến cộng đồng không khỏi lo lắng, bức xúc. Tại Bệnh viện dã chiến tỉnh Vĩnh Phúc, một trường hợp mắc COVID-19 đã bỏ trốn ra ngoài, ngay sau đó lực lượng chức năng đã đưa được người này quay trở lại điều trị. Tại Thừa Thiên Huế, hai người trở về từ vùng dịch đã khai báo gian dối nhằm trốn cách ly y tế, sau đó các lực lượng chức năng đã phát hiện và yêu cầu thực hiện biện pháp phòng dịch theo quy định. Tại Kiên Giang, dù đã được giải thích và yêu cầu quay lại nhưng hai vợ chồng trên xe máy vẫn cố tình lao xe vượt qua chốt kiểm soát. Tại Bình Dương, một thanh niên đã bất chấp các quy định, liều lĩnh tìm cách vào khu phong tỏa, rồi trốn tránh cách ly v.v.

Thậm chí, có cả một số trường hợp là cán bộ

nhưng không những không gương mẫu chấp hành mà còn gây ra những vi phạm rất đáng phê phán. Tại Bình Định, vị giám đốc của một sở (đồng thời là thành viên Ban chỉ đạo phòng chống dịch của tỉnh) đi đánh golf trong thời gian giãn cách xã hội. Tại Phú Yên, hai cán bộ (một thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, một thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) không thực hiện các yêu cầu phòng chống dịch khi “đi xem đất” v.v.

Ngay tại Thái Nguyên, giữa bối cảnh các biện pháp phòng chống COVID-19 đang được thắt chặt, vẫn có những trường hợp cố tình trốn tránh, làm trái các quy định. Ngày 6/8, một người dân đi khám bệnh ở Hà Nội trở về nhà tại xã Quyết Thắng thành phố Thái Nguyên mà không khai báo y tế, sau đó các lực lượng chức năng đã đến tận nhà đưa đi cách ly y tế tập trung. Trong khi đó, ngày 8/8, hai người dân từ Bắc Ninh trở về đến khu vực cầu vượt cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên đã đi chuyển xuống quốc lộ 3 cũ, nhằm trốn khai báo y tế. Ngày 12/8, tại Chốt kiểm soát phòng chống dịch khu vực nút giao Sông Công, một trường hợp nằm trốn trong cốp xe ô tô để tránh khai báo y tế v.v.

Tất cả những trường hợp vi phạm nêu trên, rất may, đã được phát hiện và xử lý theo quy định.

Tuy nhiên, nguy cơ vẫn tiềm ẩn và hậu quả của nó thì thật khôn lường. Nếu có vấn đề gì, ngay lập tức những sự cố tình trốn tránh và vi phạm của một vài cá nhân sẽ khiến cả xã/phường, cả huyện/thành



Người điều khiển phương tiện chấp hành việc kiểm tra thân nhiệt tại chốt kiểm soát dịch bệnh phường Tân Lập, TP. Thái Nguyên



Thực hiện khai báo y tế đầy đủ, trung thực là góp phần tích cực phòng chống dịch COVID-19 (Ảnh minh họa, nguồn internet)

KHÔNG CHỐNG DỊCH HỌA KHÔN LƯỜNG

phải "khốn đốn" với hàng loạt các biện pháp cấp bách như phong tỏa, cách ly. Thậm chí, nếu chẳng may là trường hợp mắc rồi lây nhiễm COVID-19 cho người khác thì câu chuyện còn phức tạp và nguy hiểm hơn, không chỉ với một vài cá nhân mà là với cả khu vực, cả địa phương. Một loạt các vấn đề sẽ kéo theo: Nhân dân hoang mang lo lắng, các hộ gia đình bị ảnh hưởng khi người lớn không thể đi làm và trẻ em không thể đến trường, các đơn vị kinh doanh và sản xuất bị đình trệ, lực lượng y tế và chức năng phải dốc sức căng mình v.v..

Khi trốn tránh và vi phạm, liệu những người này có may mắn nghĩ đến cộng đồng, hay gần hơn là nghĩ đến người nhà, người bên cạnh? Họ có thấy TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương... đang chịu tổn thất

rất nhiều về người khi dịch bùng phát mạnh? Vẫn biết, có những người đang chịu áp lực mưu sinh khiến họ phải gồng mình trong thời dịch, phải cố gắng tìm mọi cách lo lắng cho cuộc sống từng ngày. Nhưng không thể vin có "đánh đồng", chỉ đặt mong muốn cá nhân mình lên trên nhất mà phớt lờ trách nhiệm trước sự an toàn của mọi người.

Lại nhớ, có câu chuyện người cha dạy con. Khi cậu bé làm rơi chiếc cốc, người cha động viên con cứ dọn dẹp sạch sẽ, rồi sẽ tìm cách mua chiếc cốc mới thay thế. Nhưng một ngày nọ, cậu cố tình bẻ gãy một mầm cây non, người cha đã nghiêm khắc bảo rằng cây non này sẽ không bao giờ mọc lại được bình thường như trước nữa, và đó là lỗi không bao giờ được phép lặp lại...

Vậy mới thấm hơn, đời sống này, có những lỗi phạm vẫn sửa chữa được, nhưng có những sai lầm mà nếu gây ra thì ta không có cơ hội làm lại nữa, không thể nào. Cũng có nghĩa là, có những việc, chúng ta buộc phải hiểu rằng không được phép làm trái, nhất là cố tình làm trái. Chống COVID-19 lại càng cần hiểu điều đó, bởi nếu không thì hậu quả sẽ rất khôn lường.

Thể lệ Cuộc thi **BÚT KÝ - PHÓNG SỰ** trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên

1. Mục đích, ý nghĩa:

Cuộc thi nhằm đẩy mạnh hoạt động sáng tác và tuyên truyền góp phần vào công cuộc đổi mới và hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên; tôn vinh và lan tỏa các giá trị nhân văn tích cực trong cuộc sống.

Khơi dậy, cổ vũ khả năng sáng tạo, trách nhiệm xã hội của cộng đồng văn nghệ sĩ và báo chí trên địa bàn Thái Nguyên.

Phát hiện và bồi dưỡng những cây bút có triển vọng cho đời sống văn học nghệ thuật Thái Nguyên và cả nước.

2. Đề tài:

Công cuộc, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng, tài nguyên môi trường...

Các vấn đề đang được cộng đồng Thái Nguyên quan tâm, ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở các chiều khác nhau. Qua đó phát hiện và làm lan tỏa những yếu tố tích cực, những giá trị nhân văn, đồng thời đấu tranh phê phán những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội.

Khuyến khích những góc nhìn, cảm thức đa dạng, sâu sắc, nhân văn về đất và người Thái Nguyên từ truyền thống đến hiện đại.

3. Thể loại: Bút ký, Phóng sự.

4. Đối tượng tham gia dự thi:

Các tác giả chuyên và không chuyên nghiệp, hiện sinh sống, làm việc trên khắp mọi miền đất nước.

Không hạn chế về số lượng. Các tác giả dự thi có thể gửi tác phẩm một lần hoặc nhiều lần.

Mỗi tác giả chỉ ghi 01 (một) tên thật hoặc bút danh.

Thành viên Ban Tổ chức, Ban Sơ khảo và Chung khảo không tham gia dự thi.

5. Quy định chung:

Mỗi tác phẩm không quá 3.000 chữ. Nếu là phóng sự nhiều kỳ, mỗi tác phẩm không quá 3 kỳ, mỗi kỳ 2000 chữ. Khuyến khích sử dụng nhiều ảnh minh họa chân thực cho bài viết.

Tác phẩm dự thi chưa được công bố trên bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa được đưa lên các trang mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân; không đồng thời tham gia bất cứ cuộc thi nào.

Các tác phẩm dự thi không được in vào tập sách riêng của tác giả và các tuyển tập chung cho đến khi kết thúc cuộc thi.

Người dự thi cam kết chịu trách nhiệm về quyền tác giả và sở hữu trí tuệ của tác phẩm.

Tác phẩm dự thi thuộc quyền sử dụng của Ban tổ chức, được chọn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên và Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử. Tác giả hưởng nhuận bút 1 lần theo chế độ hiện hành.

Các tác phẩm xuất sắc và đoạt giải sẽ được tập hợp in sách.

Ban Tổ chức không hoàn lại tác phẩm dự thi.

Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả và thu hồi giải thưởng nếu tác giả vi phạm Thể lệ Cuộc thi.

6. Giải thưởng:

1 giải Nhất: 10.000.000đ

1 giải Nhì: 8.000.000đ

2 giải Ba: 6.000.000đ/giải

5 giải Tư: 3.000.000đ/giải

7. Ban giám khảo:

Ban Tổ chức sẽ mời một số nhà văn, nhà báo có uy tín ở trung ương và địa phương tham gia chấm giải.

8. Thời gian và nơi nhận tác phẩm:

a) Thời gian:

Từ ngày 21/6/2021 đến hết ngày 31/10/2022 (căn cứ theo ngày giờ gửi thư điện tử).

Tổng kết, trao giải: Tháng 12/2022.

Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm trường hợp thư bị thất lạc.

b) Nơi nhận tác phẩm:

Ban tổ chức chỉ nhận tác phẩm gửi qua thư điện tử. Địa chỉ nhận (email): butkyphongsu@gmail.com (Ghi rõ: Dự thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên)

Nội dung thư điện tử ghi đầy đủ: họ và tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ, nơi ở hiện tại. Đính kèm file tác phẩm ở định dạng word và các file ảnh minh họa.

Nếu cần biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ: 0912161848 (ông Trần Văn Thếp), 0912552124 (bà Nguyễn Thị Thu Huyền), 0988827920 (bà Ngô Ngọc Luân).

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên rất mong sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các tác giả trong và ngoài tỉnh.

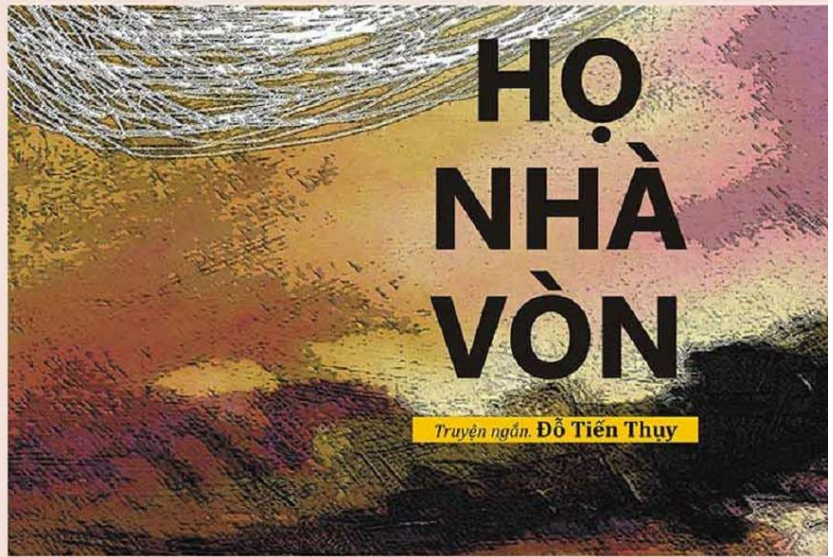
VNTN

Trát quan tri phủ sức về làng Bụa: Ngày mồng ba tháng Tám ta có quan Tây về thị sát lập đồn. Sự nháo nhác của chức dịch trong làng đã lộ tin cơ mật. Một nhóm trai làng ngựa non hầu đã bàn mưu đào hố cắm chông trên đường cái để ám sát quan Tây. Nhưng những cái chông tre non bấy cắm trong cái hố nông cạn như chính lòng căm thù tự phát của họ chỉ làm què được con ngựa bạch quan Tây đang cưỡi. Sự ngây thơ đã bị trả giá. Ngay sáng sớm ngày hôm sau, một tiểu đoàn lính Âu Phi đen truôi dằng dằng như cơn bão lôi đình tràn vào làng Bụa. Tiếng súng nổ ran trời đất. "Đoàng... đoàng... đoàng!", tiếng súng kèm theo những tiếng rú kinh hoàng của dân lành trúng đạn...

Trong nhà Muôn, cánh chạy loạn rối rắm. Bà mẹ chồng mù lòa cả đời chẳng nghe tiếng súng sợ vãi đái ra quần lập cập chạy trong sân, đụng vào cây cau, quay sang thì đụng vào vại nước, chiếc gậy tre khua khoắng tit mù. Muôn lao ra ngõ, tiếng súng hất ngược vào sân. Chồng Muôn loẻo khoẻo như một con giun mặt tái xanh tái xám ngồi bệt xuống sân lấp bắp như đũa đồng kính. Muôn lồi tọc chông dầy dáo dác nhìn quanh rồi chỉ lên nóc cây romeo cao ngều. Chồng Muôn liú riu trèo lên vai Muôn, nửa bò nửa toái như một con sên chậm chạp chui vào đồng romeo vùi kín. Muôn cuống cuồng đưa mẹ chồng vào nhà, ấn xuống gầm giường, vừa lúc bọn Tây đã vào đến ngõ. Tiếng xì la xì ló loan xì cùng bước chân huỳnh huých. Con trâu nhà Muôn người thấy mùi lạ xì hắt ra mấy tiếng rồi lồng lộn bứt thùng vọt ra sân, mũi chầy máu rùng rùng, nghển cổ sừng nhọn hoắt lên, cặp mắt đỏ ngầu gầm chông chọc vào toán Tây đen khiêu chiến. Nhưng hỡi ôi! Con trâu mộng của làng Bụa không chơi lại được súng đạn. "Đoàng đoàng đoàng!", con trâu rống lên một tiếng thì thâm rồi đổ vật xuống sân, máu tuôn ồ ồ ộc.

Muôn nằm nín thở ghé mắt nhòm ra. "Đoàng đoàng đoàng!", đạn găm thụt vào tường đất, vào bồ thóc. Gà vịt trong chuồng túa ra, lông bay lá tả, mặt mũi bụi khói. Bọn lính hè nhau vỗ gà vịt như một lũ rồ. Muôn nhắm mắt thâm khấn cho chúng mau mau cút khỏi. Giặc thôi trò rượt đuổi, bắt đầu sục sạo quanh hàng rào, bụi chuối. Ngôi nhà tranh vách đất tuềnh toàng chỉ có những sinh linh yếu ớt đang ẩn nấp nhưng cũng khiến cho lũ Tây đen nghi ngại. Hoặc chúng cũng biết rằng chẳng có gì xơ mủi được trong đó nên chỉ đứng ngoài sân xả vào nhà vài loạt đạn rồi xì xô bảo nhau quay gót. Muôn ém hơi trút nỗi lo ra nhè nhẹ. Ờn trời!

Nhưng không, những tay giết chóc hình như còn thấy thiếu một cái gì đó trong khung cảnh này nên bắt ngờ quay lại. Thằng Tây đen moi túi lấy bật lửa nhằm hướng đồng romeo. Máu trong người Muôn phút chốc như ngừng chảy. Muôn vợ vội vọt áo lên mồm cắn chặt. Bàn năng ham sống sợ chết của Muôn vẫn còn hoạt động. Nhưng đến khi ngọn lửa lem lem liếm vào đồng romeo thì bản năng ấy vọt bay biến. Muôn lao ào ra sân vừa kêu khóc, vừa lẫn xả vào cuống cuồng đập ngọn lửa bạo tàn. Ngọn lửa chưa đến hồi cuồng nộ nên đã bị người đàn bà yêu chồng quên cả bản thân mình dập tắt. Tóc rối xòa tung, mặt mày lem luốc tro rơm đen quánh trong những vệt nước mắt trên khuôn mặt hồng lựng lên vì lửa của người đàn bà vừa độ tuổi mười tám mới bén hơi chông. Bọn Tây đen chết lặng trước vẻ đẹp



Truyện ngắn. Đỗ Tiến Thụy

vừa dịu hiền vừa dữ tợn của người đàn bà A-na-mít một hồi lâu. Những khuôn mặt đen sì có ba vạch sọc như những con châu chấu ma đỏ ra ngây dại. Những cái lưỡi đỏ thè ra liếm những cặp môi dầy như đĩa trầu no máu. Giá Muôn cứ đứng lặng im như thế có thể mọi chuyện sẽ khác đi. Chỉ vì sau phút định thần, ý thức được hoàn cảnh hiểm nguy, Muôn đã vùng bỏ chạy. Sự trốn chạy như một thứ kích thích khơi bùng lên ngọn lửa dục cuồng. Thằng chỉ huy to như con trâu mộng tóm gọn Muôn như tóm một con chim sẻ tả tơi sau trận bão, đè vật xuống ngay chum nước dưới cây cau... Hần rên ò ò như bò rống... Hần thở hồng hộc như trâu cây trong tiếng kêu cứu tắc nghẹn của Muôn: "Mình ơi... cứu... cứu... em!". Bọn Tây cất tiếng cười hô hố. Chồng Muôn run rẩy vạch kẻ romeo, nhìn muôn nổ con người mà chỉ có thể cắn tay mình đến vái máu...

Năm, mười, mười lăm, hai mươi phút... Thằng chỉ huy rả con cuồng khấu. Nó ú ớ rên lên những tiếng quái rợn cùng lúc thân hình căng ứ rần rật xoắn vặn rúm rỏ... Nó há hốc mồm thở và phẩy tay một cái. Mặc cho lũ châu chấu ma ào vào xâu xé Muôn, nó tổng ngồng lão đảo bước đến chum nước, vục một gáo dừa và dút cái cùi chày hoại to như chiếc chày giã của nhót nhất vào súc sùng sục. Gáo nước sàu bọt trắng! Nó hất toẹt gáo nước vào chum, ngồi bệt xuống sân nhe hàm răng trắng ớn ra cười.

Cả một tiểu đội lính lê dương rệu rã rời nhà Muôn. Chúng lột mũ sắt vục nước ao tù cúi đầu rít ừng ực...

- Tôi có đồn mặt không hờ cau? - Lão Vòn ngược cặp mắt ướt nhoeen lên hỏi tôi. Tôi cần môi giấu một tiếng thờ dài. Trong hoàn cảnh ấy lão Vòn không thể nào khác được. Một kẻ từ bé được bố mẹ nuông chiều vì là con cầu tự, nhìn thấy cái lá vàng rơi đã sợ rúm vó rồi thì làm sao dám đương đầu với súng?

- Không ai dám trách ông đâu. Nếu lúc đó ông nhảy xuống thì bọn Tây bắn ông là cái chắc. Rốt cuộc chẳng cứu được vợ mà thiệt thân vô ích.

Cứ tưởng lão Vòn sẽ nhẹ nhõm phần nào. Nhưng ngược lại, lão nhấp nhieu mỗi sụt sịt:

- Cậu không biết đâu. Tôi khổn nạn. Tôi khổn nạn thật mà...

Tôi ngăn người nhìn. Lão này gờ chết hay sao mà nói những điều từ tế thế nhỉ? Từ bé đến lớn tôi chưa nói chuyện với lão bao giờ. Lão là ông họ gần của tôi. Từ nhỏ tôi đã không ưa con người này. Không phải chỉ vì hàng rào nhà lão luôn ken khít rịt, đến con gà nhiep cũng không chui lọt, khiến lũ trẻ chúng tôi chỉ còn cách nuốt nước bọt mà nhìn cây ổi hương nhà lão chỉ chút quả chín trắng, thơm lựng. Hầu như quanh năm lão không ra khỏi nhà. Tôi không ưa lão bởi mỗi lần giỗ họ, lão là vai trên, được xếp mâm trên với các cụ ông. Nhưng bao giờ lão cũng "Nhà cháu không uống được rượu, mạn phép các cụ cho nhà cháu được ngồi mâm dưới với các bà!". Chả phải lão nhún nhường đâu. Mâm cỗ những năm đói kém chôn vùi vài đĩa thịt mỡ trắng ngần. Các cụ ông có rượu dãi dãi khê khê một chấp đã không còn gì để gắp. Mâm dưới, năm nào cũng thế, các bà bảo nhau chỉ chan toàn nước sứt, để dành thịt mang về cho những đứa con quanh năm thêm mỡ. Các bà dùng đĩa gắp từng miếng một chia đều các phần. "Mời ông Vòn nhận trước!". Lão ngồi sắn vẫn ngấm nghĩa những mô thịt tin hìn như cân bằng mắt, rồi chồm người sang phía bên kia mâm nhận mô thịt có phần nhìn nhình. Lão tung tăng mang gói thịt về bỏ muối kho mặn chát, ăn dần. Lão sống dật dờ như cái bóng trong ngôi nhà kín như vó ốc cùng bà vợ dật dẹo và đứa con cũng loẻo khoẻo như lão. Thế mà lần này tôi về quê, lão lại khẩn khoản mời tôi đến nhà. Nếu tôi không kịp



can thì lão đã bóp cổ con gà mái ri đang nhay ổ.

- Chỉ có cậu may ra mới giúp được tôi thôi. Nếu không tôi chết cũng không nhắm được mắt đâu, cậu ạ...

Ban đầu tôi cảm thấy khó chịu và miễn cưỡng. Nhưng nghe lão kể tôi bị cuốn vào câu chuyện đời tư của lão. Câu chuyện của năm mươi năm về trước...

Mặt trời đứng bóng. Quạ lượn chập chờn trên những lũy tre tanh máu và khét mùi thuốc súng. Bọn Tây đã rút đi. Xóm làng bắt đầu trở lên những âm thanh ai oán. Tiếng hò khóc của người mẹ chết con. Tiếng rên rỉ của ông già Lân nghênh ngang. Khi bọn Tây vào nhà, ông chui vào xó cửa, lấy cái nong chôn bên ngoài. Bọn Tây nhìn thấy chân ông thò ra bên cát tiếng gọi. Ông ngồi run nhong nhóc không ra. Thằng Tây đá văng cái nong, xách tai ông lên, vung dao. Xoe! Ông ôm tai lăn lộn, máu vương vãi khắp nhà... Ngoài sân chùa, tiếng xôn xao nhốn nhác của dân làng quanh giếng cạn, xác một người còng queo dưới đáy. Ông lý trưởng dẫn bọn Tây lục lạo khắp làng nhưng không tìm thấy Việt Minh. Sợ quá ông nhảy xuống giếng mong tìm nơi ẩn trốn, nhưng Tây đã chôn sừng xuống, dìm! Không ai hay việc xảy ra ở nhà Muôn, cũng không ai để ý Muôn đang nằm chết thiếp như một cái xác trên thềm sân lạnh.

Hắn run như chó phải pháo, vừa tụt khỏi cây rơm vừa khóc tu tu. Đáng lẽ phải ôm ngay lấy vợ mà kêu nhưng hắn lại không làm thế. Hắn phệt xuống sân, khóc và giãi dãi dạch như trẻ con bị mất đồ chơi. Khóc chán, hắn lao vào Muôn, vừa dấm dấm vừa cào xé. Muôn đau đớn ề ề lê lét kêu van: "Tôi...

làm gì... nên... tội?...". Hắn gào lên, nước mắt nước mũi rùng rùng: "Đồ con đi! Ông nhìn thấy hết chứ!". Muôn nhắm nghiền mắt chịu trận đòn ghen quái gở. Những cái đấm đá của tay còm nâng trời gà chẳng nổi không thấm thắp gì so với cái đau nhức nhối đang lan từ hổ chậu buốt lên tận óc...

- Tôi khôn nạn thế đấy cậu ạ... Bây giờ nhiều đêm tôi không thể nào chợp mắt. Cứ nhớ đến ngày ấy là vãi cả mồ hôi!

Tôi ngồi thẩn cả người ra. Lão Vôn vô học, ru rú xó quê... Cả một tiểu đội lính lê dương... Tôi đây này, đã bằng nọ bằng kia, từng đi nước này nước khác. Vậy mà hơn chục năm rồi, tôi không thể quên một phút, cái phút vợ tôi, trước khi nhận lời yêu đã ngược cặp mắt tội đồ thú nhận không còn trong trắng nữa. Một cái gì đó to lắm, cao lắm đổ nhào khiến tôi cảm thấy hẫng sứt. Lòng tôi trống huênh mắt bao ngày. Đã bao lần tôi dùng lí trí ép cái cảm giác mất mát, thiết thời ấy xuống, nhưng nó như một bóng đen dai dẳng luôn bám riết lấy trí óc tôi. Tôi nói nhỏ với lão Vôn mà như nói với mình:

- Sự việc qua rồi, ông dẫn vật làm gì cho khổ?

Lão Vôn lắc đầu nhè nhẹ, cặp mắt dần dờ:

- Cậu không biết đâu. Mẹ con tôi giấu kín chuyện Muôn bị Tây hiếp. Làng xóm không ai biết cả...

- Ông giấu được là tốt, thế thì có gì mà ông phải ân hận?

Lão Vôn bất ngờ ôm mặt khóc hu hu như con trẻ. Nước mắt chảy đầm kê bàn tay xương xẩu...

Muôn vật vờ như tàu lá héo. Căn bệnh quái ác từ bọn lính viễn chinh đổ vào người Muôn như một lời khai tử. Rất từ từ, rất ác hiểm, nó ngấm ngấm tàn phá Muôn từ bên trong. Muôn nằm bẹp trên chông tre, cửa mình dề dề tháo mủ. Ngôi nhà tranh bốc mùi thối khắm đến nỗi Muôn phải lấy vải thô bọc tro bếp lót quần. Lão Vôn bỏ mặc cho bệnh hoạn gặm dần dần thân thể Muôn mà không mời thầy thuốc. Đầu Muôn trọc lóc như trái bưởi. Muôn mê man làm

nhảm bảo tai có con gì kêu u u, có những giọt nước gi buốt lấm cứt rì rả nhỏ lạnh, nhỏ lạnh ở đỉnh đầu...

- Lúc ấy tôi mong cho cô Muôn nhanh chết. "Mày chết đi cho ông nhờ! Đồ đi rạc đi rầy!... Mày chết đi! Mày chết đi!". Tôi rít rầm trong cổ họng như thể suốt ngày đêm. Muôn đã mấy lần thều thào van tôi cho cô ấy về nhà mẹ đẻ chữa bệnh, nhưng tôi không cho. Đến khi họ nhà cô ấy biết thì bệnh đã nặng lắm rồi. Toàn thân cô ấy xẹp lép như một mớ xương dầm giẻ... Giờ ơi! Tại sao tôi lại khôn nạn thế hờ giờ? - Lão Vôn ngửa cổ kêu lên những tiếng xót xa. Tôi trần trần nhìn lão. Thuở nhỏ tôi nghe loảng thoảng lão Vôn đã bỏ chết một đời vợ trước. Chuyện của các cụ, tôi không mấy để tâm. Đầu ngơ nó lại thế này.

- Đàng nhà cô Muôn nhận con về chạy chữa mà không dám hé răng trách tôi lấy một nhờ. Cậu không biết đâu. Ngày xưa, bệnh cô Muôn là căn bệnh diêm nhục đổ vào cả dòng họ. Mẹ con tôi giấu biệt chuyện Muôn bị Tây hiếp là để giấu cái thói ương hèn nhu nhược của tôi...

- Cũng dễ hiểu thôi. Ai muốn phơi cái xấu của mình ra? - Tôi thông cảm với lão Vôn. Tuổi già sẽ nguôi ngoai, không ngờ lão khóc méo xệch cả mồm:

- Nhưng tôi lại vu cho Muôn mấy tháng trước đi gặt lúa thuê ngoài Triều Khúc đã lãng loạn trai gái nên mới mắc tim lai!

- Tôi thật không ngờ... Ông là đồ...

Tôi muốn tuôn ra muôn ngàn lời rửa xả tấp vào bộ mặt nhăn như mớ giẻ kia. Nhưng tôi kìm lại được. Tôi bậm môi quắc mắt nhìn lão. Lão co rúm người lại như con giun bị lật đất phơi ra ánh sáng mặt trời. Tôi rùng mình ghê sợ nhìn lão Vôn như nhìn một con rắn độc. Người ta bảo mồng mồi hay hót... Mồi lão Vôn mồng đỉnh, đầu lên thế kia... Chà trách lão dựng chuyện điều trách hất hình. Lão nghĩ Muôn sớm muộn gì cũng chết nên điều gian dối của lão không thể bị Muôn tố giác.

- Thế ông lấy vợ khác ngay lúc đó à?

Lão Vôn lờ đờ nhìn tôi:

- Không, một năm sau cơ, cậu ạ...

Lão ngồi sọ lại, đầu gối cù lặc nhỏ lên quá tai. Khoảnh trần vốn đã ngăn chوائل giờ càng ngăn hơn bởi những nếp nhăn nhàu nhĩ...

Cứ tưởng bệnh Muôn vô phương cứu chữa. May nhờ có ông lang Mường với bài thuốc bí truyền được vôi tới khám bệnh cho Muôn. Ông lang gọi riêng bà Diên ra chỗ vắng nói nhỏ: "Bệnh cô nhà ын sâu quá, cụt hết cả buồng trứng rồi! Gia đình đồng ý tôi sẽ chữa, nhưng cô nhà không thể sinh nở được". Bà tái mặt nhưng cần môi gạt nước mắt gạt đầu. Còn người còn của, cốt Muôn sống được là may. Nhưng Vôn thì không nghĩ thế. Đàn bà là cái máy đẻ con. Không đẻ đái gì được nữa thì "thay nái", huống hồ nhà Vôn mấy đời độc đinh... Mẹ con Vôn nguây nguây không cho Muôn về lại. Nhà Muôn thì coi con gái đã đi lấy chồng, sống nhà người, chết là ma nhà người, nên thúc ép Muôn đi. Quay qua quẩn lại. Bà mẹ Vôn có vẻ xuôi xuôi. Nhưng Vôn thì mặt rần căng như gỗ đá. Muôn cản rằng quí lay chồng, nước mắt dầm đĩa mà không lay chuyển được con người tro tráo, đành khấn gỏi cúi mặt lăm lăm trở về nhà mẹ đẻ.

...Mấy tháng sau, Muôn khe khẽ mở nơng tre đắp cổng trở lại nhà chồng vào một đêm tối như bưng mắt. Bà mẹ chồng mù lòa nằm trên giường tí ti khóc lóc gọi tên Muôn. Vòn nằm trên chiếc chõng tre bên cạnh rít qua kẽ răng: "U im đi cho tôi ngủ! U còn nhắc đến con đi ấy làm gì! Nó chết rồi!". Bà già lại khóc to hơn: "U con mình ác quá, Vòn ơi! Thế này thì u chết chắc bị chó ngoạc xé xác, bị bò vạc đầu, bị quỷ sứ lột da... Hay là để mai u sang nhà ông bà Diên thừa chuyê...". Vòn bật chồm người dậy. Dưới ngọn đèn dầu tù mù nhưng mặt Vòn trắng bệch đi. Hân nghiêng rắng nói gần trong hơng: "U mà nói ra, tôi giết!" và sẵn đến túm cổ bà già chết mạnh. Bà già sợ hãi ú ớ run lên.

Muôn lặng lẽ bước vào nhà. Hân đứng chết trân như thân chuối rụng. Muôn nhìn hân bình thản như nhìn một con vật yếu đuối. Bước đến năm tay mẹ chồng, Muôn nói khe: "U ơi, con đến để lấy u... con đi...". Hân giương dáo mắt nhìn Muôn, lập bập mãi mới nói được một câu tưởng chừng như hựt giọng: "Mày... đi đâu?". Muôn lột chiếc khăn để lộ mái đầu tóc đang mọc lại lơ thơ và nheo con mắt khinh khi nhìn chồng nói từng lời như rút ruột: "Tôi mà hề ra thì đơ cái mặt anh, cái mặt tôi và cả họ nhà tôi cũng chẳng đẹp để gì! Tôi đi để rửa ô nhục trên cái thân tôi...". Muôn bụm miệng ngoắt người lao khỏi cửa, hút vào vườn cây cối um tùm. Tiếng côn trùng đang ní non chọt im bật theo bước chân chạy trong đêm lú riu. Tiếng chó sủa ran căn theo một vết về hướng bên sông...

- Giá lúc đó tôi mà bao như bây giờ thì cô Muôn không chết... - Lão Vòn nức nở: - Nhưng tôi sợ quá! Từ bé tới lớn tôi có dám ra khỏi nhà vào ban đêm đâu. Đến đi tiểu u tôi còn phải hốt cho một thùng tro đặt xuống gầm giường cơ mà! Hôm đó tôi đã chạy ra đến ngõ. Nhưng gối nó cứ nhùn xuống. Tôi chạy như ma đuổi trở lại nhà sập cửa đánh thình một cái, cẳng chân chưa kịp rút vào bị kẹt sưng mấy ngày liền... Sáng ra thì...

Đôi dép mo cau... Chiếc khăn vuông đen rơi lại trên bến dơ... Bà Diên chạy dọc bờ sông gào khóc khản cả hơi... Trai làng lặn hụp mấy ngày đó kè cả mắt vẫn không mò được xác Muôn. Dân làng người thì xót xa cho kiếp hồng nhan bạc phận, trách mẹ con nhà Vòn ăn ở bất nhân thất đức. Kè bên Vòn thì bủm mũi rả rời: Ôi dào, nửa trời sông không đẹp thì gậy, gái bị chồng rầy không chừng nó thì tạt kia...

- Thôi được rồi! - Tôi cắt chuyện lão Vòn vì cảm thấy không chịu nổi nữa. - Rốt cục ông muốn nhờ tôi giúp việc gì?

Lão Vòn khóc hưng hức trong cổ họng một hồi lâu rồi lúng túng nói với tôi những lời đứt quãng. Lão bảo, lão hơn bảy chục tuổi rồi, đêm đêm nằm vát tay lên trán nghĩ lại những việc mình làm trong đời thấy lòng cắn rứt không yên. Hề cứ chộp mắt là lão lại thấy bà Muôn cái đầu trọc lóc ngoe cổ nhìn lão kêu rắng rét quá, rét quá! Lão ngược lên thành kính như con chiến trước cha xứ nhờ rửa tội:

- Cậu ạ, cậu là người có học, thành danh nhất họ. Tiếng nói của cậu quan trọng lắm, các cụ chắc sẽ nghe theo. Tháng Tám này giỗ họ có bản về việc quy lã các cụ. Tôi nhờ cậu giúp cho một tiếng, đưa bà Muôn vào phần mộ của họ nhà mình! Có được vậy tôi mới nhẹ lòng...

Tưởng gì chứ chuyện đó tôi giúp được. Ngồi mộ đất nhô như thúng úp ngoài bến sông là do nhà cụ Diên đắp hồi xưa, dưới chỉ chôn có đôi dép và cái khăn vuông. Mùa lũ, ngôi mộ chìm ngòm trong nước lạnh. Mùa khô, ngôi mộ bị lút giữa ngò đầu xạc xào heo hắt. Cả họ nhà tôi và họ nhà bà Muôn không ai thừa nhận bà là người của họ mình, vì thế quanh năm ngôi mộ nằm cho vơ quanh quẽ. Là một điều là ngôi mộ không hề mất. Ngày nhỏ tôi vẫn thấy có chân nhang cắm loe hoe trên ngôi mộ đó... Chuyện cũ mấy chục năm rồi, chắt các cụ nhà tôi sẽ không chấp nhách.

Nhưng tôi đã không giúp được lão Vòn. Trong những việc soạn thảo gia phả, kiến thiết nhà thờ... thì các cụ trong họ trọng tôi. Còn việc này, tôi là kẻ hậu sinh, vai vế trong

họ là lớp dưới nên các cụ khăng khăng phản đối. Cái lý của các cụ là, chấp nhận đưa mộ bà Muôn về thì khác nào chấp nhận kè lãng loạn đi đấ, bôi một vết nhơ vào dòng họ Trịnh thanh danh! Họ Nguyễn nhà bà Muôn thì không muốn có thêm một bà cò. Họ đánh tiếng rắng, dân bà như mớ dưa, ngon khú gì là do tay người muối. Đã lấy chồng là hết trách nhiệm. Hết cách, tôi đành kể ra những lời sảm hồi của lão Vòn. Ông Cẩn, trưởng họ Trịnh nhà tôi si bà thuốc lao đánh phạt, xỉ một cái rồi dài:

- Ôi dào! Tin mồm lão Vòn thì đồ thóc giống ra mà ăn. Lão là chúa hay dựng chuyện, anh không biết à?

Tôi buồn lắm, chẳng biết làm gì hơn là ngồi tẩn mẩn viết câu chuyện kể về thân phận một kiếp người. Hy vọng rằng khi bài báo in ra có thể thay đổi được tình hình. Bài viết được in. Tôi hí hửng đưa tờ báo về. Ngay tối hôm đó, ông Cẩn lù lù xuất hiện tại nhà tôi. Ông chẹp nước chè liên hồi, ý chừng khó nói. Mãi sau ông mới hiểng hiểng mắt nhìn tôi thờ dài:

- Hồng! Hồng quá! Tưởng anh ăn học hơn người... Ai ngờ...

Tôi bảo:

- Cháu chỉ muốn mình oan cho bà Muôn...

- Giời ơi là giời! - Ông Cẩn rít qua kẽ răng - Anh làm thế khác nào đồ cút vào nhà thờ họ. Chuyện bà Muôn tôi lại không biết hơn anh à?!

Ông phải điт quần hãm hãm bỏ về. Tôi đã khốn khổ khôn nan bởi những ánh mắt của người trong họ nhìn tôi những lần về quê sau đó.

May cho tôi. Giữa lúc tôi đang khổ sở e chề thì một sự kiện làm thay đổi mọi chuyện. Một vị khách từ Hà Nội đáp xe về làng Bua. Ông đến thẳng nhà ông Cẩn trưởng họ, trong tay là tờ báo có bài viết của tôi.

Ông khách ngồi kể giữa một vòng vây trẻ già họ Trịnh. Ông Cẩn lên tới ngồi sát ông khách, cái nhíp hai đầu to tướng, một để nhổ râu, một để rút quai dép cao su, luôn nhíp nhíp trên cái cằm nhẵn thín, mắt lim dim, đầu gật gù nhẹ nhẹ. Bọn trẻ con há học mồm như nuốt lấy từng lời. Lão Vòn chọn cho mình một góc khuất sau cổ phàn, ngồi bó gối nghiêng tai. Khuôn mặt lão lúc cười lúc mếu, ngó nghê như con trê.

Ông khách tuổi ngoài tám mươi nhưng còn mình mẫn tráng kiện, rõ là người đã từng xuống biển lên rừng. Ông tên là Đào Bá Đoàn, nguyên chính trị viên của một đại đội trong đoàn quân tiến lên Tây Bắc. Trong cái đêm mưa phùn gió bắc căm căm, đại đội của ông được lệnh bí mật vượt sông Bưởi. Đoàn quân qua sông êm thấm nếu như không có một người đàn bà leo đèo bám theo sau. Nguyên tắc bảo mật thời chiến bắt buộc những người lính phải bắt trời kè lạ mặt mang theo để đảm bảo an toàn. Chính ông là người thăm vấn kè lạ mặt trong căn hầm ở nơi tập kết. Cô gái ấy khai rắng, cả nhà cô mới bị giết trong trận càn nên muốn theo bộ đội trả thù. Nhìn vóc dáng ốm yếu của cô, ông đã khăng khăng từ chối. Cô gái khóc dữ quá. Ông buộc phải gửi cô sang đoàn dân công hỏa tuyến. Chiến dịch ngày ấy lan truyền tin về một người đàn bà nhỏ thỏ, nhưng gánh hàng rất khỏe, luôn đòi được ra tuyến trước. Một hôm, đang trên đường rút quân sau trận đánh, đơn vị lịm lạp bà bởi, chỉ mong nhanh đến nơi tập kết cho bộ đội nghỉ ngơi. Bỗng đội hình hành quân chùn lại, xôn xao. Ông lách hàng quần vượt lên. Một tù binh người Angiêri đang ôm đầu kêu khóc, máu chảy ướt đầm kè ngón tay. Cạnh đó, một dân công đang bị bộ đội giữ lại. Một chiến sĩ hấp tấp chạy đến phân trần: "Bảo cáo thủ trưởng, bọn tôi đang áp giải tù binh về tuyến sau thì chị này ở đầu lao ra, bắt ngờ dùng đòn gánh phang tới tấp...". Người đàn bà ngược khuôn mặt ướt nhòe nhìn ông, khóc rầm rức. Ông sững người khi nhận ra chính cô gái đã gặp ở bến sông Bưởi. Ông đứng ra bảo lãnh và gửi cô sang phục vụ ở trạm quân y đã chiến...

Nếu như gần cuối chiến dịch ông không bị thương thì có lẽ chuyện của bà Muôn mãi mãi lấp chìm trong quên

lãng. Trong căn hầm ngập ngụa bùn đất mùa mưa gió Điện Biên, ông ngồi dựa vào lưng Muôn để nghe cò kè về hoàn cảnh của mình. Ông đã khóc. Khóc vì con đau đạn xé chưa thấm vào đâu so với nỗi đau nhân thể mà cò từng gánh chịu.

Chiến trường ngày càng ác liệt. Bệnh viện đã chiến ta ít, Tây nhiều. Những lính Tây "ba vạc" ngày đêm rên la thảm thiết. Trong lúc sa cơ thất thế, những tên lính lê dương như trở thành những con người khác, thậm hại, đáng thương, chẳng giống lúc chúng lăm lăm trong tay súng đạn quan thầy. Ngày nào Muôn cũng tất bật chạy hết hầm này sang hầm khác thay băng, đút cháo cho cả bộ đội lẫn tù binh. Bà Muôn luôn ở bên ông lâu nhất...

- Thế ông lấy bà Muôn à? - Một thằng bé hổng hốt này giờ buột miệng. Ông Cẩn lờ mờ, mắng át đi:

- Ranh con. Hồn!

Lão Vòn cúi xuống, cổ họng phát ra những tiếng hậm hừ. Chẳng biết lão rên hay lão xuyên. Ông khách ngăm ngời hồi lâu, mắt cứ ứa nước ra. Ông ngửa bàn tay vuốt mắt rồi thần thò:

- Được thế thì phúc cho tôi quá! Bệnh viện đã chiến dính bom... Tôi bồi hết cả... Có còn gì đâu!...

Họ nhà tôi nhón nháo cả lên. Ông Cẩn mặt mày phơn phớt đến tìm tôi:

- Anh bổ sung ngay bà Muôn vào gia phả nhà!

Tôi cậm cụi một ngày. Ông Cẩn móc kính xam xoai một hồi, hạ giọng thăm thào:

- Anh viết thế còn ra thể thống gì nữa? Con cháu sau này nó đọc nó cười cho. Chỉ viết từ đoạn bà Muôn theo bộ đội thôi! Tôi đã quyết rồi, mai lập mộ bà Muôn.

Từ bé đến giờ tôi chưa thấy một nghi lễ nào trong họ tôi rùng beng đến thế. Thấy cúng làm lễ gọi hồn bà Muôn từ phương trời xa lác về nhập vào sọ dừa, càn núc nác thay hải cốt để trong tiểu sành tâng vào nơi cao ráo nhất, tên bà được khắc vào bia đá với những dòng trang trọng: *Trịnh tộc - Mộ phần cụ Nguyễn Thị Muôn - Sinh năm 1934 - Thác năm 1954 - Liệt nữ hy sinh vì nước...* Tôi cậm nhang và thăm khấn:

- Mong bà hãy bỏ qua sự vô tâm của con cháu nhà chồng từ trước đến nay.

Lòng cảm thấy bớt áy náy đối với việc họ hàng, tôi chuẩn bị về Hà Nội. Vừa nổ máy xe thì ông Cẩn dùng đũa lao đến nhà, trợn mắt lên chửi bới:

- Mẹ cha quân mất dạy! Cả họ nhà nó ngu!

Tôi sững người chẳng hiểu mô tê, hỏi lại. Ông Cẩn mắng té tát:

- Anh không biết gì? Sao anh thờ ơ thế? Các anh bây giờ chỉ chăm chăm về

với vợ với con thối, chẳng thiết nghĩ ngó ngàng đến việc gia tộc nữa. Anh lên đồng Gào chống mắt lên mà xem. Cái thằng họ Nguyễn bên bà Muôn nó cũng lập mộ. Mẹ cha quân mất đây! Cả họ nhà nó ngu!...

Tôi tắt tà chạy lên đồng Gào. Ngôi mộ mới xây, với trắng lộp. Tấm bia cũng có những dòng không kém phần trang trọng: *Nguyễn tộc - Mộ phần cụ Nguyễn Thị Muôn - Sinh năm 1934 - Thác năm 1954 - Liệt nữ hy sinh vì nước...*

Tôi nhếch mép, trong đầu nảy ra một ý nghĩ chua chát: Bà Muôn sống bằng một cuộc đời đau rất thật, vậy mà chết lại bằng ba ngôi mộ giả! Nhưng tôi vội lắc đầu xua đi ý nghĩ hỗn hào. Thế này cũng được, càng tốt cho bà Muôn chứ sao. Mấy chục năm bà không ai thờ cúng, giờ bà đáng được thờ gấp đôi gấp ba. Sẵn bố nhang còn lại trên mộ, tôi đốt ba nén. Tôi chưa kịp quay về thì một toán thanh niên lộc ngốc, về mặt hầm hầm, tay lăm lăm búa chim do ông Cấn dẫn đầu lao lên đồng:

- Chúng mày phá cái mộ ấy cho ông! Mẹ cha quân mất đây! Cả họ nhà nó ngu!...

Tôi cuống lên giang hai tay cản đoàn người hùng hổ lại. Ông Cấn chỉ vào mặt tôi chửi văng cả bọt mép:

- Cái trăn mày bóng tưng thế mà cũng ngu à! Ăn lăm vào, béo như chó hàng phố nên lú lếp rồi chứ gì? Nó xây mộ kiểu này là nó ám họ nhà mình. Nó gọi hồn bà Muôn về họ nhà nó rồi. Thế là họ nhà mày thừa mả, rồi sẽ ồm ồm chết chóc. Họ nhà anh sẽ lụn bại, không ngóc đầu lên được, hiểu chưa? Phái Phái hết cho ông!

Tôi hết lên một tiếng khiến cho bọn trẻ chùn tay:

- Không được làm càn! Người ta mà kiện thì cả họ mình đi tù. Rồi lại gây thù chuốc oán cho mà xem. Nhìn kia!

Một toán thanh niên khác gây gộc tua tủa do ông trưởng họ Nguyễn dẫn đầu đang lao rầm rập về phía chúng tôi. Cảnh thanh niên bên này giờ cuốc lên thủ thế. Tôi đứng giữa hai phe bậm môi nghĩ cách dàn hòa. Hai đám thanh niên lưỡng lự, hết nhìn tôi rồi lại nhìn hai ông trưởng họ. Hai ông trưởng họ một cao lồng không, một lùn tịt, gương mặt nhìn nhau bằng cặp mắt hai con trâu chọi. Tôi thấy trong ruột rồi bời, chẳng biết nói với họ thế nào.

Giữa lúc đôi bên còn găm ghề thì một thằng bé học tốt chạy lên đồng. Nó thở không ra hơi, gơ tay chỉ về phía bên sông:

- Cụ Vồn... Cụ Vồn...

Chà ai bảo ai, tất thấy đều quăng vũ khí lao theo thằng bé.

Bến sông vắng lặng. Gió buồn buồn lùa dọc mặt sông làm nổi lên những gợn sóng lăn tăn. Mưa phùn lay phay. Những chiếc lá ngô tím tắt út át cửa vào mặt tôi thon thốt.

Lão Vồn nằm thoi thóp nơi ngôi mộ giả bà cụ Diên đắp năm xưa. Chiếc cuốc nằm chổng chơ ngay cạnh lão Vồn quần áo phong phanh, râu tóc lơ phơ ướt bết dính đầy đất cát. Ngôi mộ vừa bị lão phá tan tành. Chúng tôi vội vàng khiêng lão ra ngoài bãi ngô, đặt lên thềm cỏ, đốt một đồng lửa to sơ sơ. Lão Vồn đã phát điên, tay quờ quạng rón chồn chồn. Tôi cuống cuống xoa điên đại vào khuôn ngực hom hem của lão.

Nhưng... muộn quá rồi! Lão đi mà mắt vẫn mở trừng trừng như cầu xin một điều gì đó. Mấy chục con người vừa nãy yêng hùng là thế, giờ lên lên ngoài mặt. Tôi đặt cả bàn tay nóng ran lên đôi mắt lão Vồn, trong đầu thầm nói: Ông ơi, ông cứ thanh thản mà đi. Khỏi người còn giấu những điều khuất tất trong cuộc đời, nhưng có phải ai cũng đủ can đảm nói ra được những đâu?

Tôi mở bàn tay. Mắt lão Vồn đã khép. Khuôn mặt nhăn nhúm như chiếc lò xo của lão từ từ giãn nở, phảng phất một thứ ánh sáng...*

Đ.T.T

KỶ TÍCH...

(Tiếp theo trang 11)

...Dù mới ở độ tuổi thiếu niên, lại chưa bao giờ đứng trước đông người, nhưng nhờ lời dặn "đây là nhiệm vụ cách mạng", nên ông Mai cũng không bần khoản, e ngại, cứ hồn nhiên, nhiệt tình dạy cho mọi người cách đọc, viết, đánh vần, làm những phép tính đơn giản. Mọi người học rất say sưa, dù chỉ được học tranh thủ vào buổi trưa và buổi tối. Trong số học viên đó, có cả con gái ông chủ nhà Đặng Đình Khuê là cô Đặng Thị To (bà To sinh năm 1930, nay vẫn còn sống, lấy chồng ở xóm Thông, xã Huống Thượng). Ngày đó, dù ngay trên địa bàn xã có trường học (trường duy nhất của cả huyện), nhưng cũng chỉ con nhà giàu mới có điều kiện để đi học, và trường này cũng chỉ dạy con trai, nên phần lớn người dân vẫn bị mù chữ, nhất là phụ nữ. Theo cuốn sách Lịch sử Giáo dục Phổ thông của xã (do Hội Cựu Giáo chức xã Huống Thượng xuất bản năm 1996) cho biết: Trường Tiểu học Pháp Việt bán cấp huyện Đồng Hỷ đặt ở xã Huống Thượng chỉ có không quá 50 học sinh; tức là mỗi năm chỉ nhận đầu vào khoảng từ 15 đến dưới 20 học sinh.

Ông Mai nhớ lại: Ngày đó, ranh giới của huyện Đồng Hỷ kéo sang cả bên kia sông Cầu, mãi tận phố Cột Cờ ngày nay, nghĩa là tới chợ Thái bây giờ. Vậy nhưng không hề có cầu, mà người dân đi chợ hay sang thị xã, hoặc đơn giản là sang phần đất của xã ở bên kia sông (khu vực phường Túc Duyên ngày nay) chỉ có một cách duy nhất là qua đò Huống Thượng (bến đò cũng nằm gần với vị trí cầu treo Huống Thượng ngày nay). Khi phát động phong trào "Diệt giặc đói", xã chia đoạn dốc lên (xuống) đò thành 2 con đường chính, phụ song song. Con đường chính, khô ráo, sạch sẽ có dựng cổng hoa đăng hoàng, gọi là "cổng đẹp" dành cho ai biết đọc chữ, được cán bộ kiểm tra rồi mới cho qua. Ai không đánh vần được chữ thì phải đi sang đường phụ. Đường phụ cũng có cổng, nhưng được làm xấu và rải bùn với phân trâu, gọi là "cổng bẩn" dành người không biết chữ đi qua sau đó mới rửa chân rồi lên đò.

Sau 1 năm, lớp học "Bình dân" của "thầy" Mai đã hoàn thành nhiệm vụ. Tất cả học sinh của lớp đều biết đọc, biết viết và tính toán đơn giản. Từ nay, mọi người sang thị xã sẽ không phải đi qua "cổng bẩn" để lên đò nữa!

"Sau này, đến năm 1959 khi thành lập Hợp tác xã, do một số người ở địa phương không biết làm tính để cộng điểm, nên tôi lại tham gia dạy Bình dân một lần nữa" - ông Mai nhớ lại.

3. Thực hiện sự chỉ đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng, công cuộc chống giặc đói, nhất là phong trào "Bình dân học vụ" đã thành công rực rỡ. Tại Thái Nguyên, tính đến đầu tháng 10/1947, trước khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Căn cứ địa Việt

Bắc, toàn tỉnh đã tổ chức được 1.220 lớp bình dân học vụ, với tổng số 1.038 giáo viên, giúp cho 21.045 người thoát nạn mù chữ. Đến tháng 6/1948 (thời điểm kết thúc năm học 1947 - 1948), chỉ xét riêng tiểu học, toàn tỉnh Thái Nguyên có 101 trường, trong đó có 19 trường cơ bản 4 lớp, 27 trường cơ bản 2 lớp, 55 trường hướng học, với tổng số 111 giáo viên và 5.776 học sinh (4.083 học sinh nam, 1.693 học sinh nữ)⁽⁵⁾.

Nối tiếp truyền thống 76 năm xây dựng và phát triển (1945 - 2021), ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Trung ương, địa phương về công tác giáo dục và đào tạo.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 684 cơ sở giáo dục (cấp học mầm non: 244 trường và phổ thông: 440 trường); 9 Trung tâm GDNH-GDTH; 1 Trung tâm GDTH cấp tỉnh; 1 Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật cấp tỉnh. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành là: 21.040 (trong đó mầm non: 6.613; Tiểu học: 6.386; THCS: 5.382; THPT: 2.244; GDNH-GDTH: 415).

Tổng số nhóm/lớp trong toàn tỉnh là 10.562; tổng số học sinh cấp học trong toàn tỉnh là 330.500 (trong đó: Cấp học Mầm non là 86.717; Tiểu học là 120.597; THCS là 76.420; THPT là 35.997 và GDNH-GDTH là 10.769). Tính riêng cấp trung học, toàn tỉnh có 193 trường THCS và 34 trường THPT.

Ngay trong "mùa Covid" 2020 - 2021, cùng với rất nhiều ngành phải vật lộn, ứng phó, ngành Giáo dục của tỉnh cũng đã có nhiều giải pháp để vượt qua, như điều chỉnh kế hoạch năm học, áp dụng công nghệ 4.0 để dạy/ học online v.v. toàn ngành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học theo đúng khung kế hoạch.

Nhớ lại Mùa Thu Tháng Tám (1945) và phong trào chống "giặc đói" từ ngày ấy để mỗi người càng thêm tự hào và phấn khởi. Tin chắc rằng, "giặc Covid" cũng sẽ bị chúng ta đẩy lùi như với "giặc đói", "giặc dốt" và "giặc ngoại xâm" năm xưa.*

(1) Lịch sử Ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015), xuất bản năm 2020, tr.33.

(2) Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 4 (1945 - 1946). Xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.23,24.

(3) Lịch sử Ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên... Sđd, tr.35.

(4) Tháng 2/1946, xã Huống Thượng sáp nhập với xã Huống Trung và Linh Nam thành xã Đông Tiến. Tháng 10/1953, xã Đông Tiến chia thành Đông Tiến và Linh Sơn. Năm 1975, xã Đông Tiến đổi tên thành xã Huống Thượng.

(5) Báo cáo đặc biệt về tình hình chính quyền trong tỉnh của Hội đồng Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên. Kho Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy, tr.74, 75.

T.T

COVID-19 VỚI SỰ GIA TĂNG

Hoài Vy



Khách hàng sử dụng giao dịch ngân hàng điện tử E-Zone tại Hội sở Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV) Chi nhánh Thái Nguyên

Dịch COVID-19 xuất hiện không chỉ khiến các ngân hàng khó tăng trưởng dư nợ cho vay, mà còn đứng trước nguy cơ gia tăng nợ xấu. Nếu như trước năm 2020, tỷ lệ nợ xấu trên địa bàn tỉnh thường ở mức 0,7 - 0,8% trên tổng dư nợ, thì tính đến đầu tháng 7/2021, tỷ lệ này đã lên mức trên 1,1%. Và theo nhận định của đại diện lãnh đạo nhiều ngân hàng trên địa bàn tỉnh, nợ xấu sẽ tăng mạnh trong thời gian tới.

Theo ông Bùi Văn Khoa, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh: Nợ xấu thường lộ diện chậm hơn một bước và có độ trễ rất dài nên đến thời điểm này, nhiều doanh nghiệp bắt đầu rơi vào tình trạng đuối sức, mất khả năng trả nợ. Tính đến tháng 7/2021, tổng nợ xấu trên địa bàn tỉnh là 742 tỷ đồng, chiếm 1,11% tổng dư nợ. Tuy so với mặt bằng chung toàn ngành, nợ xấu trên địa bàn tỉnh thấp hơn đáng kể, song lại tăng tới gần 300 tỷ đồng so với cuối năm 2019. Có nhiều nguyên nhân khiến nợ xấu gia tăng trong thời gian qua. Trong đó, dịch COVID-19 kéo dài, phức tạp được xem là một trong những nguyên nhân chính. Cùng với đó là dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm khiến nhiều người chăn nuôi trang trại, gia trại bị thua lỗ, mất vốn. Ngoài ra, giá cả leo thang của các mặt hàng vật liệu xây dựng cũng dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực kết cấu, xây lắp...

Đồng tình với quan điểm này, ông Hà Mậu Quý, Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV) Chi nhánh Thái Nguyên phân tích: Dịch COVID-19 đã khiến phần lớn hoạt động kinh tế bị

ảnh hưởng, nhất là trong các lĩnh vực: Vận tải, nhà hàng, khách sạn, du lịch, nông nghiệp, xuất nhập khẩu... Đáng chú ý là đợt dịch lần thứ tư, kể từ cuối tháng 4/2021 trở lại đây. Dịch đã khiến một số nhà máy trên địa bàn tỉnh phải ngừng sản xuất do công nhân bị nhiễm COVID-19 hoặc có nhà máy không xuất khẩu được do phụ thuộc vào đối tác đang bị ảnh hưởng bởi dịch. Trong bối cảnh này, BIDV Thái Nguyên cũng đã và đang chịu ảnh hưởng không nhỏ. Tính đến cuối tháng 7, tỷ lệ nợ xấu của Chi nhánh là 52 tỷ đồng. Tuy chỉ chiếm 0,4% trên tổng dư nợ, song so với đầu năm thì tăng tới 3,5 lần. Ở một góc độ khác, ông Hà Mậu Quý cũng cho rằng: Mặc dù BIDV Thái Nguyên hiện có tổng dư nợ lên tới 13.339 tỷ đồng, tăng 7% so với đầu năm, nhưng mức tăng này không bền vững. Trong khi đó, đây là chi nhánh có số dư nợ cho vay doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh lớn nhất trên địa bàn tỉnh và chiếm tới khoảng 90% tổng dư nợ của Chi nhánh.

Làm rõ hơn về những khó khăn mà doanh nghiệp đã và đang phải đối mặt, ông Nguyễn Mạnh Hà, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Hà Lan chia sẻ: Dịch COVID-19 đã khiến cho phần lớn doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải nói riêng trở nên điêu đứng. Nhiều tháng nay, chỉ khoảng 1/3 số xe của Công ty hoạt động nhưng công suất cũng chỉ bằng 30% so với bình thường. Hiện chúng tôi đang rơi vào tình cảnh càng hoạt động, càng thua lỗ nhưng vẫn phải chấp nhận chi vì để giữ chân khách hàng, nếu không, Công ty sẽ bị phá sản. 2/3 số xe

còn lại, tương ứng với hàng trăm xe của Công ty phải nằm phơi mưa, phơi nắng từ nhiều ngày nay dưới nền nhiệt độ cao. Thực trạng này cũng khiến Công ty chịu thêm những thiệt hại vô hình do nội thất của xe nhanh bị hư hỏng. Trong khi đó, Công ty vẫn phải duy trì việc trả lương để giữ chân người lao động và nhiều khoản chi phí khác, trong đó có lãi suất ngân hàng. Nếu dịch bệnh tiếp tục kéo dài thì khoản vay gần 200 tỷ đồng mà Công ty hiện còn dư nợ rất dễ trở thành nợ xấu.

Còn theo bà Nguyễn Thị Thanh, giám đốc một doanh nghiệp kinh doanh sắt thép, phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên chia sẻ: Mặc dù không bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch COVID-19 như vận tải, du lịch, khách sạn, nhà hàng... song với việc nhiều tỉnh, thành phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 thì nhiều lĩnh vực khác như sắt thép cũng đã và đang chịu ảnh hưởng không nhỏ. Bà Nguyễn Thị Thanh phân tích: Với một lượng lớn khách hàng ở các tỉnh như Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội nên khi những địa phương này thực hiện giãn cách đã khiến cho doanh số bán hàng của Công ty giảm mạnh. Cùng với đó là sự tăng giá đột biến của mặt hàng này cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến sức mua của thị trường. Những điều này làm cho người kinh doanh sắt thép không tránh khỏi

NỢ XẤU CỦA NGÂN HÀNG



Khách hàng giao dịch tại Hội sở Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV) Chi nhánh Thái Nguyên



Hàng trăm xe của Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Hà Lan phải nằm "đắp chiếu" từ nhiều tháng nay do ảnh hưởng của dịch COVID-19, khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn

những thiệt hại.

Theo nhận định của các chuyên gia kinh tế cũng như lãnh đạo nhiều ngân hàng: Trong thời gian tới, nợ xấu của ngành ngân hàng sẽ còn tăng do ảnh hưởng của dịch COVID-19 tiếp tục căng thẳng, kéo dài. Ngoài ra, do nhiều tỉnh, thành tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 và Chỉ thị 16, khiến việc đi lại, tiếp xúc của ngân hàng với khách hàng và các cơ quan hữu quan bị hạn chế, nên việc xử lý cũng sẽ trở nên khó khăn, phức tạp hơn.

Trước bối cảnh này, làm thế nào để kiểm chế nợ xấu, đang được các ngân hàng đặc biệt quan tâm. Theo ông Hà Mậu Quý và đại diện lãnh đạo một số ngân hàng: Giải pháp mà nhiều ngân hàng đang chú trọng thực hiện, đó là theo dõi sát sao tình hình diễn biến của dịch COVID-19, chủ động nắm bắt hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng; phân tích, đánh giá, dự báo mức độ thiệt hại của khách hàng do ảnh hưởng của dịch, nhất là những ngành, lĩnh vực có thể bị ảnh hưởng nhiều, nhằm kịp thời thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng theo quy định của pháp luật. Chủ động nhận diện các khoản nợ tiềm ẩn nguy cơ trở thành nợ xấu để có các giải pháp ngăn chặn nợ xấu mới phát sinh,

đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu theo đúng định hướng của Ngân hàng Nhà nước và hội sở chính; hạn chế tối đa và kiên quyết không để nợ xấu mới phát sinh. Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo đúng các quy định tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung nhằm giúp khách hàng có điều kiện thuận lợi vượt qua khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt, có khả



Dịch COVID-19 đã và đang làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh. Trong ảnh: hoạt động sản xuất tại Công ty Cổ phần Thép Thái Trung

năng phục hồi sản xuất, kinh doanh. Tiết giảm chi phí để tập trung hỗ trợ giảm lãi suất cho vay cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đối với các khoản vay hiện hữu và các khoản vay mới theo quy định của từng ngân hàng.

Có thể nói, với một ngành được ví như mạch máu của nền kinh tế, hoạt động của ngành ngân hàng luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp cũng như từng doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh quan tâm. Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế hiện nay, chất lượng hoạt động của ngành ngân hàng nói chung, vấn đề xử lý nợ xấu nói riêng lại càng được xã hội quan tâm hơn bất cứ lúc nào vì nó không chỉ tác động trực tiếp đến hoạt động của bản thân doanh nghiệp, mà còn liên quan mật thiết đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có vấn đề lao động, việc làm. Chính vì thế, việc xử lý nợ xấu như thế nào để vừa đảm bảo được lợi ích của ngân hàng, vừa giúp cho doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh duy trì được hoạt động sản xuất, kinh doanh, hạn chế tối đa tình trạng phá sản... đang rất cần sự hợp tác của cả ngân hàng và khách hàng. Cùng với đó là sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền trong việc giúp doanh nghiệp yên tâm, thuận lợi trong hoạt động. Chỉ khi tất cả cùng vào cuộc và cùng trách nhiệm thì khi đó nợ xấu của ngành ngân hàng mới được hạn chế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội cũng như thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch khác*



Nguyễn Thành Phong

Bài ca Biển Đông

Chúng tôi đi trên con tàu
Ngang dọc một vùng Biển Đông
Đêm vắng vạc sao trời trắng biển
Chúng tôi ùa lên boong
Cùng ngân lên tiếng hát...

Chúng tôi hát bài ca ngàn đời mơ mộng
Em em ngồi tựa mạn thuyền
Chúng tôi hát bài ca đi tìm lý thương nhau
Súng gươm nên xếp lại
Tay lưới hãy dài thêm
Chúng tôi hát ước mong cá bạc đầy khoang
Chúng tôi hát gọi sóng yên bão lặng
Biển Đông hiền thân thuộc mặt sông quê...

Biển cho ta thỏa khao khát vỗ về
Biển không phải cho những tàu giả dạng
Lửa đừng cháy trên nóc buồm đánh cá
Dàn khoan dầu không phải để thị uy
Lưới giăng ra không muốn người cắt trộm
Đàn cá đang sinh sôi chờ chúng ta giăng lưới
Tài nguyên triệu triệu năm
Giờ thức đợi tay người.

Chúng tôi muốn gọi vang lên:
- Nào các bạn ơi
Những cư dân Biển Đông
Chúng ta cùng được sinh ra
Bến bờ biển ngập đầy nắng gió
Hãy phóng khoáng chan hòa như nắng
Hãy miên man dịu lạnh
như những làn gió biển
Hãy cùng nhau đón ngày mới đến
Và cùng hát vang lên
Bài hát của đắp bồi, xây dựng
Bài hát của thuận hòa no ấm niềm vui...

Chúng ta cùng dạy nhau thêm giàu có tâm hồn
Chúng ta cùng dạy nhau cách luyện thêm ý chí
Chúng ta cùng ra khơi
Thêm nhiều cách để đời đầu sóng dữ
Không còn phải lo âu khi thấy bóng con người.

Các con tàu đều mang dáng tin yêu
Gặp nhau trên Biển Đông
Kéo còi dài trao tặng
Những lá cờ bay bay trong nắng sáng
Như những nụ cười rạng ngời
chúng ta gửi cho nhau
Biển Đông sẽ hiền hòa
Lan tỏa Thái Bình Dương!

(Trường Sa, tàu HQ 561, tháng 4/2013)



Nguyễn Minh Cường

Đi giữa vùng biển

Núi lởm chởm nhọn như chông
một thửa ngàn thù
Vị Xuyên đã nhuộm ngày bầm máu
máu đã thấm vào đá
đá biết kể chuyện cũ
đó lên những rặng chiều hôm
cho con suối chưa thôi hát về những ngày ngậm hờn...

Nhưng nay
sa mạc đã biết reo lời gió
thông, trúc đã biết xanh non ngày nắng
và lấm lem, đối rách vùng cao không thể nào khóa lấp
má trẻ con bốn mùa bình hồng

Đá, đá, và đá
biển cương dũng đá trên địa đầu Tổ quốc mình
ngày giống bão đá như khoan vào mây mù
như thành, như lũy
cương mãnh như lòng người bất khuất
ngày hiền hòa
đá như vương miện đội trên đầu người con gái lưng ong
đứng nghiêng mình duyên dáng
sôi bóng Biển Đông xanh mềm
Kìa là bao những núi
dắt díu nhau như những dòng chữ lô xô viết thành điều khôi vĩ
cho người đứng trước núi
thấy mình trở nên thật nhỏ
Tuần tra ngày nắng hạ
những bước chân ran rít bám đường biển
như thừa nào rậm rạp cuộc hành quân...
bồng khủng trước màu sim van vớ tím!

Nhất Mạt Hương

Mưa ở nghĩa trang đồi A1

Trời đang nắng
Bất chợt mưa
Khi chúng tôi từ Bảo tàng
sang nghĩa trang đồi A1.
Khu ban thờ nghỉ ngơi khỏi
mờ mắt người
rì rầm lời khấn vái
thốn thốn đá dưới chân.

Những cây đại già rũ bóng trầm ngâm
hương hoa nồng nàn
mắt hoa dịu dàng
ru những linh hồn mãi mãi thanh xuân.

Mưa hay nước mắt
vòng quanh
gọi các anh...
Những que hương lay trong gió lạnh
Buổi chiều thu vào cánh vàng hoa cúc
Kể điều gì giữa im lặng mênh mông?

Tiếng gió ồn ào
hay tiếng những đoàn quân?
Một tiếng sấm khô vang
gọi về tiếng pháo.

Mưa bỗng tạnh
(Nhanh như lúc đến)
Chưa kịp làm ướt áo
Đu mờ những suy nghĩ
Và lú lú những bàn chân.

Trần Văn

Cánh sóng từ vương cổ xanh

Trên tay chiếc điện thoại thông minh
Những khuôn mặt trắng đêm
Gửi vào
Huế trắng rơi rớt bình minh
Nhang thơm khói tỏa
Bay lên vương cổ xanh
Lặng lẽ
Trước mộ phần anh Cả*
Thấy bước chân mình không đi lạc lối
Thấy lòng mình không sắp ngửa bàn tay
Thấy đồng tiền không chuyển mờ ánh mắt
Máu vẫn hồng hoạn nạn bên nhau
Lặng lẽ
Khói hương nhẹ lên trời
Miệng anh cười
Trước trùng trùng đồng đội
Vương cổ cựa mình
Rùng rùng đảo Yến
Mệnh mang sông nước Vũng Chùa
Tân số trời lên từ vương cổ nhỏ
Nơi sẽ chia
Những trái tim hồng không ngớt bay lên.

(*) Anh Cả là bí danh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp
được bộ đội gọi một cách triu mến.



Nguyễn Thanh Huyền

Quê ơi, mai con về

Mai con về
ngược miền thơ ấu
cây đa già, cổng làng, giếng nước
những khóm tre ngả, cánh cò chao và chiều gió hát
con đường gạch lát nghiêng cong...

Mai con về
ngược miền ký ức
bóng cha áo toai đỏ dài ngả cây ngập nước
dáng mẹ nón mê còng lưng nhỏ mụ mưa phùn
một thuở quê nghèo lam lũ đồng chiêm...

Mai con về
miền nhớ thương mong mỏi
người đi nhặt nhòa bóng hình trở lại
con về tạ lỗi Tổ tiên
nhang khói rỗng chiều

Mai con về
lại được nghe tiếng ếch gọi bạn tình da diết
nghe tiếng chú đàn nhạc trưởng cần bóng đêm
nghe canh ba tiếng gà gọi mặt trời lên
nơi phương xa ấm áp và cồn cào nhưng nhớ

Quê ơi, mai con về
chín mọng cội nguồn, thơm thơm tình nghĩa!

19 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 16 - RA NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2021



Nguyễn Thúy Quỳnh

Những em bé trên đường thiên lý

Trong đôi tay tê dại của mẹ
sau tấm lưng bạt gió của cha
trên yên xe nóng rẫy đường xa
dưới bầu trời hăm hập lửa
bên tán cây đại ven đường
phất bụi chặt nhau băng qua cánh đồng bão dông

Con lớn

Trên triệu triệu vòng lẩn của cặp bánh xe vệt mòn
nhấn nạt công có một gia đình
gia tài duy nhất là sinh mạng
lầm lũi trở về nơi đã từng hăm hở ra đi
rồi lại đứt ruột giữa nơi đã có bao nhiêu ấm êm

Con lớn

Giữa dòng - sông - người rừng rừng cháy xuyên đêm
trốn chạy cuộc sát thương của kẻ hủy diệt vô hình
vật dầy chằng ngang ngõ hẻm
nẻo phố chói gắt tiếng còi xe cứu thương
giữa những cơn khát sữa thêm cơn

Con lớn

Trong phút dừng nghỉ gấp gáp
đón chai nước mát lành từ những bàn tay luốc lem
ấn vội hộp cơm trao cùng ánh mắt cảm thương
trong lúc chờ cha mẹ dưới tạm lưng
trên vạt đất ven đường
dưới màn trời mênh mông

Con lớn

Bình minh lên từ phía bình yên
mẹ con người ghì chặt con
cha rạp theo thân xe
đường thiên lý hôm nay có tên các con
những em bé vừa đi vừa lớn.



Nguyễn Hồng Quang

Hương cà phê

Lý cà phê nhỏ giọt
Hương thơm nước bay đi
Chờ đợi nhấp một hớp
Lòng có đủ kiên trì?

Tiếng chim đã bay đi
Rơi xuống thêm giọt nắng
Sau những ô cửa trắng
Còn lại tiếng thì thầm

Sài Gòn bao trống vắng
Vẽ dấu những tiếng cười
Hương cà phê hề phố
Đi theo những phận người

Mong ngày thời gian cách
Thương lắm, cà phê ơi!



Vũ Tuyết Nhung

Đi cây đêm trắng

Không lên chùa bẻ cành sen (*)
Chỉ cầm đèn cây vào đêm nọ người
Trăng treo ánh bạc lên trời
Người gieo hy vọng xanh nơi đất bùn

Lưng cong tay cấy mạ non
Đeo nhanh thoát thoát chẳng còn ruộng không
Tiếng người ầm toả cánh đồng
Bật mả những ngọn nắng hồng ngày mai

Sương khuya đầy cả hai vai
Bàn chân bám đất trái dài non xanh
Bỗng nghe trong ngọn gió lành
Mồ hôi vẫn áo khô nhanh theo giờ

Cây xong riu rít lên bờ
Lắng nghe mạ đọc bài thơ được mùa
Con giờ hòa thuận gió mưa
Là bao năm tháng mẹ xua cấy đèn

(*) Dân ca Thanh Hóa:
"Lên chùa bẻ một cành sen
Ăn cơm bằng đèn đi cấy sáng trăng"

NHÌN LẠI NHỮNG NGUYÊN NHÂN THỰC CHỐNG BỆNH ĐẬU MÙA ĐÀU

Quyên Gavoye

Tuy nhiên giới chức thực dân tại bản địa đã không lường trước những yếu tố quan trọng trong quá trình thực thi chiến dịch tiêm chủng khiến nó trở nên thất bại, đó chính là sự thù địch của các dân tộc Đông Dương với chính quyền thực dân, sự ngờ vực của dân chúng với y tế phương Tây và tầm quan trọng của Đông y trong cuộc sống địa phương cộng với sự căm thù chủ nghĩa đế quốc. Một lý do khác của sự thất bại đó là vì bản thân chính quyền đó họ không coi đậu mùa là một căn bệnh nhiệt đới cho dù một số bác sĩ tiên phong đã từng cảnh báo về những đặc tính nhiệt đới của nó. Do vậy, dù chính sách tiêm chủng là một trong những hình ảnh sử dụng rộng rãi như một cuộc bảo hộ y tế nhằm che giấu mục đích thực dân, và cho dù căn bệnh đậu mùa vào thời điểm đó không còn xa lạ với y học châu Âu, nhưng công cuộc tiêm chủng xóa bỏ bệnh đậu mùa đã không mang lại kết quả như mong đợi.

Tình hình đại dịch trước thềm thực dân

Theo ghi chép của bác sĩ Paul-Louis Simond, nhà vệ sinh dịch tễ học, một trong những người đầu tiên đặt chân lên Đông Dương, bệnh đậu mùa ở Đông Nam Á là căn bệnh nguy hiểm và hủy diệt nhất lúc bấy giờ. Trong bản đồ bệnh lý bệnh học ở Đông Dương do ông vẽ ra theo nhóm các dân tộc vào năm 1897 có nhấn mạnh nhất về các ổ dịch lưu hành ở khu vực sống của người Khme, người Thái, người Lào, An Nam, Trung Quốc và các dân tộc thiểu số miền núi. P.L. Simond đã viết: "Bệnh đậu mùa [đã] tìm thấy ở Đông Dương môi trường phát triển bệnh lý thuận lợi nhất" (Tài liệu lưu trữ viện Pasteur, hồ sơ Simond).

Trong một ghi chép khác của nhà sử học P. Darmon trong cuốn *"Cuộc đại săn lùng bệnh đậu mùa: những người tiên phong trong y tế dự phòng"* (Nhà xuất bản Perrin, Paris, 1985), trang 447 đã ghi lại: "Trong lịch sử của bệnh đậu mùa hiếm khi ghi nhận cảnh tượng của một đất nước nơi căn bệnh đạt được mức lây nhiễm cao nhất như ở bán đảo Đông Dương trước khi có sự xuất hiện của vaccin. Hàng năm trên toàn lãnh thổ Bắc kỳ, Nam kỳ, Campuchia đều bùng phát đại dịch với mức độ lây lan khủng khiếp, chỉ khoảng 5 đến 10% trẻ em bị lây nhiễm sống sót. Ở một vùng nơi người và động vật sống chung trong những ngôi nhà được xây dựng từ tre nứa, tỷ lệ mắc bệnh lên tới 40 đến 50%. Tại Bắc kỳ, tác động của căn bệnh lên cuộc sống rất nặng nề, những người bị bệnh thường được coi như đã chết, phải sống biệt lập, không được ghi vào sổ hộ khẩu và thậm chí không được làm bất kỳ nhiệm vụ dân sự nào".

Quá trình tổ chức tiêm chủng toàn lãnh thổ

Dù lịch sử không thể thay đổi những sai lầm của

Ngay từ đầu của cuộc chinh phục Nam Kỳ, việc tiêm chủng chống virus đậu mùa đã trở thành một trong những mục tiêu chính của đế quốc Pháp trong quá trình thuộc địa hóa Đông Dương, biến nó thành biểu tượng của chính sách y tế cộng đồng và chính sách nhân đạo của chủ nghĩa đế quốc.



Bác sĩ Albert Calmette tiêm chủng tại Sài Gòn năm 1891.

chủ nghĩa thực dân, chúng ta cũng không thể chối bỏ rằng mục tiêu tiêm chủng chống đại dịch đậu mùa của thực dân Pháp tại Đông Dương đã góp phần vào kìm hãm sự phát triển của đại dịch và hạn chế được một phần những hậu quả trong đời sống cộng đồng. Trước sự cấp bách của dịch bệnh, chính phủ Pháp đã tiến hành thực hiện các biện pháp phòng dịch cơ bản:

- Cách ly những người bị bệnh (khu vực vùng giãn cách trên đất liền và trên biển).
- Khởi động song song với việc cách ly là việc tiêm vaccin nhóm binh lính Pháp.

Tuy nhiên các biện pháp cách ly đã không được duy trì lâu dài và hiệu quả do viện cớ vào hiệu quả của vaccin. Cần phải lưu ý rằng, ở thời kỳ đầu của cuộc thực dân, vaccin là biểu tượng của khoa học y tế cộng đồng, của những tiến bộ y học mà thực dân Pháp muốn mang đến cho các nước bị đô hộ như một lý lẽ về sự có mặt của họ ở nơi này. Đồng thời, chiến dịch tiêm vaccin cộng đồng cũng là phương tiện duy nhất để đi sâu vào cuộc sống địa phương, tìm hiểu văn hóa và truyền thống của những người dân bản địa. Trong cuốn *"Lịch sử y tế của Thủy quân Pháp trong cuộc viễn chinh Trung Quốc và Nam kỳ (từ 1859 - 1862)"* (Nhà

xuất bản Baillière et fils, Paris, 1862) của bác sĩ François Laure, trang 128 đã ghi nhận dấu mốc đầu tiên của việc tiêm vaccin tại Đông Dương: "Trước khi chúng tôi đến đây, theo như tôi được biết, người dân chưa từng được tiêm vaccin. Với mong muốn mang đến cho mảnh đất này những lợi ích của vaccin và cũng là để bảo vệ những người thuộc phái đoàn của chúng tôi trước bệnh đậu mùa đang tấn công người bản xứ, theo như báo cáo của các nhà truyền giáo, tôi nhận lệnh từ đô đốc đi cùng năm bà mẹ người An Nam kèm theo những đứa trẻ sơ sinh đến Singapore để lấy mẫu huyết tương. Tôi có đủ lý do để tin rằng khi chúng tôi trở lại nơi đây, chúng tôi sẽ mang theo một loại vaccin tốt nhất, những người mẹ và những đứa trẻ sẽ được sử dụng để tuyên truyền cho việc tiêm chủng vaccin, theo như tôi biết đó là lần đầu tiên vaccin được tiêm ở đất nước này".

Nhưng phải đợi đến 1864, vaccin phòng bệnh đậu mùa mới chính thức được tiến hành tiêm cho người Đông Dương, trong đó chủ

ẤT BẠI CỦA CÔNG CUỘC TIÊM CHỦNG THẾ KỶ XX TẠI ĐÔNG DƯƠNG

yếu là người Việt Nam. Kể từ ngày đó, nhu cầu vaccin ngày một nhiều lên, các bác sĩ của Thủy quân Pháp buộc phải yêu cầu sự hợp tác của viện Pasteur Paris và Val de Grâce. Trên thực tế, việc tiêm chủng bệnh đậu mùa không phải vì mục đích nhân đạo, đó là giải pháp duy nhất giúp cho quân đội thực dân tự bảo vệ khỏi căn bệnh khi đặt chân lên mảnh đất này.

Tháng 12 năm 1867, hội đồng tiêm chủng ở Nam kỳ được thành lập. Nhưng phải đợi gần bốn năm sau, ngày 15 tháng 9 năm 1871 theo yêu cầu của Lalhuyeaux d'Ormay (Giám đốc Bệnh viện Thủy quân Pháp 1866 - 1874), khâm sứ Nam kỳ ra sắc lệnh thành lập một đơn vị độc lập về tiêm chủng và yêu cầu bắt buộc tiêm vaccin trên lãnh thổ thuộc địa Nam kỳ (sắc lệnh hiện đang được lưu trữ tại Cục lưu trữ quốc gia các tài liệu hải ngoại, hòm số 362). Theo ghi nhận của bác sĩ Lacroix, người đứng đầu đội ngũ bác sĩ thực dân, đã viết trong báo cáo năm 1878, mỗi bác sĩ ở đây bắt buộc phải dành ra mỗi tuần một ngày để thực hiện việc tiêm chủng cho dân trong nội hạt của các làng xung quanh đơn vị làm việc của họ. Nói như nhà sử học Bruno Latour trong cuốn "Pasteur và cuộc cách mạng Pasteur" (Nhà xuất bản Payot, Paris, 1986) đã viết: Đông Dương trở thành "một bãi thực nghiệm" của phương pháp Pasteur.

Tự chủ về vaccin

Sau sắc lệnh 15 tháng 9 năm 1871 yêu cầu tiêm chủng bắt buộc trên lãnh thổ thuộc địa, năm 1890, yêu cầu này được mở rộng trên cả lãnh thổ bảo hộ Bắc kỳ và Trung kỳ. Khi chiến lược tiêm chủng mở rộng ra toàn dân, không thể cứ trông chờ vào lượng vaccin ít ỏi từ Paris và mất rất nhiều thời gian vận chuyển khiến chất lượng vaccin giảm khi cập bến, một vài bác sĩ quân đội tiến hành phát triển

việc sản xuất vaccin tại chỗ. Để làm được việc đó, họ phải thuyết phục được chính quyền bản địa và những người đứng đầu làng bản hợp tác giao cho họ những đứa trẻ từng mắc đậu mùa để lấy huyết tương nuôi cấy vaccin. Đây được gọi là biện pháp tiêm chủng "từ cánh tay sang cánh tay". Hàng chục đứa trẻ được tiêm chủng từ huyết tương của một đứa trẻ đã từng nhiễm bệnh. Tuy nhiên phương pháp vaccin mới mẻ này tỏ ra thiếu thuyết phục đối với người dân vừa mới phát hiện ra sự tồn tại của vaccin, những nghi ngờ về hiệu quả để lại tăng lên kéo theo số lượng người sẵn sàng chấp nhận tiêm vaccin giảm.

Đứng trước nguy cơ phá sản mục tiêu, chính phủ thực dân đã gấp rút hành động, tổ chức lại việc sản xuất vaccin tại chỗ. Bắt đầu từ năm 1890, năm đánh dấu việc thành lập viện nghiên cứu vi sinh, viện Pasteur tương lai tại Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay) bởi Albert Calmette, cho phép tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, tránh phương pháp tiêm chủng "từ cánh tay sang cánh tay" và tối ưu hóa hiệu quả của vaccin sản xuất tại chỗ. Rất nhanh chóng, những ống vaccin đầu tiên sản xuất tại Nam kỳ ra đời giúp chương trình tiêm chủng tiến thêm một bước dài. Chỉ trong vài năm, Đông Dương trở thành hình mẫu của các nước thuộc địa như một biểu tượng nhân văn của chủ nghĩa đế quốc.

Từ năm 1893, vaccin sản xuất tại Nam kỳ được phân phối ở rất nhiều thuộc địa khác, Hồng Kông, Singapour, Manille, Batavia. Riêng tại Đông Dương, từ làng mạc đến thành phố, việc quảng bá vaccin đã trở nên quen thuộc ở mọi nơi. Bất kể chỗ nào, trên tường làng, ở chùa chiền, những khẩu hiệu tuyên truyền tiêm chủng và lịch tiêm chủng được viết bằng tiếng Trung Quốc, tiếng Việt, tiếng Pháp. Hằng tuần, các bác sĩ rời thành phố về làng quê tiêm chủng một lần một tuần. Bắt đầu từ đây nở rộ những viện nghiên cứu vi sinh Pasteur, Hà Nội năm 1894, Nha Trang, Phnom Pênh, Viêng Chăn năm 1895 và Đà Lạt năm 1936.

Nguyên nhân của sự thất bại

Cho đến lúc này, mục tiêu bảo hộ y tế và sức khỏe cộng đồng của thực dân Pháp có vẻ như thành công, mọi chỉ số đều khả quan. Năm 1878, 12.876 trẻ được tiêm chủng. Hai năm sau, con số này đã tăng lên hơn 50.000 trẻ. Đến năm 1909, đã có 1 triệu liều vaccin được tiêm mỗi năm, 3 triệu trong năm 1919 và 5 triệu 1942. Đây là những con số đáng nể giúp chính phủ thực dân thỏa mãn mục đích tuyên truyền.

Tuy nhiên trên thực tế, chương trình tiêm chủng tại Đông Dương đang gặp rất nhiều khó khăn và có nguy cơ phá sản do số trẻ đã tiêm chủng chết vì đậu mùa còn khá cao và hiện tượng dân số tại các vùng núi mỗi ngày một giảm do tỉ lệ chết (nguyên nhân chính là bệnh đậu mùa) cao hơn tỉ lệ sinh (theo ghi chép của A.M Maurice trong cuốn "Những người H'Mông trên vùng núi cao", Nhà xuất bản l'Harmattan, Paris, năm

1993). Giải thích lý do cho sự thất bại trên, bác sĩ Mougeot, một trong những người đầu tiên tham gia chiến dịch tiêm chủng bảo hộ đã khẳng định trong cuốn sách "Tiêm chủng tại Đông Dương và những quan niệm y học Trung Hoa về bệnh đậu mùa" (Nhà xuất bản L. Ménard, Sài Gòn, 1901): việc tiêm chủng bằng kháng thể của những người đã từng mắc bệnh đã không được sử dụng một cách có hiệu quả do sự thiếu hợp tác của người dân vì thiếu thông tin rõ ràng từ chính phủ bảo hộ. Và trên hết, chính phủ thực dân đã thiếu đi khả năng thích ứng môi trường Đông Dương. Trong báo cáo của bác sĩ Mougeot, người ngay từ đầu đã luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiêm chủng, đã tố cáo nội dung sai của báo cáo hành chính, thổi phồng những kết quả đạt được nhằm che giấu sự thất bại do thiếu khả năng thích ứng với hoàn cảnh thực tế lãnh thổ.

Một nguyên nhân khác được Mougeot đưa ra để giải thích cho việc thất bại của chiến dịch tiêm chủng, đó là việc giới chức đã đánh giá quá thấp biến chủng của bệnh đậu mùa tại vùng nhiệt đới và không coi đó là một căn bệnh cực kỳ nguy hiểm ngoại trừ thời gian đầu khi mới đặt chân lên lãnh thổ. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc thả lỏng các biện pháp phòng dịch tạo điều kiện cho virus trôi nổi trong cộng đồng. Giải thích cho sự chủ quan này, Mougeot cho rằng đó là vì bệnh đậu mùa không còn là căn bệnh xa lạ ở châu Âu và thế giới, nên so với những căn bệnh khác được phát hiện khi họ đến đây như dịch tả, sốt rét... bệnh đậu mùa không còn là một trong những ưu tiên nghiên cứu thực nghiệm của chính quyền thực dân. Thậm chí ngay cả viện nghiên cứu Pasteur, mất xích chủ đạo trong chiến dịch tiêm chủng cũng tỏ ra thờ ơ với việc nghiên cứu để hoàn thiện loại vaccin hiệu quả. Mặt khác, giới chức thực dân bản địa chỉ thực hành nhiệm vụ một cách máy móc mà không có sự thích ứng với tâm lý người dân địa phương khiến người dân tẩy chay vaccin. Để miêu tả sự tẩy chay, Mougeot đã viết một cách hài hước: "Ở Pháp, trước năm 1870, người ta trả tiền để thuê người đi nghĩa vụ quân sự thay thế; tại Đông Dương, người ta trả tiền để thuê người tiêm phòng thay thế. Mỗi đất nước một kiểu hành động".

Để nêu ra được những nguyên nhân của sự thất bại, Mougeot đã phải dựa trên những kinh nghiệm thực tế. Ông là người từng chỉ đạo các hoạt động y tế trong thời gian dài ở Gia Định, đã thực hiện một vài thực nghiệm và rút ra kết luận về một biện pháp phòng ngừa thiết yếu. Không nên chỉ hài lòng với việc sản xuất và tiêm chủng vaccin cho đủ liều, muốn chương trình hành động thành công còn cần phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các biện pháp phòng dịch, kiểm tra định kỳ, thắt chặt các biện pháp phòng ngừa và tái tiêm chủng. Ngoài ra, cho dù đó là bất kể căn bệnh nào, muốn thành công trong việc dập tắt, chính quyền cần chú ý đến phản ứng của người dân...

(Xem tiếp trang 37)

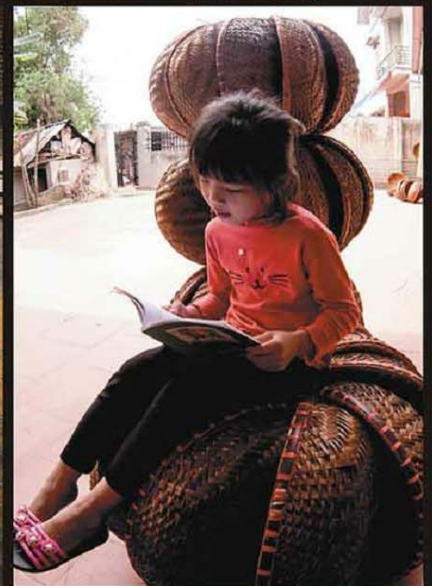


Nam kỳ - Người dân đi tiêm vaccin ở Cần Thơ.



LÀNG NGHỀ THÙ LÂM

(XÃ TIÊN PHONG, THỊ XÃ PHỔ YÊN) QUA ỐNG KÍNH NGHỆ SỸ NHIẾP ẢNH QUANG HỒI



Vẽ tranh trên đồng ruộng môn nghệ thuật ít người hiểu

Lê Công Hội (Biên dịch)



Một trong các hình vẽ trên sa mạc Nazca

Cứ thành cái lệ, khoảng vài năm báo chí truyền hình phương Tây lại đưa tin về “những vòng tròn bí ẩn” xuất hiện trên đồng ruộng. Những vòng tròn hình thù kỳ dị này không biết được ai tạo ra bằng cách đâm cho cây lúa ngã xuống theo những đường nét nhất định. Mọi người mãi bàn tán nửa đùa nửa thật về tính tâm linh của vòng tròn mà hay quên mất đằng sau chúng là cả một môn nghệ thuật có lịch sử lâu đời và những nét riêng của nó.

Nguồn gốc cổ xưa

Đối với một số nền văn hoá cổ đại, biểu tượng mang quyền lực siêu nhiên. Người ta vẽ, chạm khắc hay xăm biểu tượng lên người và vật nhằm

mong khơi gợi sự bảo hộ của các thế lực bề trên loài người. Dần dần những người cổ đại hình thành tham vọng lớn hơn. Họ muốn vẽ những hình thật lớn trên mặt đất để không chỉ người mà cả thần linh đứng trên trời cũng nhìn thấy được.

Thuở sơ khai con người “vẽ” trên mặt đất bằng cách sắp đặt những tảng đá theo một số hình dáng nhất định, đơn cử như vòng tròn đá Stonehenge ở Anh Quốc. Hoặc là ở các sa mạc tại Israel và Ai Cập, người cổ đại đắp những bức tường đất chạy rất dài để tạo hình. Hệ thống những bức tường này vừa phục vụ nhu cầu tâm linh, vừa như một cái bẫy để thợ săn lừa con mồi chạy vào rồi mới ra tay. Nhiều chuyên gia tin rằng những công trình

nói trên là “ông tổ” của nghệ thuật sắp đặt.

Ở những mảnh đất khác, hình vẽ được người ta đào xuống đất. Lấy ví dụ như hàng loạt hình vẽ do thổ dân Peru sáng tác trên sa mạc Nazca. Họ đào khoảng 10 - 15cm xuống dưới mặt cát đỏ để làm lộ ra lớp đất thịt màu vàng. Các nhà khảo cổ ước đoán rằng để đào những đường dài tổng cộng 1.300 km trên diện tích sa mạc rộng 50km², phải hai, ba thế hệ thổ dân liên tiếp đã phải làm việc gần như liên tục. Đến nay các nhà khảo cổ vẫn tiếp tục phát lộ những hình vẽ lâu nay đã mờ vì thời gian.

Hình vẽ trên đất lớn nhất thế giới nằm tại sa mạc Thar ở bang Rajasthan, miền bắc Ấn Độ. Khu vực được dành cho các hình vẽ rộng khoảng 100.000m². Trong số bốn hình vẽ lớn nhất có một hình xoắn ốc, một hình con rắn khổng lồ, và hai ký tự không rõ nghĩa nằm trên đỉnh hình xoắn ốc. Hiện chưa có một giải thích rõ ràng cho mục đích của những hình vẽ, nhưng các nhà khoa học giả thuyết rằng bởi vì các điểm quan trọng trên hình vẽ tương ứng với các ngôi sao trên trời, đây có thể là một chỉ chỉ tổng kết lại tầm hiểu biết của người Ấn Độ cổ về dải Ngân hà.

Những vòng tròn bí ẩn

Nước Anh là một quốc gia có rất nhiều hình vẽ khổng lồ. Ngoài vòng tròn đá Stonehenge, họ còn có những hình vẽ được chạm khắc trên đồi đá với như hình vẽ Bạch Mã Uffington hay Người Không Lỗ Cerne Abbas. Như một sự tình cờ, "vòng tròn bí ẩn" cũng trở nên nổi tiếng đầu tiên ở Anh. Thư viện Quốc gia Anh hiện nay còn lưu giữ một tờ tin khổ lớn in năm 1678 kể về một vòng tròn lớn xuất hiện trên cánh đồng lúa mì xứ Hertfordshire. Theo câu chuyện thì một ông chủ trang trại thề rằng "thà để quý sử" cắt cỏ trên ruộng mình chứ không chịu bỏ một đồng thuê người làm công. Sáng hôm sau ông ta tỉnh dậy thì thấy cánh đồng đã sạch bóng cỏ dại ngoại trừ một chỗ. Người ta đứng từ trên cao nhìn xuống thì thấy đám cỏ còn lại tạo thành một vòng tròn lớn.

Các vòng tròn trên cánh đồng xuất hiện lẻ tẻ trong vòng nhiều thế kỷ tiếp theo, nhưng phải đến thập niên 1960 thế giới mới thật chú ý đến chúng. Nhiều người tin rằng những vòng tròn này là một cách để người ngoài hành tinh giao tiếp với loài người. Một số nhà "khoa học" như Erich von Däniken còn đồn thổi thêm nhiều điều khác để lôi kéo sự chú ý, ví dụ như các vòng tròn là nơi người ngoài hành tinh đánh dấu chỗ hạ cánh tàu bay của mình. Mỗi khi xuất hiện vòng tròn mới, du khách hiếu kỳ lại kéo đến xem ngườm

Những "bí mật" xoay quanh các vòng tròn bị lật tẩy vào năm 1991 bởi hai thiếu niên người Anh tên Doug Bower và Dave Chorley. Họ đóng một cây cọc tại tâm vòng tròn, cuốn một đầu sợi dây thép vào cây cọc, còn đầu kia buộc quanh một cái mũ lưỡi trai. Ai đội cái mũ này vào cũng giống như đầu bút của cái com-pa, chỉ đi được trong một vòng tròn. Hai thiếu niên sau đó luồn một sợi dây quanh một tấm ván, rồi vừa đi vừa dùng tấm ván đập lúa mì. Trước sự chứng kiến của đồng đạo nhà báo, họ đã tạo ra thành công một hình tròn lớn trên cánh đồng chỉ trong hai tiếng.

Một môn nghệ thuật thực thụ

Sau cuộc thử nghiệm của Doug Bower và Dave Chorley, người ta ít chú ý đến tính siêu nhiên của vòng tròn trên cánh đồng mà bắt đầu quan tâm đến tính nghệ thuật. Người Anh đua nhau tìm cách vẽ hình trên đồng, thậm chí năm 1992 còn tổ chức một cuộc thi có thưởng cho người vẽ đẹp nhất. Người thắng cuộc là một cặp đôi kỹ sư hàng không đã tạo ra một hình ngôi sao sáu cánh có chu vi khoảng 90m.

Ngày nay việc vẽ trên đồng ruộng là một bộ môn nghệ thuật thực thụ. Nhiều người nông dân coi đây là một thú vui lúc nông nhàn, hoặc như một cách để thu hút thêm khách du lịch đến địa phương. Wiltshire nơi Doug Bower và Dave Chorley tiến hành thí nghiệm của mình nay là một điểm đến du lịch nổi tiếng nhờ vào những hình vẽ do người dân địa phương sáng tác. Họ còn tổ chức một cuộc thi vẽ hình trên đồng hằng năm thu hút người tham dự từ khắp nơi trên thế giới.

Khác với nhiều người lầm tưởng, vẽ một hình trên đồng ruộng không phải dễ. Không phải cánh đồng nào cũng vẽ được, mà người họa sỹ phải chọn một nơi kín gió, ít mưa,... Bước tiếp theo là đánh dấu hình vẽ bằng cách phun sơn vào cây lúa. Quá trình đập lúa sau đó phải diễn ra dưới sự giám sát liên tục của người ở trên cao để đạt được độ chính xác cần thiết. Ngay cả một hình vẽ bông hoa đơn giản cũng mất khoảng hơn một tuần để hoàn thành.

Tùy vào từng loại cây mà tính chất của hình vẽ sẽ thay đổi. Lấy ví dụ về tuổi đời bức tranh. Nếu vẽ trên cánh đồng cải đầu thì hình tồn tại trong hai tháng 4, 5; vẽ trên đại mạch thì là từ đầu tháng 5 đến hết tháng 6; còn lúa mì thì từ tháng 6 đến đầu tháng 9. Người vẽ chỉ có từng này thời gian để

hoàn thành tác phẩm, và người xem cũng chỉ có từng đây thời gian để thưởng thức tác phẩm. Sự ngắn ngủi tuy vậy lại là một trong những điều làm tăng thêm giá trị cho các hình vẽ trên đồng.

Người dân làng Motoyama, tỉnh Kochi, Nhật Bản đã nghĩ ra một cách khác để vẽ trên ruộng. Họ dùng dây quây lại thành hình những hình vẽ, sau đó trồng những giống lúa, giống cỏ có màu khác với loại lúa họ thường trồng. Đến khi cách đồng đã xanh lá cũng là lúc hình vẽ hiện ra. Cứ mỗi vụ mùa người dân Motoyama lại họp nhau lại để cùng quyết định vụ mùa đó sẽ vẽ gì. Năm 2021 này họ viết một câu khẩu hiệu lớn: "Cố gắng lên, Nhật Bản!"

Việc vẽ hình trên đồng ruộng không quá phổ biến ở Mỹ, nhưng tại nhiều địa phương họ lại vẽ hình trên đồi. Hồi đầu thế kỷ trước ở Mỹ rộ lên phong trào dựng những đồng chữ khổng lồ trên các ngọn đồi như một cách để đánh dấu địa danh. Một ví dụ nổi danh cho phong trào này là tấm biển "Hollywood" đã trở thành biểu tượng cho kinh đô điện ảnh của Mỹ.

Người Mỹ sau đó nhận ra rằng vì các chữ cái được làm bằng sắt nên nếu không được bảo trì thường xuyên sẽ bị han gỉ, trông rất mất thẩm mỹ. Các sinh viên trường Đại học Redlands ở Redlands, bang California mới nghĩ ra ý tưởng trồng thật nhiều cây bụi trên ngọn đồi gần trường, rồi sau đó cắt tỉa cây bụi thành hình chữ "R" làm biểu tượng cho trường. Đây là cách làm người Anh xưa hay dùng để tạo ra mê cung cây bụi trong vườn của những gia đình giàu có. Phương pháp này từ Redlands lan ra toàn bộ khu vực miền Tây nước Mỹ. Chỉ riêng bang California đã có 48 hình vẽ trên đồi khác nhau. Việc chăm sóc hình vẽ được giao cho sinh viên, học sinh hay hội người cao tuổi ở địa phương.

Năm 2020 quá là khoảng thời gian tồi tệ với nghệ thuật vẽ hình trên đồng ruộng. Các nghệ sỹ không được tụ tập ngoài trời để vẽ hình. Những người xem cũng không được đi du lịch để thưởng thức tác phẩm. Nghiêm trọng hơn nữa, hạn hán và lũ lụt thường xuyên do biến đổi khí hậu khiến việc sáng tác và duy trì tác phẩm trở nên bất khả thi. Mong rằng trong tương lai gần môn nghệ thuật vẽ tranh trên đồng ruộng sẽ nhanh chóng hồi phục để tiếp tục sáng tạo nên những tác phẩm làm đẹp cho cuộc sống.



Vòng tròn trên một cánh đồng Anh



Hình vẽ Bạch Mã Uffington ở Anh



Các bức tranh trên ruộng luôn là thứ thu hút khách du lịch

Có một lực hút nào đó, khá mạnh, từ tấm ảnh đen - trắng treo đó, khiến tôi không muốn rời mắt. Và rồi, tấm ảnh đó đã đưa tôi đến câu chuyện không chỉ của người trong ảnh.

TẤM ẢNH XƯA

kể chuyện

1. Hôm đó là một ngày thanh bình, tôi cùng một số người bạn về Hà Nội thưởng trà. Kể cũng là sự lạ khi người đất trà Thái Nguyên đi gần trăm cây số chỉ để uống trà. Nhưng chủ nhân của tiệc trà hôm ấy mới là nguyên nhân chính của chuyện đi.

Nhà văn hóa trà Hoàng Anh Sướng hân hoan đón chúng tôi tại Khu đô thị Times City, nơi đặt trà thất của anh. Không gian dịu mùi hoa hồng, thoảng nhẹ bản nhạc Thiền, năng lượng an nhiên tỏa ra từ nụ cười và ấm trà sen anh pha đãi khách. Nhà báo Hoàng Anh Sướng được coi là người truyền đạo trà Việt đi khắp thế giới. Anh không chỉ ra nước ngoài nói về pha trà, uống trà mà còn tiếp đón hàng trăm đoàn khách nước ngoài đến tìm hiểu về trà Việt. Đặc biệt, Hoàng Anh Sướng - người kế nghiệp đạo trà của người



Nhà báo Hoàng Anh Sướng được coi là người truyền đạo trà Việt đi khắp thế giới

bố đã quá cố là nhà văn hóa trà Trường Xuân - lại có duyên với chè Tân Cương. Khi mới gây dựng nghiệp trà, Hoàng Anh Sướng đã theo cha lên Tân Cương ở nhiều ngày để học chọn thể đất, kén trà ngon. Có lẽ vì thế mà dù trong nhà anh có hầu hết các loại chè từ mọi vùng miền trong nước, nhưng

Minh Hằng

khi tổ chức những tiệc trà quan trọng anh thường dùng chè mua từ Tân Cương, Thái Nguyên. Một trong những kỷ niệm đáng nhớ của Hoàng Anh Sướng là lần anh vinh dự được mời trà nhà Vua và Hoàng hậu Nhật Bản khi họ sang thăm Việt Nam. Anh đã dùng trà mốc câu đặt mua từ Tân Cương để thực hiện nhiệm vụ quan trọng này. Vua và Hoàng hậu đã rất thích thú tận hưởng hương thơm thanh nhả của trà, họ uống cạn hai tách trà và dành nhiều lời khen tặng cho trà Thái và người "hầu" trà Hoàng Anh Sướng.

Chúng tôi cùng nhau thưởng chén trà sen chuẩn phong vị Hà Nội do Hoàng Anh Sướng mời. Câu chuyện xoay quanh chén trà là về tu thân dưỡng tính, về cách sống hành thiện, về tĩnh tâm nhìn sâu vào chính mình...

Thưởng trà xong, tôi nhìn nha ngậm những vật trưng bày trong trà thất của anh. Chiếc hỏa lò bằng đồng trăm năm tuổi; lọ hoa sen gỗ mềm mại có hồn; những tấm ảnh mạ vàng rực rỡ... Tôi ngạc nhiên thấy giữa khung cảnh sang trọng ấy "lọt vào" một tấm ảnh đen

trắng khổng lồ. Tôi tiến gần đến tấm ảnh để nhìn kỹ: Trong ảnh là một phụ nữ cao tuổi đang dùng tay đảo chè trên chiếc chảo gang nhỏ, mái tóc trắng của bà buông dài gần chạm đất. Dòng chữ thích dưới ảnh rõ ràng: Nghệ nhân Lương Thị Mạn, 73 tuổi, xã Tân Cương, sao chè theo phương pháp thủ công truyền thống. Ảnh chụp năm 1976 (ảnh trang bên).

Như có sự thôi thúc vô hình, tôi giờ điện thoại lên chụp lại tấm ảnh.

Về nhà, tôi nhiều lần giờ ảnh ra xem và chợt hiểu vì sao mình lại có tình cảm đặc biệt với khuôn hình ấy. Có lẽ không đơn giản là khoảnh khắc của người bấm máy mà vì trong tấm ảnh chứa đựng câu chuyện về làng chè Tân Cương. Nhưng Hoàng Anh Sướng liên quan gì đến người trong ảnh mà lại treo tấm ảnh này? Trả lời câu hỏi của tôi, Sướng bảo: Em chỉ nhớ có một người bạn tặng em lâu lắm rồi. Em treo vì ảnh đẹp và em thấy có "duyên" với nó.

Gần nửa thế kỷ trước, khi cụ Mạn được chụp tấm ảnh này, Tân Cương đã nổi danh bởi chè ngon. Việc cụ Mạn có người mang máy ảnh đến nhà chụp hẳn phải có nguyên do đặc biệt. Bởi thời điểm ấy, máy ảnh là tài sản lớn và hiếm. Người sử dụng máy ảnh phải có giấy phép của cơ quan thẩm quyền. Dù người chụp cận cảnh chảo chè và bàn tay gầy guộc đang đảo chè trên than nóng, nhưng vẫn "lô" rõ hậu cảnh là căn nhà trát đất cũ nát, mái nhà lợp có gianh mòn trơ dui mè. Đặc biệt là cái bếp lò đắp bằng đất sét lâu ngày nứt nẻ, trên lò đặt chiếc chảo gang - phương tiện sản xuất của người làm chè. Chỉ vài chi tiết ấy cho thấy gia cảnh nghèo khổ của cụ Mạn và thời làm chè bồng rất của người Tân Cương.

2. Mong muốn tìm được người trong ảnh, tôi nhớ một người quen là bà Nguyễn Thị Kim, sinh năm 1955, sống ở xóm Soi Vàng hồi giúp manh mối. Ai ngờ, bà Kim trước là hàng xóm của gia đình cụ Mạn. Bà Kim hồ hởi kể: Nhà tôi ngày xưa ở xóm Y Na, cách nhà cụ Mạn một vườn chè. Hồi ấy đất đai rộng, cây chè tốt um. Tôi nhớ cụ có mái tóc dài, đáng người tất tả, lúc nào cũng thấy ngoài đồng ngoài ruộng.

Được chị Kim chỉ dẫn, tôi tìm đến nhà bà Nguyễn Thị Nguyên (74 tuổi), xóm Nam Thái, là con gái của cụ Mạn.

- Mẹ tôi đấy - bà Nguyên xúc động khi nhìn tấm ảnh. Hôm ấy chắc mẹ tôi gọi đầu nên xõa tóc cho khô chứ thường ngày mẹ tôi vẫn khăn gọn ghề lắm. Nhà nghèo "rót mồ hôi", chúng tôi thường ăn sắn, ăn củ mài thay cơm.



Ông Nguyễn Xuân Lụa, con cả của cụ Mạn

chốt của vấn đề là sự thông thương hàng hóa, chúng cháu thỏa sức làm ăn nên luôn cố gắng đẩy sản lượng và chất lượng lên càng nhiều càng tốt.

Trở lại tấm ảnh cụ Mạn, ông Nguyễn Xuân Lụa, 77 tuổi (tổ 14, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên) - con cả của cụ Mạn - cùng chúng tôi trở về mảnh đất cũ, thăm gốc nhân trăm tuổi, kỷ vật duy nhất còn sót lại của gia đình. Đứng bên gốc nhân ông kể: Hơn trăm năm trước, bố mẹ tôi từ



Gốc nhân trăm tuổi, kỷ vật duy nhất còn sót lại của gia đình cụ Mạn tại Tân Cương

Tôi nhớ căn nhà trong ảnh này. Cái chảo rang chè này tôi càng nhớ. Vì không có tiền mua chảo to nên mỗi mẻ chè mẹ tôi chỉ sao được khoảng 2 "bô" (khoảng 4 lạng) chè khô. Mà làm ra nhiều chè cũng chả bán được cho ai vì hàng hóa bị ngăn sông cấm chợ. Nhà tôi vườn chè bỏ đồng dài.

Cái chảo gang của cụ Mạn là bằng chứng rõ rệt của thời làm chè thủ công ở Tân Cương. Chè chỉ để nhà uống hoặc bán đám dúi thậm thụt được dăm ba lạng, chiếc chảo gang nhỏ cho thấy dù nổi tiếng nhưng chè không nuôi nổi người Tân Cương.

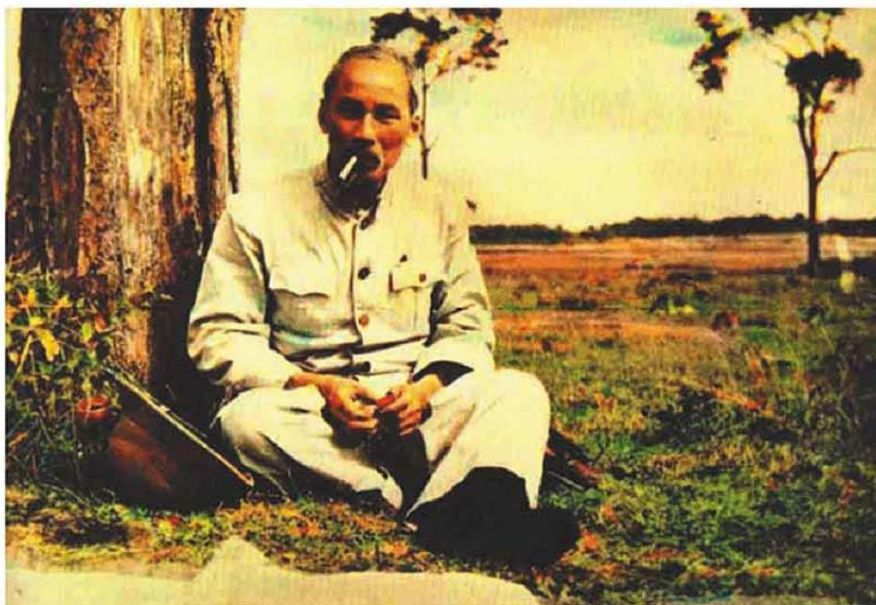
Anh Dương Văn Phúc, sinh năm 1985, chủ cơ sở sản xuất chè Kim Phúc là điển hình của lớp trẻ làm chè ở Tân Cương bây giờ. Phúc biết cái chảo gang vì thỉnh thoảng nhìn thấy ở các cuộc thi sao chè truyền thống và bày trong bảo tàng. Cuộc "cách mạng" đánh đổ chảo gang, chuyển sang sao chè bằng miếng tôn dày (đảo chè bằng cào gỗ) vào khoảng năm 1987. Rồi máy sao chè quay tay ra đời khoảng năm 1993. Khi Tân Cương có điện, chiếc mô - tô góp mặt kéo theo máy sao, hệ thống máy vò, máy diệt men, máy hút chân không... bằng điện. Người làm chè thành thạo bấm nút điều khiển, da tay không chín đỏ vì lửa nóng, mắt không toét nhèm vì khói bụi. Phúc bảo: Tân Cương có gần trăm cơ sở sản xuất chè, mỗi năm xuất bán khoảng 200 - 300 tấn chè khô. Con số ấy không thể so với chảo chè của cụ Mạn và những gia đình làm chè ở Tân Cương 44 năm trước. Máu

Hưng Yên lên Thái Nguyên ở đất Y Na này. Ngôi nhà trong ảnh lợp bằng có gianh, dựng củi xung quanh làm vách. Thỉnh thoảng có bộ đội đến ở nhờ, cả nhà tôi xuống bếp nấu, nhường nhà cho bộ đội. Bố mẹ tôi sinh được 5 người con. Bố tôi đi dân công hỏa tuyến rồi hàng phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Thành thử công việc đồng áng dồn lên bàn tay của mẹ. Tân Cương ngày ấy rừng rậm, lau lách bạt ngàn. Đất đai rộng nhưng công cụ lao động thô sơ, đời sống nông dân xơ xác. Tiếc là chúng tôi không giữ được mấy cây chè cổ và những vật dụng của cha mẹ làm kỷ niệm cho con cháu sau này.

Từ bức ảnh cũ, tôi miên man nghĩ: Nếu niềm tự hào của Thái Nguyên là chè, thì tên gọi Tân Cương vang lên kiêu hãnh nhất. Vùng đất do Tiến sĩ, quan đầu tỉnh Nguyễn Đình Tuân khai sinh năm 1922 đang chuyển động vô cùng mạnh mẽ. Cái mới đẩy cái cũ ra khỏi tầm mắt, ra khỏi bộ nhớ, dần trôi vào lãng quên. Tấm ảnh của 44 năm trước là vật chứng quý giá về người làm chè thời ấy, làng quê thời ấy. Ông bà chúng ta đã làm nên Tân Cương, làm nên quê hương, làm nên văn hóa trà như thế.

Khi bức ảnh được lưu giữ ngoài phạm vi gia đình, bởi một người không quen biết như Hoàng Anh Sướng, thì ắt hẳn nó đã vượt qua ý nghĩa lưu niệm thông thường, trở thành một giá trị văn hóa.

Làng Vân Dương
thuộc xã Hồng Tiến,
thị xã Phố Yên cách
trung tâm thành phố
Thái Nguyên 20km.
Nơi đây vốn thanh
bình, êm ả. Vào đầu
thu nắng vàng trong
veo màu mật, đồng
lúa đang thì con gái
xanh mơn mơn, đây
là thời điểm tốt nhất
để trải nghiệm, tham
quan làng.



Bác Hồ ngồi nghỉ trưa dưới gốc thông làng Vân Dương. Ảnh tư liệu.

THĂM LÀNG

Nguyễn Văn Yên

1. Điểm tham quan thứ nhất là địa bàn xóm Ngoài với các khu đình, chùa, đền Đông làng Vân Dương. Khu di tích này nằm ở trung tâm của làng. Giữa khu rừng còn khá nhiều cây cổ thụ u, tĩnh mịch. Đình Vân Dương kỳ thật xưa kia to lớn nhất vùng, phải tiêu thổ kháng chiến thời chống Pháp. Hiện nay đình được thu nhỏ giống như ngôi đền nhưng vô cùng cổ kính, có một gian hai dĩ, bốn mái đao cong và hậu cung. Phải nói hiếm có di tích nào có được đầy đủ tài liệu hiện vật như đình Vân Dương với: bộ lộ bộ (đồ khí tượng thờ), kiểu cổ dùng để rước trong hội làng ngày 25 tháng 10, án gian cổ được chạm khắc cầu kỳ tứ linh, tứ quý, đồ thờ, hoành phi, câu đối, đặc biệt 6 đạo sắc phong do các vua triều nhà Nguyễn phong cho làng thờ vị thần Cao Sơn Quý Minh (Dương Tự Minh).

Cái độc đáo của phong tục, tập quán nơi đây có lẽ "ông 59". Hằng năm, đến hẹn lại lên, xuân thu nhị kỳ làng tổ chức lễ hội đền, đình có chọn ra ông 59. Tức là năm nay ông nào đến tuổi 59 gia đình song toàn, không có tang, tư cách đạo đức, làng tín nhiệm để "cất giữ sắc phong". Đến ngày 25 tháng 10 hội làng rước sắc phong ra đình làm lễ bàn giao. Có thể nói, đây là một trong những phong tục, tập quán còn ít thấy trong văn hóa ở các làng quê Việt. Chùa làng Vân Dương nằm sau đình. Ngôi chùa của làng quê bình yên thờ Phật với tất cả sự từ bi hỷ xả và là chốn sinh hoạt của nhân dân địa phương.

Đến với xóm Ngoài, chúng ta không thể không đến địa điểm đồi Cỏ, có ngôi miếu Thổ ký của xóm với nhiều cây đa cổ thụ che rợp bóng mát. Chứng kiến khu đồi với nhiều cây xanh ta lại nghĩ đó là những dấu vết của rừng xưa. Cái lạ là những đàn cò

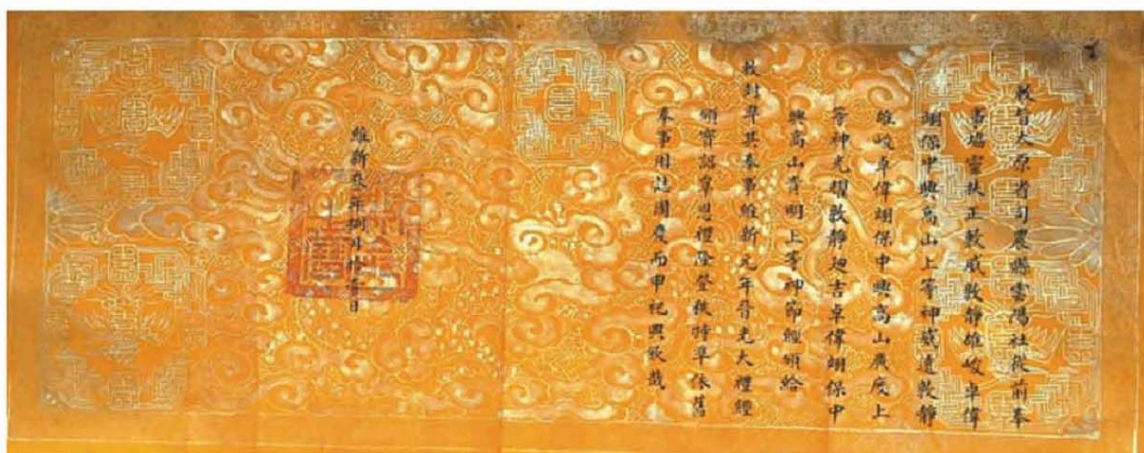
trắng cứ đua nhau về đây làm tổ. Cò sống tự nhiên, từng đôi làm tổ ở trên ngọn các cây đa. Tiếng riu rít kêu gọi nhau kéo đến. Người địa phương bảo: Miếu thiêng cò đậu. Từ xưa đến giờ cò làm tổ ở đây không ai săn bắn, giết thịt. Đi dưới gốc đa mà chúng không hề sợ. Đúng là vậy, phía dưới các cây đa có hai ngôi miếu thờ thổ địa của nhân dân.

2. Điểm thứ hai du khách không thể bỏ qua đó là xóm Giếng. Mộc mạc, thân thuộc là đặc trưng văn hóa nơi đây. Trong xóm có một cái giếng từ lâu đời, nước trong và nhiều, dâng cao hơn cả mặt ao. Nay giếng vẫn được bảo tồn và được ví như mắt rồng của làng nên còn gọi là "long tỉnh" (giếng rồng), cho nhân dân nguồn nước mát thiêng. Vừa qua, dân xóm Giếng làm con đường khang trang bằng bê tông gọi là đường Giếng ngọc. Tại phía tây xóm Giếng có đồi Thu Hà xưa toàn trồng thông - loại cây cổ thụ, lá kim xanh muốt, mang đặc trưng cốt cách của người quân tử. Nay đồi Thu Hà vẫn trồng thông. Tại đây, có ngôi đền Mẫu cổ kính, chắc vì cảnh đẹp, địa linh, sinh nhân kiệt. Ngày 1/1/1964, Bác Hồ - vị lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam đã đặt chân đến đây. Khi ấy, vào khoảng gần 10 giờ rưỡi sáng, sau khi về thăm nhân dân và Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên, Bác Hồ cùng đoàn công tác qua khu ga Lương Sơn, rồi đi tắt qua con đường tới địa bàn xóm Giếng làng Vân Dương. Mục đích của Người muốn thăm cán bộ công nhân đang làm nhiệm vụ uơm cây giống phục vụ trồng cây gây rừng ở khu Vườn Ươm (ngành nông nghiệp tỉnh lúc ấy đang có cơ sở uơm giống cây lâm nghiệp), vị trí gần với đền Mẫu. Trước khi thăm Vườn Ươm, Bác Hồ đã vào đền Mẫu thấp hương. Sau đó, Bác ra ngồi

ngồi dưới gốc cây thông to. Phóng viên ảnh của Thông tấn xã Việt Nam đi cùng đoàn đã chụp được tấm ảnh Bác Hồ ngồi tại gốc thông. Hình ảnh Bác mặc bộ quần áo kaki trắng, chân đi đôi dép cao su, vầng trán rộng mênh mông như nhà thơ Tố Hữu từng viết: "Bác Hồ đó, ung dung chầm lừ hút/ Trán mênh mông thanh thản một vùng trời". Từ ngày Bác Hồ mất (2/9/1969), nhân dân địa phương đã lấy ngày sinh nhật Bác (19/5) hằng năm là ngày lễ hội của đền để tưởng nhớ Bác. Đây là lễ hội tưởng niệm Bác Hồ duy nhất trong tỉnh được tổ chức tại một ngôi làng. Đền Mẫu nay đã trở thành Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Nơi ghi dấu Bác về thăm đã được dựng bia tôn tạo, giáo dục truyền thống cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đền Mẫu là một trong ba di tích lịch sử của làng Vân Dương được UBND tỉnh xếp hạng, đó là chùa Vân Dương, đền Đông, đền Tây (tức đền Mẫu) từ năm 2010.

3. Vào xóm Giếng quý khách tới thăm ngôi nhà cổ của gia đình ông Dương Văn Luot, một trong những công trình kiến trúc nghệ thuật dân gian còn ít thấy, có giá trị nghiên cứu về mặt kiến trúc và điêu khắc gỗ và văn hóa dân tộc. Tuy đã trải qua ngót gần một trăm năm nhưng gỗ của ngôi nhà vẫn còn đen bóng.

Ngôi nhà cổ là một trong những ngôi nhà còn lại rất ít ở địa phương, xưa kia thuộc làng Vân Dương Thượng, tổng Mạt Hương, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, nay thuộc xã



Sắc phong Cao Sơn Quý Minh thượng đẳng thần, đình Văn Dương (1903)

VĂN DƯƠNG

Hồng Tiến, thị xã Phố Yên. Chủ nhân ngôi nhà cổ xưa là cụ Thợ ký, họ lại tên là cụ Dương Văn Đang là cha đẻ của ông Dương Văn Lượm. Và ông Lượm là người thừa kế ngôi nhà cổ hiện nay.

Qua khảo sát, ngôi nhà được xây dựng theo kiểu nhà đại khoa. Nhà có 5 gian được làm toàn bằng gỗ lim, 3 gian chính và 2 gian buồng. Ngôi nhà có chiều dài 13m, lòng nhà rộng 6,5m, có 4 hàng chân cột, 8 cột cái, 10 cột quân và 6 cột hiên. Chu vi mỗi cột cái khoảng 25cm, các chân cột đều được kê đá tảng. Ngôi nhà có 6 bộ vì làm theo kiểu "kẻ truyền, con chông", trên đó còn giữ được cả thước thợ (sào nhà). Tổng diện tích ngôi nhà rộng 84,5m². Về cơ bản, kiến trúc gỗ của ngôi nhà vẫn giữ được như ban đầu: hai bức thuận ngăn cách giữa 3 gian vẫn còn được đóng bằng gỗ, bàn thờ Thổ công ở góc phải nhà vẫn được thờ theo chiều dọc ngôi nhà. Trên cây nóc (thượng lương) của ngôi nhà còn ghi hàng chữ gồm có 42 chữ Hán Nôm - năm khởi dựng ngôi nhà: đặt trụ thượng lương ngôi nhà vào giờ tốt ngày 26 tháng 8 triều vua Bảo Đại năm thứ 13 (1938) - tức là cách ngày nay 83 năm.

Ngôi nhà được người xưa thiết kế bộ khung, bộ vì theo lối truyền thống, tổng số 24 cột. Cầu đầu phải và trái được làm bằng một cây gỗ lim chắc khỏe, trên đó chạm trổ rất cầu kỳ. Giữa cầu đầu tạo hình một "lá diệp" ghi dòng chữ Hán Nôm gồm 9 chữ mỗi bên, nội dung lấy trong Kinh dịch, Lá số tử vi

soi lòng chính trực, cầu mong niềm vui vẻ, gặp nhiều điều tốt đẹp. Các cột đều là những cây gỗ lim dựng thành hàng, thứ tự từ ngoài vào: cột hiên, cột quân, cột cái. Ba gian chính các bộ vì được chạm khắc tinh xảo, trang trí rất nhiều hoa văn, họa tiết chủ yếu như đề tài: tứ linh, tứ quý, hoa văn lá lật. Các vì nách có nhiều con rường chông, người nghệ nhân dân gian tạo ra một bức tranh sống động chạm bong hình rồng, lá lật, chạm nổi chữ Thọ, có chỗ chạm tứ quý: thông, trúc, cúc, mai hoặc đào, mai, cúc, tùng. Ngăn cách giữa nhà ngoài với buồng được bưng ván, soi gờ chỉ. Trên các khung cửa cũng được soi nổi gờ chỉ. Lối vào buồng có cửa ở vị trí ngoài sát cột hiên gọi là hiên nhà. Ngôi nhà xung quanh được xây kín bằng gạch chỉ trát vữa dầu nhà xây theo kiểu tường hồi bít đốc, mái lợp ngói mũi. Bộ cửa ngôi nhà vẫn bảo tồn được nguyên bản cửa bức bàn, gian giữa theo kiểu thượng song, hạ bản. Từ bậc thềm xuống sân gạch có 5 bậc lát gạch bát. Gian giữa ngôi nhà được bài trí trang nghiêm. Giữa ngôi nhà trước đây có đầy đủ như: án gian, giường hành, bàn thờ tổ tiên bày các đồ thờ cúng như: bát hương sứ cổ, đỉnh trầm, tam sơn, lọ hoa, cây đèn, mâm bồng, độc bình, 20 chiếc bát cổ vẽ hình "Bát tiên" (8 ông tiên), giá ảnh thờ có bức ảnh chân dung ông Dương Văn Càng là ông nội của ông Dương Văn Lượm... Hướng ngôi nhà quay hướng nam phía trước là chiếc sân lát gạch vuông Bát Tràng rộng 150m² dùng để làm chỗ phơi phóng thóc lúa khi thu hoạch hoặc tổ chức lễ khi nhà có việc... Trước sân có vườn, hai bên là công trình phụ như: nhà bếp, giếng nước, nhà vệ sinh, chuồng lợn, chuồng gà, chuồng trâu, bò. Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, biết bao

biến đổi của xã hội, ngôi nhà gìn giữ được cho đến ngày nay với dáng vẻ gần như nguyên vẹn kết cấu, kiến trúc nghệ thuật ban đầu.

Về Văn Dương là về với vùng quê, với nông thôn đặc trưng Việt Nam, với làng quê sau lũy tre bình yên. Các điểm tham quan mang bản sắc văn hóa của vùng nông thôn nhưng giàu tính nhân văn và các di tích lịch sử có giá trị. Những di sản văn hóa đó cần được bảo tồn và gìn giữ, nó chính là nét đẹp trong dựng xây cuộc sống mới ở nông thôn, phát huy vốn văn hóa bản sắc dân tộc, đặc biệt tuyên truyền về các phong tục tập quán tốt đẹp, đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.



Ngôi nhà cổ gia đình ông Dương Văn Lượm

Xo lộc - Tết nông nghiệp



Xôi và các loại bánh thường có trong các lễ cúng của người Tày. Ảnh minh họa: QK

Xo lộc là dịp tết gắn với chu kỳ nông nghiệp của người Tày. Nùng phổ biến ở các tỉnh vùng Việt Bắc. Tết xo lộc được đồng bào tổ chức vào ngày mùng 6 tháng 6 âm lịch hàng năm. Gặt hái đã xong, trong dịp này, người Tày, Nùng thường dâng các loại bánh trái, hoa quả, thịt vịt lên các vị thần linh, tổ tiên và thực

chữ xo trong danh từ Tết xo lộc (cũng có nơi gọi là Tết xo hóc) chỉ 10 ngày đầu của tháng âm lịch, tương ứng với chữ mừng trong tiếng Việt. Còn chữ lộc có nghĩa là số 6 (mượn âm Hán). Như vậy Tết xo lộc nghĩa là tết vào ngày mùng 6 chữ không phải là xin lộc như nhiều người vẫn quan niệm.

Nguyễn Văn Bách

Theo sách "Tục lệ Lạng Sơn", Tết xo lộc còn được gọi là Tết thượng điền, là ngày lễ rất quan trọng của chu kỳ nông nghiệp. Tết xo lộc được tổ chức khi lúa đã gần chín và sắp được thu hoạch. Đồng bào Tày, Nùng quan niệm đã có thủy (khởi đầu) thì phải có chung (kết thúc), đầu năm trước khi cấy đã làm lễ long tông (xuống đồng) để xin phép thần nông ban cho mưa thuận gió hòa, nay lúa đã gần chín thì phải làm lễ để tạ ơn trước khi thu hoạch. Theo tục lệ trước đây thì mỗi khi đến dịp tết này, lý trưởng trực tiếp đến từng gia đình trong bản thu tiền để sưu sửa lễ vật đến miếu dâng cúng thần nông (tiền nông). Dịp đó dân làng thường mời thầy mo đến miếu, thay mặt dân làng để tạ ơn thần nông đã ban cho mùa màng bội thu. Ngoài thần nông, dân làng còn dâng cúng thần hoàng trùng (thần sâu bọ) và thần đạo ôn với mục đích xin thần không phá hoại đồng ruộng. Tuy nhiên, những năm gặp phải nạn châu chấu và bệnh đạo ôn phá hoại mùa màng, đồng bào cũng sử dụng cả những biện pháp tâm linh, ma thuật để chống lại như đem máu chó vẩy bốn góc ruộng và dùng máu chó (hoặc máu gà) bôi lên tờ giấy bùa, làm thành cây nêu rồi cắm tại góc ruộng.

Ngoài ra đồng bào còn cho rằng, Tết xo lộc cũng đánh dấu thời điểm con trâu đã kết thúc công việc cấy bừa và cần được nghỉ ngơi. Do trong thời gian cấy bừa giúp việc nhà nông cho con người, con trâu thường xuyên bị người quát, đánh khiến nó bị giật mình và hồn vía do sợ hãi mà siêu

CÂU CHUYỆN VĂN HÓA

Đì làm về chưa kịp uống nước bỗng thấy bố tôi mặc bộ đồ tập mặt hầm hầm, vừa đến sân ông đã oang oang: "Cái thằng cha K. hàng xóm thật bố lão. Chân ướt chân ráo, mới về đây mấy năm đã lên giọng, ghét quá! Không nể có tuổi, hôm nay tao cho ăn cái bạt tai. Mẹ cha nhà lão, cái hồi trên chốt Hà Giang sùng dạn chúng tao còn chẳng sợ, giờ vừa ra khỏi nhà lại có thằng lên mặt nhấc nhấc...".

Bố tôi vốn là lính chiến, đi lên biên giới từ những năm 1979, về với thời bình dù đã gần nửa thế kỷ vẫn ngang tàng, thẳng thắn đến liêu lĩnh. Dân xã hội, thanh niên cần quấy trong khu còn phải

"ngán". Đưa cho ông cốc nước mát, để hạ hỏa, tôi nhẹ nhàng: "Thế lão K. đã chọc gì bố vậy?". "À, ở nhà bí quá tao mới ra ngõ tập thể dục cho giãn gân cốt, đang định đi bộ, thì lão K. ở trong nhà thò đầu ra, mũi mồm bịt khẩu trang kín mít, oang oang: "Này ông, thằng cả nhà ông hôm trước ở Hà Nội về hả? Có đi khai báo y tế không? Ông ra phường khai báo ngay đi, nhờ làm sao thì... Hà Nội lại bùng phát dịch đấy...". Bố tôi hậm hực: "Cái lão K. này nhìn bề ngoài rõ trí thức vậy mà nhỏ mọn. Chắc hôm anh mày lái xe về lão dòm thấy. Tao mới báo lão, nó đi công tác nên tiện về thăm nhà. Chứ ở Hà Nội nó đã tiêm phòng đầy đủ rồi. Không đủ thủ tục thì ai cho

Thốc mách m

Ngô Đồng

vào thành phố. Vậy mà lão vẫn tỏ vẻ nghi ngờ lắm! Nóng tiết tao mới khảy: Nhà tôi hầu như toàn đảng viên, đầu vô ý thức tới mức con về từ vùng dịch mà không nhắc đi khai báo y tế. Ông với tôi đầu phải xa lạ gì, hàng xóm láng giềng, mà ông vẫn không tin hả? Tưởng thế là hết, đang định đi bộ thì lão lại làm câu: Ông không đeo khẩu trang mà vẫn ra đường à? Bao nhiêu người đi bộ dừng lại nhìn tưởng cái nhau. Điện tiết tao mới bảo: Tính mình làm gì có cô - vít, bao nhiêu người không đeo khẩu trang kìa ông ra đấy mà nhắc nhở.

Phong tục của người Tày, Nùng

tán (khoăn ni). Điều này khiến cho trâu bị ốm và ăn ngủ không ngon. Do đó, đến ngày mùng 6 tháng 6, nhiều nhà còn đem mâm cúng ra ngoài ruộng để cúng gọi vía trâu về chuồng.

Cũng có vùng đồng bào Tày, Nùng cho rằng, Tết xò lộc là ngày kỷ niệm Nùng Trí Cao bị quân Tống vây hãm khi đánh lên phương Bắc. Ở vùng người Choang Quảng Tây (Trung Quốc), người ta còn cúng xôi cầm vào ngày Tết xò lộc để tưởng nhớ lại việc Nùng Trí Cao phải giết ngựa để lấy máu nấu thành cơm mà ăn trong những ngày bị vây khốn. Xôi cầm chính là món tượng trưng cho bát cơm nấu và bị nhuộm đỏ bằng máu ngựa năm xưa.

Lễ vật để dâng cúng thần linh và tổ tiên của người Tày, Nùng trong Tết xò lộc là các loại bánh được làm từ gạo nếp như bánh dày, bánh rơm, bánh gai. Đặc biệt, do tết này gắn với tục gọi vía trâu nên đồng bào còn cúng cả loại bánh chưng chay hình tam giác giống chiếc sừng của con trâu, bỏ gọi là pêng coóc mò. Ngoài bánh coóc mò, đồng bào còn thịt cá gà hoặc vịt để cúng thần. Trong đó, con vịt được ưa chuộng hơn cả vì người Tày, Nùng quan niệm những tháng mùa hè thường có mưa to làm nước con sông Ngân Hà (con sông ngân cách hai cõi trời và đất) dâng to nên con gà không thể lội qua sông. Do đó người ta thường cúng vịt để con vịt mang theo những lễ vật và lời cầu nguyện của con người đến với các vị thần ở cõi thiêng liêng. Đặc biệt khi thịt vịt cúng, đồng bào thường không bóc

màng chân vì cho rằng nếu bóc đi thì con vịt sẽ không thể nào bơi qua sông được.

Nếu Tết Nguyên đán (nên cái) và tết tháng Bảy (bươn chắt sli p sli - tháng Bảy ngày mười bốn) còn giữ được quy mô và sự ảnh hưởng quan trọng trong cộng đồng thì ngày nay, do sự thay đổi của xã hội và con người nên Tết xò lộc đã mất dần vai trò cộng đồng mà chỉ còn tồn tại với tư cách là một

nghi lễ gia đình. Vào ngày Tết này, tuy không còn có sự náo nhiệt tại miếu thờ công hay khoảnh khắc sum họp gia đình mừng lúa mới nhưng những người con Tày, Nùng vẫn tận tâm sửa soạn những lễ nghi, một lòng thành kính dâng nên hương thơm để tạ ơn và tưởng nhớ các bậc tiền hiền. Tết xò lộc cũng thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn và sự chu đáo, có thủy có chung.



Người Tày chuẩn bị Tết

Đàn lại hóa hay

Thế là lão tịt. Tức điên ruột, chả còn tâm trạng mà đi bộ. Không là hàng xóm thì... hôm nay lão biết tay..."

Nghe bố kể, tôi không nhịn được cười: "Ồ... chú K. cảnh giác tốt đấy bố ạ, bố phải thông cảm và đừng chấp chú nữa. "Chống dịch như chống giặc" giờ đang căng thẳng lắm! Vậy nhưng dân mình vẫn còn rất nhiều người "điếc không sợ súng" và thiếu ý thức. Vừa rồi, do sợ bị cách li mà nhiều người từ vùng dịch về không khai báo y tế, trốn chui trốn lủi, hoặc khai báo gian dối. Mấy hôm nay nhiều người còn liều tới

mức nằm trong cốp xe để qua chốt kiểm dịch... may mà nhờ người dân phát hiện, báo với chính quyền thì mới biết đấy". Nghe tôi nói vậy bố tôi có vẻ đã nguôi. Ông hạ giọng: "Ừ, kể cũng kinh thật. Mấy hôm nay trong miền Nam dịch bùng phát ghê quá. Hôm qua trên phây - búc ở Thành phố Hồ Chí Minh có trường hợp dương tính trốn Bệnh viện dã chiến. Bao nhiêu người từ công an, dân phòng và người dân phải đuổi theo, dùng mọi phương tiện, cả bình xịt hơi cay mới khống chế được đấy! Thiếu ý thức thật. Chẳng hiểu họ nghĩ gì, còn tệ hơn đào ngũ! Ngày xưa trên chốt mà đào ngũ là chúng tao cho ăn đạn".

"Đúng rồi bố ạ. Thực sự giờ mọi người còn cần cảnh giác hơn chống giặc ấy. Trước kia kẻ thù của bố còn nhìn thấy, chứ giờ "kẻ thù Covid", súng đạn cũng chẳng làm gì được bố ạ! Đợt bùng phát dịch thứ 4 trên cả nước những ngày qua, biến chủng mới với tốc độ lây lan càng kinh khủng. Hơn lúc nào hết cả cộng đồng phải bắt tay đoàn kết chống giặc, góp sức từ những điều nhỏ nhất...".

Nghe tôi nói xong bố tôi tìm tòi: "Thóc mách mà lại hóa hay. Được rồi mai tao đeo khẩu trang lên nhà ông K. nói lại với ông ấy... Tiện thể trên đường, gặp bà con tao sẽ nhắc nhở mọi người chấp hành đúng 5K!"

Mưa ướt áo ai

Truyện ngắn. **Tống Ngọc Hân**

Đây là cái tết cuối cùng Mẫn ăn tết cùng với gia đình. Ăn tết xong, Mẫn đi lấy chồng rồi. Chồng Mẫn ở Hồng Ngải, bán xa tít của Ý Tý. Ở đó cùng người Dao, cũng rừng già, cũng thảo quả. Nhà chồng Mẫn rất giàu. Giàu lên nhờ thảo quả. Nhưng mà...

Không biết từ bao giờ, con gái Dao ở vùng này lại không chọn con trai Mông làm chồng. Dù bản của người Mông và bản người Dao ở cạnh nhau. Mẹ Mẫn nói, có lẽ do sự khác biệt về phong tục tập quán. Hoặc xa xưa, hai tộc này từng có hiểm khích gì đó. Các bạn của Mẫn, các chị em họ của Mẫn, hình như không có ai lấy chồng là người Mông. Mẫn không hiểu sao Mẫn lại chọn Chá. Giữa bao nhiêu người con trai đến hỏi cô làm vợ cô lại chọn một người đàn ông từng có một đời vợ. Lễ hỏi và lễ chọn ngày vừa mới diễn ra tuần trước. Thấy cũng đã tìm ra được ngày tốt nhất năm để họ Phàn đưa con gái về làm dâu họ Thào. Nhà Mẫn không nghèo. Mỗi mùa thảo quả thu cả mấy trăm triệu ai bảo nghèo. Nhà Mẫn cũng không lép vế ở bản. Họ Phàn là họ to mà. Mẫn cũng không phải có gái kém sắc. Mẫn tự biết mình không thua kém bất cứ đứa con gái nào ở bản Chu Lìn. Nhưng Mẫn lại chuẩn bị làm vợ Chá. Vừa mới trưa nay, lúc hai chị em ngồi ăn cơm nằm trong lều, Chanh hỏi Mẫn, chị có yêu anh Chá không? Mẫn lắc đầu. Chưa, chị chưa yêu. Thế sao chị lấy? Chị có thể không lấy mà! Chị cũng không biết. Hình như chị muốn làm vui lòng một người trong nhà mình. Bố phải không? Mẫn không trả lời em gái, chỉ giục em ngủ đi.

Sáng sớm ra, hai chị em kéo hai bó củi to về bản. Chanh năm nay mười tám. Mẫn vừa hai mươi. Cả hai chị em đều học hết lớp chín rồi nghỉ. Con gái ở Chu Lìn, học như Mẫn là nhiều rồi. Mẹ bảo cộng số ngày đi học của mẹ với bố và ông bà nội, cũng không bằng chín năm Mẫn học. Nhà Mẫn, duy nhất chỉ có chị Mẫn là học hết lớp mười hai thôi. Học xong mười hai năm thì cũng chỉ lấy chồng sinh con. Chị lấy chồng ở Pa Cheo, chồng chị bị nghiện ma túy và nhà nước đem đi cai mấy tháng nay rồi. Ngày tết, tốn củi lắm. Củi để nấu bánh, nấu thức ăn cho người và gia súc. Củi cho người già sưởi. Và cả khách khứa sưởi nữa. Tết đến, củi còn nhiều hơn lo thật với rượu đấy. Đây là chuyện củi cuối cùng của hai chị em. Phải cho con dao nghỉ việc chứ.

Vừa về đến bản, Mẫn đã thấy nhà mình như đang có việc gì. Một bếp lửa ngoài trời vừa được đốt lên. Trên cái kiềng ba chân to dùng là nồi nước cũng rất to đang sôi phỉ phò. Cạnh đấy là con lợn phải đến ba chục cân đã nằm sổng soài và chậu tiết đỏ ối. Năm nay bố mổ lợn sớm thế. Mới



hai sáu mà.

Mẹ Mẫn thấy hai con gái đi lấy củi về thì chạy ra thì thảo, về mặt vui mừng. Mấy dê rồi, dê con trai, sẽ về đây ở. Mẫn lấy làm lạ. Sao chị để lại về nhà mình? Thế chị đang ở đâu hả mẹ? Chị đang trên đường đi. Chị điện về từ lúc trời chưa sáng báo nhà ta chuẩn bị để đón em bé mà. Mau lên, giúp mẹ một tay. Thì cũng để con tắm đã chứ. Người hỏi mù. Mẫn nói thế rồi vội vàng đi lấy quần áo. Rừng xa mới có củi tốt. Củi tết cũng phải là củi đẹp. Hai chị em đi từ sáng sớm, mang theo cơm nắm lên rừng. Buổi chiều chặt củi, tối ngủ lại lều, sáng sau mới về sớm. Rừng trong dự án nhà nước giao cho nhà Mẫn đấy. Trên là tán cây, dưới là thảo quả. Thảo quả thu xong rồi thì có thể tía bớt những cành khô làm củi. Tắm xong, Mẫn đi ra thấy bố dùng sống dao rựa gõ vào những miếng ván bụng ngay phía ngoài buồng của hai chị em, cộc cộc cộc. Vừa gõ bố như vừa nghe tiếng gõ kêu. Rồi ông lấy cục than, đánh dấu vào ba miếng gỗ liền nhau. Mẫn cũng không hiểu bằng cách nào mà bố chỉ mất vài phút, đã nhắc ba tấm ván ấy ra, dựng gọn vào gốc cây đầu đất. Cái cửa này là cửa

để chị gái và cháu bé mới sinh đi vào buồng đấy. Chị sinh nở mà về đây là Mẫn và Chanh phải xuống bếp ngủ rồi.

Không biết từ khi nào, người Dao vùng này lại kiêng kỵ chuyện phụ nữ sinh nở bước vào nhà bằng cửa chính. Họ chỉ được đi cửa ngách. Nếu không có cửa ngách thì một số tấm ván ở phía ngoài sẽ bị gỡ ra để làm lối vào buồng. Cái cửa này sẽ được mở trong suốt một tháng đầu tiên để sản phụ ra vào. Nhiều gia đình, cái cửa này mở như vậy cho đến khi phụ nữ kết thúc việc sinh nở mới thôi và nó sẽ được lắp thêm một cánh cửa mới. Vì thế, khi làm nhà, thợ mộc thường ghép hồ một số miếng ván và sẽ đánh dấu, để sau này có thể gỡ ra dễ dàng. Nếu năm tháng qua đi, dấu mờ, muốn tìm ra nhưng miếng ván bí mật ấy, thì chủ nhà chỉ việc gõ vào những miếng ván rồi lắng nghe, như bố Mẫn vừa làm ý. Những miếng ván như người ấy, sẽ tự lên tiếng.

Mẫn bắt đầu nghĩ về mình. Nếu tết này

cưới, thì quãng này sang năm, Mẫn cũng sinh con như chị gái. Nhưng chưa biết Mẫn sẽ sinh con ở nhà chồng hay ở đây. Nhà chồng Mẫn liệu có tốt với mẹ con Mẫn không? Nếu đẻ ở nhà, Mẫn sẽ được mẹ lo tìm lá tắm cho như với chị Mây bảy giờ. Nhưng sẽ rất phiền phức cho bố mẹ. Chưa kể người bán nhìn vào nữa. Giá mà Mẫn được mẹ chồng thương như mẹ đẻ thì tốt. Những bà mẹ Dao thường thế. Tự tay chuẩn bị lá cho con dâu dùng sau khi sinh. Một loại lá để tắm. Một loại để uống. Và một loại để ăn. Lúc rảnh, mẹ Mẫn vẫn thường đi lấy thuốc bán cho người ta và hướng dẫn cho con gái. Nhưng Mẫn cũng chẳng tài nào nhớ hết được. Chị Mây hơn Mẫn ba tuổi, lấy chồng năm năm nay rồi. Đứa con trai đầu của chị cũng đã ba tuổi. Trước đây, chị rất ít khi về nhà, vì có vẻ như chị làm đồ vờ niêm hi vọng của bố khi lấy phải anh rể nghiện. Chị thường về nhà vào dịp trước tết, biểu bố mấy lít rượu San Lùng, biểu mẹ chiếc khăn mới và một ít thịt lợn, ít thịt trâu sấy. Những thứ chị biểu, thậm chí bố còn làm ngơ. Mẫn biết, cả nhà đều biết, bố thêm một đứa con trai như thế nào. Mà mẹ thì sau khi sinh em Chanh đã không thể sinh nở thêm nữa.

Mẹ ra vào sốt ruột. Cửa đã mở, lợn đã giết, gà đã trói chân. Lá tắm đã thơm ngào ngạt. Chỉ đợi con gái đem cháu về thôi. Ông có vẻ không vui. Bà nội cũng thế. Ở Chu Lìn này, rất ít người đi làm dâu rồi lại đem con về ở chung với bố mẹ, ông bà. Nếu có thì cũng phải làm nhà riêng ra. Đàng này, đã quay về nhà, lại lúc con đó hôn, đêm hôm nó quấy khóc ai ngủ được, rồi lại vào dịp tết, khách khứa đến chơi, cả áo sơ sinh bay phấp phới, biết ăn nói thế nào?

Đến trưa, sương vừa tan hết, mặt trời cũng vừa dậy thì anh trai chồng của chị Mây đưa hai mẹ con về bằng xe máy. Cả nhà ùa ra. Chị Mây bế đứa trẻ trên tay, mặt cúi gằm, lí nhí chào cả nhà. Đứa bé được choàng kín mặt mũi, chỉ hở hai con mắt nhưng cũng nhắm tịt, dường như nó đang bận ngủ nên cũng không thể mở mắt ra mà chào mọi người.

Ông nội Mẫn là người nổi tiếng khó tính. Xưa nay, việc người Dao tổ chức đón chào những đứa trẻ trai mới sinh bằng một nghi lễ rất cầu kỳ đã được chuẩn bị trước từ nhiều tháng. Việc đặt tên cho đứa trẻ phải hết sức thận trọng, chu đáo và đầu cuối, dưới sự chứng kiến của thần linh, tổ tiên và thầy cúng. Tại sao cháu gái của ông lại có thể tùy tiện đem về nhà một đứa trẻ đó hôn thê này vào ngày hai sáu tết mà lại chỉ nói trước có hai giờ đồng hồ? Nhà chồng nó đâu? Sao họ lại cư xử với chất của ông như thế? Họ xem thần linh ở xa, thầy cúng như thầy và ông bà lắm cấm hết cả rồi hay sao?

Như tục lệ, chị Mây và cháu bé bước vào buồng bằng ở cửa mới trở ấy. Ở cửa được che chắn tạm bằng một tấm bạt, muốn ra vào, chị phải vén tấm bạt ra.

Đứa bé khóc rất khỏe. Da nó trắng hồng mịn màng. Mẹ Mẫn vạch áo xem cái rốn còn băng kín của thằng bé rồi nói. Thần linh chứng giám, cái bụng tròn và hồng hào như này là ngoan và mau lớn lắm đây. Chúng ta sẽ ăn tết sớm để mừng cháu.

Mẫn biết, mẹ đang cố tình rào đón để mọi người tập trung vào tết mà bớt xét nét việc có thêm một thành viên bé tí trong nhà.

Nhưng chào ôi, ngày nó ngoan thế, mà đêm thì... Cả đêm ấy, thằng bé làm mọi người trong nhà lục đục thức theo. Nó khóc suốt từ lúc mọi người đi nằm đến lúc gà gáy sáng vẫn chưa thôi. Nó chỉ nghỉ lấy sức độ nửa giờ là lại gào lên như không vừa ý gì đó. Chị Mây cố nhét vú vào miệng nó, nó nhè ra không bú. Sáng sau, cả nhà bợ phờ mờ dậy thì nó thiêm thiếp ngủ. Gần tết, nhà nhiều việc, cả ngày quần quật, tối không được ngủ, ai cũng mệt mỏi rã rượi. Con Chanh lười thằng bé qua màn và nói. Ngủ cho khỏe vào đêm lấy sức mà hành mẹ. Thực ra là Chanh bóng gió đấy.

Bố Mẫn ước oải đem bó lạt giang ra ngâm nước để gói bánh nếp. Ông bà nội ngồi lim dim cạnh bên bếp lửa. Con mèo ngồi giữa hai người cũng lim dim. Thì thoảng bà còn gật một cái, rất thưng. Chị Mây nhờ Mẫn trông con cho. Chị bịt bực rất kín rồi ra ngoài mua gì đó. Phải một tiếng sau chị mới về, mà thằng bé cũng chưa dậy.

Đêm ấy, thằng bé ngủ rất ngoan. Thì thoảng chỉ ọ ẹ một tí rồi thôi. Có lẽ, tiếng năng tiếng nhẹ của người lớn, nó cũng cảm nhận được chăng? Ba đêm liền thấy cháu ngủ ngoan như vậy. Mẹ Mẫn mừng ra mặt, nịnh nọt thành tiếng. Cốt để cả nhà thấy.

Bữa cơm chiều cuối năm, bố mời Chá đến.

Chồng sắp cưới của Mẫn năm nay ba mươi tuổi, đang là y sĩ ở trạm xá xã. Trong bữa ăn, bố y tứ nhắc chuyện ở rể. Cả nhà sùng sốt. Bố rồi lại. Đờn nào Chá ở rể nhà bố? Nhà Chá rất giàu mà. Đàn ông mà đi ở rể thì chỉ là người rất nghèo thôi. Mà vùng này, nhờ cây thảo quả, chả còn người con trai nào nghèo đến nỗi không sắm được sinh lễ đưa đến nhà gái mà phải đi ở rể cả. Ngày cưới của Chá và Mẫn đã định vào ngày Thìn đầu tiên của tháng Giêng rồi. Giờ bố lại nói chuyện ấy, không hợp đâu. Mẫn nhìn bố như thế muốn nhắc bố. Mẹ cũng đánh lạc hướng bố. Tết rồi, chỉ nói chuyện vui thôi. Chuyện vui của mẹ là chuyện con lợn bé nhất đàn mổ ăn tết. Còn những con kia to hơn, nhiều nạc hơn sẽ để làm cỗ cưới con gái. Chuyện vui là thảo quả đã hơn giá năm ngoái và sang năm bố mẹ sẽ xây nhà mới. Sau rất nhiều chuyện vui, mẹ mới dẫn dắt đến chuyện chị Mây sinh con và đem về nhà. Cháu bé, trộm vía chỉ khóc mỗi đêm đầu tiên rồi bụng mẹ thôi, còn ba đêm nay ngủ yên thìn thít.

Cuối bữa, khi tất cả lại bàn ngồi uống nước, Chá bàn thân một lúc rồi xin phép vào buồng thăm cháu bé. Bố Mẫn phẩy tay. Ấy chết, người Dao kiêng mà, phải một tháng thì đàn ông mới vào buồng bà đẻ. Người nhà còn thế mà. Chưa kể là

khách. Chá cười. Con mà là khách à? Cười xong con về đây ở rồi mà bố vẫn gọi con là khách à? Ông nội sùng sờ dưng chén rượu đang nhấp. Bố Mẫn mừng quá, nắm lấy tay Chá. Con nói lại bố nghe! Con sẽ về đây ở à? Chá tỏ ra rất thành thật. Vâng ạ. Con đã nói với gia đình con về mong muốn của bố. Bố mẹ con cũng đã đồng ý rồi. Bố cứ để con xem cháu bé thế nào. Mẹ Mẫn hùa vào. Phải rồi. Để con về xem. Con về làm cán bộ bác sỹ mà. Giờ thì Mẫn hiểu, vì sao bố lại chấp ưng Chá. Có lẽ vì nhà Chá đông anh em trai, và Chá có thể sẽ thành "con trai" của bố.

Lần đầu tiên chiếc bóng điện trong phòng của hai mẹ con Mây được bật lên. Suốt năm ngày liền, phòng chỉ thấp sáng bằng đèn dầu. Sau khi xem rốn, mắt xem mũi thằng bé. Bế cả thằng bé lên. Rồi xem lọ thuốc chị Mây để trong giỏ quần áo của cháu. Chá nói gì đó rất nhỏ. Mẫn đứng ngay bên ngoài mà không nghe rõ. Chị thấy chị gái cúi gằm mặt, lấy tay lau nước mắt.

Chá đi ra ngoài, ngồi xuống ghế. Sau khi uống chén nước lá. Và có vẻ như để lấy bình tĩnh, Chá còn nhìn ra ngoài sân một lúc rất lâu. Mẫn thì không có gì ngoài bóng đêm tối đặc sệt. Tối như đêm ba mươi mà lại. Cuối cùng thì Chá cũng cất tiếng. Ông bà và bố mẹ có biết vì sao cháu bé quấy khóc một đêm rồi ba đêm sau lại ngủ ngon không? Mẹ cháu đã cho cháu uống thuốc ngủ đấy. Dù là thuốc ngủ cho trẻ em và ở dạng siro, thì cũng rất không tốt cho trẻ sơ sinh. Cháu quấy khóc sau sinh một thời gian là để thích nghi với môi trường mới rồi sẽ tự ổn định. Nếu cháu quấy khóc kéo dài thì phải đưa đến bác sỹ khám để tìm ra nguyên nhân. Khi gia đình ta đã đón mẹ con cháu về đây, là chấp nhận sẽ có một số thay đổi trong sinh hoạt. Có lẽ mẹ cháu không muốn mọi người mất giấc nên đã cho cháu uống thuốc an thần vào mỗi tối...

Cả nhà lặng đi. Mẹ Mẫn vội vàng đi vào buồng con gái, tiếng bà xót xa. Con ơi, sao đại độ thế con ơi!

Chá phải về nhà trước giao thừa nên không ai dám hỏi han thêm gì. Bố tranh phần tiền con rể ra tận cổng, nắm tay rất chặt như chả muốn rời. Khi bố vào nhà rồi, vẫn không thấy tiếng xe máy nó. Mẫn lững thững đi ra. Từ lúc Chá đến, hai người chưa nói với nhau một câu riêng tư nào. Chỉ thì thoảng Mẫn lên đưa mắt nhìn chồng sắp cưới và cũng ngay lập tức thấy Chá đang nhìn mình. Mẫn đi ra cổng. Đến gần chiếc xe máy. Cô đứng cạnh Chá, giữ một khoảng cách vừa vặn mà vẫn thấy hơi ấm từ người Chá vẫn vút làm mặt cô nóng bừng. Chá nói. Cứ như này đến giao thừa nhé cô bé. Mẫn ăy nhẹ vai Chá. Về đi. Mưa ướt áo ai kia. Phải như thế nào thì mới về được chứ. Mẫn nhích lại gần Chá thêm một chút. Chưa được mà. Mẫn lại nhích thêm chút nữa, đủ gần để cô úp mặt mình vào lưng Chá.

Mẫn không nhớ là Chá đã nói gì lúc ấy nữa. Tâm trạng của Mẫn thật khó tả. Hình như không phải chân Mẫn đã đưa cô vào nhà. Mà là sự im lặng dịu dàng đã cuốn cô đi rất xa, rất lâu, rồi mới đem trả cô về đây, dưới hiên nhà. Phía trong kia, có một cậu bé mới năm ngườ tuổi đang nức nở hờn dỗi mẹ!*

Xu thế dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức ở một số nước trên thế giới

TS. Trần Thị Ngọc

Lầu nay, nhà trường phổ thông Việt Nam đã có nhiều thay đổi trong cách nhìn nhận về văn bản. Văn bản không đơn giản chỉ có kênh chữ mà còn có sự kết hợp của các phương thức thể hiện khác. Đặc biệt, từ sau khi tham gia chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA - Programme for International Student Assessment) năm 2012, cách hiểu về văn bản đã được mở rộng. Theo PISA, ngoài văn bản liên mạch còn tồn tại văn bản không liên mạch. Tuy nhiên, đó mới chỉ là một bộ phận nhỏ mà phần lớn cách hiểu của nhiều người vẫn bị giới hạn trong cách hiểu truyền thống về văn bản (văn bản chỉ đơn giản là kênh chữ). Có thể nói, việc dạy đọc hiểu môn Ngữ văn trước năm 2020 vẫn nằm trong văn bản truyền thống. Trong khi đó, xu thế quốc tế của các nước có nền kinh tế phát triển đã chuyển sang giáo dục đa phương thức.

Hàn Quốc, Mỹ, Úc, Singapore là những quốc gia có nền giáo dục phát triển. Chương trình, sách giáo khoa về ngôn ngữ và văn học của các quốc gia này đều coi trọng việc dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức. Hiện nay, họ còn tiếp tục mở rộng khái niệm văn bản đa phương thức, nó không chỉ là sự kết hợp của kênh chữ với kênh hình, sơ đồ, bảng biểu... mà còn kết hợp với các phương thức thể hiện của nhiều ngành khác nhau như: hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh, màu sắc...

Chương trình của Hàn Quốc năm 2015 chỉ rõ mục tiêu của môn Ngữ văn trung học cơ sở như sau: giúp học sinh "có được năng lực ngôn ngữ cần thiết cho việc học tập và trong sinh hoạt hàng ngày. Phân đoán được ý đồ của đối phương và thực hiện giao tiếp tương tác; mở rộng sự quan tâm từ đời sống ngôn ngữ đến thế giới đa dạng của văn hóa ngữ văn. Giao tiếp hiệu quả và phù hợp trong nhiều hoàn cảnh, đọc hiểu có đánh giá nhiều loại văn bản khác nhau và viết một cách cân nhắc hiệu quả của các cách diễn đạt. Mở rộng vốn từ và nâng cao năng lực sử dụng từ, hiểu một cách tổng quát những nội dung chính của ngữ pháp tiếng Hàn, phân tích tác phẩm văn học một cách đa dạng và tự chủ". Trong mục tiêu trên, đối tượng đọc hiểu của học sinh trung học cơ sở ở Hàn Quốc được xác định là các loại văn bản khác nhau. Các văn bản đó không đơn thuần chỉ có chữ viết mà còn có sự kết hợp của các dạng kí hiệu khác. Các dạng kí hiệu đó được chỉ rõ trong tiêu chí 2 của phân môn Đọc, đó là: "Có rất nhiều trường hợp không chỉ đưa ra thông tin bằng chữ mà còn kèm theo các tư liệu như biểu đồ, tranh, ảnh. Để đọc một cách có phê phán, cần đọc và phân đoán hiệu quả và tính phù hợp của những tư liệu được sử dụng. Cần nhắc ý đồ của người viết, nội dung của bài, mạch của văn bản, phân tích loại tài liệu được đưa ra, phương pháp, thứ tự đưa ra, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả

LTS: Tiếp theo số trước, kỳ này Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên đăng tải bài nghiên cứu thứ 2 về văn bản đa phương thức, với nội dung giới thiệu xu thế dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức ở một số nước trên thế giới.



Một số trang trong bộ sách giáo khoa Ngữ văn "Literature" (lớp 6) của Mỹ do Nhà xuất bản Mc Dougal Littell phát hành năm 2008

của tư liệu. Cũng có thể bao gồm cả những tài liệu được sử dụng trong các loại phương tiện truyền thông chứ không chỉ những văn bản bằng chữ".

Để thực hiện mục tiêu đó, ngữ liệu trong sách Ngữ văn của Hàn Quốc gồm: văn bản thông tin và văn bản văn học. Trong đó, số lượng văn bản thông tin nhiều hơn và tăng dần ở những khối lớp cao hơn. Các văn bản đọc hiểu gồm cả các văn bản được in (bằng chữ, tranh, ảnh...) và các nguồn không in. Đặc biệt, chương trình của Hàn Quốc đã nhấn mạnh việc sử dụng các văn bản đa phương thức. Điều đó được thể hiện trong việc lựa chọn, sắp xếp các nội dung và sự trình bày thông qua hình thức của sách giáo khoa Ngữ văn Hàn Quốc. Điều đó được nhấn mạnh qua nhận xét của tác giả Bùi Mạnh Hùng - chuyên gia nghiên cứu về chương trình và sách giáo khoa Hàn Quốc "sách giáo khoa ở cả ba cấp học, nhất là ở tiểu học và trung học cơ sở có rất

nhiều tranh vẽ và sơ đồ, ít có trang sách nào chỉ có riêng kênh chữ".

Hình thức trình bày như vậy không chỉ gây hứng thú đối với học sinh mà còn giúp học sinh hình dung tốt hơn các vấn đề được học. Nội dung của các bức tranh đều gắn với nội dung bài học. Trong nhiều bài học, học sinh phải quan sát kĩ tranh vẽ mới làm được bài tập. Nghĩa là tranh vẽ không thuần túy có chức năng trang trí mà là một phần không tách rời của nội dung sách giáo khoa.

Nhờ chính sách mở, từ sau năm 2009, sách giáo khoa Ngữ văn (tiếng Hàn và văn học) trung học cơ sở của Hàn Quốc khá đa dạng. Ở bậc trung học, sách giáo khoa Hàn Quốc dạy tiếng Hàn và văn học sử dụng rất nhiều văn bản thuộc các phong cách chức

NGHIÊN CỨU

năng khác nhau. Ví dụ trong bộ SGK Ngữ văn cấp 2 (năm thứ nhất) do Nhà xuất bản Giáo dục Bỉ sang Seoul phát hành năm 2015 có rất nhiều văn bản thuộc các phong cách chức năng như: Sinh hoạt hàng ngày, văn học nghệ thuật, khoa học, chính luận gồm cả các văn bản được in (bảng chữ, tranh, ảnh...) và các nguồn không in.

Bên cạnh Hàn Quốc, Mỹ là một trong những quốc gia có sự đầu tư lớn cho giáo dục. Mỗi khi vi tế thể của nước Mỹ trên trường quốc tế bị lung lay, người Mỹ, trước hết là chính phủ, bao giờ cũng nhìn lại nền giáo dục của mình. Và những đổi mới giáo dục của họ bao giờ cũng được đặt nền móng trên những kết quả nghiên cứu, khảo sát nghiêm túc, công phu. Lĩnh vực đọc hiểu là một trong những lĩnh vực được giáo dục của Mỹ quan tâm. Thông điệp "Ủy ban Giáo dục bang và Ủy ban giám sát chỉ đạo quốc gia" đã nêu lên mục tiêu chung của đọc hiểu văn bản là: "giúp học sinh trở thành một người có khả năng đọc... ở thế kỷ 21. Các học sinh học đọc một cách có ý thức và kĩ lưỡng, học phân tích các tác phẩm văn học và một loạt các văn bản không hư cấu trong một thế giới bùng nổ các loại văn bản và phần mềm kĩ thuật số".

Chuẩn chương trình của bang California quy định các văn bản mà học sinh học bao gồm: văn bản được in ấn và các văn bản bằng phần mềm kĩ thuật số. Chúng là các văn bản văn học và văn bản thông tin, trong đó văn bản thông tin rất được coi trọng. Qua "Bảng phân loại các văn bản thông tin và tác phẩm văn học qua từng cấp độ trong hệ thống kĩ năng đọc 2009 của NAEP" (National Assessment of Educational Progress - Các đánh giá quốc gia về giáo dục tiến bộ), chúng ta sẽ thấy rõ điều đó:

Cấp học	Văn bản văn học	Văn bản thông tin
Lớp 4	50%	50%
Lớp 8	45%	55%
Lớp 12	30%	70%

Như vậy, tỉ lệ giữa hai loại văn bản văn học và văn bản thông tin được chuẩn chương trình của bang California chia với tỉ lệ rõ ràng. Càng lên các cấp/lớp cao hơn, số lượng văn bản thông tin càng nhiều hơn.

Văn bản thông tin là cách gọi theo mục đích thuần túy cung cấp thông tin để phân biệt với văn bản văn học là bày tỏ cảm xúc, tình cảm, biểu đạt tư tưởng thẩm mĩ. Còn cách gọi văn bản đa phương thức là cách gọi theo phương thức thể hiện để phân biệt với văn bản đơn phương thức. Vì vậy, các văn bản thông tin mà chương trình của bang California xác định nếu gọi theo cách thức cấu tạo đó là văn bản đa phương thức. Còn đây là đối tượng đọc hiểu của văn bản đa phương thức trong sách giáo khoa của bang California:

* Cấp Tiểu học:

- Các truyện tiểu sử, tự truyện, các sách về lịch sử, nghiên cứu xã hội, khoa học và mĩ thuật.

- Sách kĩ thuật bao gồm các chỉ dẫn, các công thức và các thông tin được trình bày dưới dạng biểu đồ, đồ thị hoặc bản đồ và các nguồn dạng phần mềm kĩ thuật số về các chủ đề khác nhau.

* Cấp THCS và THPT:

- Các bài bình luận, các văn bản nghị luận, các tài liệu chuyên ngành dưới hình thức các bài luận văn cá nhân.

- Các bài diễn văn, các ý kiến đánh giá, các bài luận văn về mĩ thuật, thơ văn, tiểu sử, hồi kí, các bài báo và các tài liệu về lịch sử, khoa học kĩ thuật và kinh tế (gồm cả các nguồn phần mềm kĩ thuật số) được viết cho các đối tượng đọc giả khác nhau.

Ở Mỹ, cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông phải đọc hiểu các loại văn bản đa phương thức giống nhau. Song, yêu cầu cụ thể ở từng khối lớp có những điểm khác biệt; đặc biệt, độ phức tạp của văn bản đọc hiểu được tăng dần qua từng lớp học, cấp học.

Khảo sát bộ sách giáo khoa Ngữ văn "Literature" (từ lớp 6 - 9) của Mỹ do nhà xuất bản Mc Dougal Littell phát hành năm 2008, chúng tôi nhận thấy đây là bộ sách giáo khoa có dung lượng lớn, mỗi cuốn trên 1000 trang (lớp 6: 1151 trang, lớp 7: 1183 trang, lớp 8: 1251 trang, lớp 9: 1389 trang), được in màu, trình bày rất hấp dẫn. Các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe và phần từ vựng, ngữ pháp được tích hợp trong mỗi bài học cụ thể. Trong sách giáo khoa Ngữ văn, đối tượng đọc hiểu gồm văn bản văn học, văn bản thông tin với nhiều thể loại khác nhau được thể hiện dưới hình thức in và không in. Với các văn bản in, ngoài kênh chữ còn có sự

ngoài kênh chữ (được trình bày gồm nhiều kiểu chữ khác nhau) còn có sự kết hợp của các tranh minh họa, các kí hiệu chủ giải nội dung của từng phần như nhan đề, giới thiệu, sự kiện, kết luận.

Không chỉ ở Hàn Quốc, Mỹ, Singapore mà ở Úc giáo dục đa phương thức cũng rất phát triển. Chương trình của Úc xác định rõ mục tiêu của chương trình nhằm học về nghe, đọc, nhìn, quan sát, nói, viết, sáng tạo, phản ánh những văn bản ngày càng gia tăng độ phức tạp và văn bản đa phương thức là một trong những đối tượng của đọc, nghe, nói, viết. Có thể thấy rằng, trong chương trình tiếng Anh của Úc, văn bản đa phương thức đã được xác định là đối tượng của đọc hiểu. Điều đó khẳng định, các nhà giáo dục Úc đã xác định rõ vị trí và vai trò quan trọng của văn bản đa phương thức trong giáo dục ở nhà trường phổ thông. Vì lẽ đó, sách giáo khoa dạy ngôn ngữ của Úc, đặc biệt sách giáo khoa ở bậc trung học cơ sở có sự sắp xếp rõ ràng giữa văn bản viết và văn bản đa phương thức. Ví dụ: Sách giáo khoa tiếng Anh lớp 8 đã sử dụng hai loại văn bản là: văn bản viết (Úc, Thổ dân và xứ đảo, nước ngoài) và văn bản đa phương thức (Úc, Thổ dân và xứ đảo, nước ngoài). Trong đó, tỉ lệ văn bản đa phương thức chiếm một số lượng không nhỏ, có 6 văn bản đa phương thức dành cho Úc, 1 văn bản đa phương thức dành cho Thổ dân và xứ đảo, 2 văn bản đa phương thức của thế giới.

Qua nghiên cứu chương trình và sách giáo khoa của Mỹ và Úc, chúng tôi nhận thấy có điểm khác biệt đó là: thể loại phim (thể loại tiêu biểu nhất của đa phương thức) đã được đưa vào chương trình giảng dạy của Úc;



Một số trang trong SGK Ngữ văn cấp 2 (năm thứ nhất) do nhà xuất bản Giáo dục Bỉ sang Seoul phát hành năm 2015

kết hợp của ảnh chụp, tranh vẽ, sơ đồ, bảng biểu cùng các kí hiệu khác. Các yếu tố này giúp cho người đọc hiểu được trọn vẹn nội dung của văn bản. Với các nguồn không in đó chính là các thể loại của phương tiện truyền thông như: clip phim, bộ sưu tập hình ảnh, clip truyền hình, phim tài liệu, tin tức, trang web, quảng cáo trên tivi... Như vậy, chúng ta có thể thấy dù ở dạng in hay không in, phần lớn các văn bản trong sách giáo khoa Ngữ văn của Mỹ đều là các văn bản đa phương thức với nhiều thể loại phong phú, đa dạng.

Với quan điểm cho học sinh làm quen với các văn bản in và không in (lấy từ nhiều nguồn khác nhau) ngay từ bậc tiểu học, sách giáo khoa ngôn ngữ của Singapore đã được thiết kế sinh động với nhiều hình ảnh hấp dẫn, dễ hiểu. Khảo sát cuốn "Celebrate English 6A" của Claudia Sullivan, sản xuất bởi Person Education South Asia Pte Ltd, chúng tôi nhận thấy số lượng bài học không quá nhiều (4 bài: *Endanger species*, *Stories from the past*, *Extraordinary people*, *Space travel*), trong mỗi bài học các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe cùng các mạch kiến thức như ngữ pháp, từ vựng được tích hợp một cách hợp lí. Với các bài đọc

văn bản viết và văn bản đa phương thức cũng được phân định rõ ràng trong chương trình và sách giáo khoa của quốc gia này.

Khi đời sống xã hội và khoa học kĩ thuật ngày càng phát triển, nhiều loại văn bản được tạo ra bằng các phương thức thể hiện khác nhau. Một trong những yêu cầu mà người lao động có trình độ văn hóa cần đạt được để tiếp tục học tập, nghiên cứu hoặc lao động là phải có những hiểu biết tối thiểu về văn bản đa phương thức. Từ đó, người lao động sẽ hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng văn bản đa phương thức: nghe hiểu đa phương thức, đọc hiểu đa phương thức, viết văn bản đa phương thức và trình bày văn bản đa phương thức. Vì vậy, ngữ liệu dạy học Ngữ văn phải là một hệ thống "mở", luôn luôn được bổ sung, cập nhật nhằm hình thành cho người học những năng lực cần thiết trong cuộc sống hiện đại. Bởi dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức không chỉ là cơ sở cho học môn Ngữ văn mà còn là cơ sở cho việc đọc hiểu các môn học khác (các môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội) ■

1. Một bài thơ hồn nhiên và tươi tắn...

Lần đầu gặp bài thơ trong tập *"Ra vườn nhặt nắng"* của Nguyễn Thế Hoàng Linh, hẳn bạn và tôi, chúng ta đều không khỏi mỉm cười. Như gặp lại những khúc đồng dao thuở nào của những trò chơi con trẻ. Như đang được đứng giữa "một sân chơi với những câu chữ nhảy nhót vui đùa"⁽¹⁾. Vâng, ngay từ khổ thơ thứ nhất, tôi đã gặp hình ảnh một lũ trẻ đang nhảy lò cò, vừa nhảy vừa hát: *"Bắt nạt là xấu lắm..."*. Rồi hứng chí bắt tung người, rồi xoay xoay, lắc lắc: *"Tại sao không học hát/ Nhảy hip hop cho hay?"*... Vừa hát vừa chơi, như những lời tự nhiên bật ra thôi, chưa cần phải quan tâm mình đang hát cái gì. Trẻ con là vậy, thích thì chơi, đó là cách tác giả đã chọn giọng điệu hồn nhiên, tinh nghịch của trẻ thơ để cuốn hồn ta, thị giác thính giác khứu giác của ta được bằng mình như một khúc ngẫu hứng, "phở" một mạch từ câu đầu đến câu kết, trước khi nhận ra những điều sâu xa của ý nghĩa.

Cũng vì hồn nhiên như đang gần với một trò chơi nào đó, nên ta sẽ thấy ý thơ cũng "nhảy nhót" những phi lí: *"Bắt cứ ai trên đời, đều không cần bắt nạt"*. Sao lại không cần? Lẽ ra thì phải là *"không nên"/"không được"* chứ? Nhưng nếu *"không nên"/"không được"* thì là khuyên nhủ, mệnh lệnh mất rồi, lộ ra "cái bực giáo huấn" mất rồi. Vì là chơi, nên mới *"không cần"* - (không cần thiết đâu nhé, bỏ qua đi!). Vì tung tăng, nên đang chuyện bắt nạt lại ào sang *"hip hop", "mù tạt"*. Đúng là các bé ở thôn quê có thể xa lạ với những khái niệm này, nhưng cũng nên nhận đó cho các em được biết thêm về những sắc màu mới mẻ chứ?

Cuộc chơi còn vui hơn nữa khi đang chuyện mèo chó, cái cây, bắt ngờ chuyển ngay sang các quốc gia, trái đất; đang chuyện lớn của trái đất, một cú nhảy tự do rơi "độp" xuống việc khẩn thiết: *"gặp tớ ngay!"*. Rồi là có dạy dấy nhưng không phải là sự nhồi nhét các giáo lý. Gọi thẳng tên (*Bắt nạt là xấu*) rồi ru vỗ thân thương: (*Đừng/đừng...*) đến nghiêm nghị chất vấn (*Sao không?*); rồi can đảm đứng ra chịu trách nhiệm (*Nếu cần... Thì... Cứ đến...*)... Bài thơ dẫn người đọc đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, rồi cuối cùng hẳn ai đó sẽ phải bật cười sảng khoái trước câu kết: *"Vì bắt nạt rất hôi!"*.

Nhiều người bán khoán cười nhạo chuyện "Bắt nạt rất hôi" mà không nhận ra, đó mới chính là nhân vật "tở", một bạn nhỏ. Nói như nhà phê bình Chu Văn Sơn, tác giả đã đem một thứ gọi là "mĩ học ấu nhi" vào thơ để nhìn thế giới bằng con mắt trẻ thơ, ngây ngô mà đầy ý vị. Bạn hãy nghĩ kĩ một chút nhé, mùi của sự bắt nạt đúng là không dễ chịu chút nào, là xấu lắm, là không ai muốn gần, là bị "ghét", và nhiều ghét thì sao mà "thơm" được! Cứ tung tẩy như thế, ẩn nấp, trốn tìm trong sự chuyển nghĩa như thế khiến trí ta chưa kịp nghĩ thì hồn ta đã bị cuốn vào cuộc chơi này rồi. Cũng vì vậy, việc đưa bài thơ này vào dạy ở chương trình lớp 6, khi các em mới chia tay với trường tiểu học, tâm hồn còn rất dỗi trong trẻo, hồn nhiên là hoàn toàn phù hợp. Để các em được vui mà học, thích mà học chứ không cần phải "bắt" mới học.

2. Trong trẻo, hiền hòa mà rất sâu sắc, nhân văn...

Hồn nhiên mà vẫn sâu sắc, tươi tắn mà vẫn mang đầy ý nghĩa triết lí nhân văn. Đây hoàn toàn không phải là một bài thơ quá trẻ con, "chỉ hợp với tuổi mẫu giáo". Giữa một thế giới còn đầy rẫy những Thiện - Ác,

Một vài suy nghĩ về bài thơ "Bắt nạt"...

Nguyễn Thanh Mai

LTS: Bài thơ "Bắt nạt" của tác giả Nguyễn Thế Hoàng Linh - tác phẩm mới được đưa vào Sách giáo khoa Ngữ Văn 6 chương trình mới hiện đang gây ra nhiều tranh luận, với những ý kiến trái chiều. Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên trân trọng giới thiệu bài viết bày tỏ quan điểm của nhà giáo Nguyễn Thanh Mai (Trường THPT Chu Văn An, Thái Nguyên) về vấn đề này.



Tập thơ "Ra vườn nhặt nắng" của Nguyễn Thế Hoàng Linh

Chính - Tà, Tốt - Xấu; những kỉ thị và định kiến, những chuyện "bắt nạt" vẫn đang diễn ra hàng ngày hàng giờ, thì "giọt sương thơ ấu" của Hoàng Linh lại mang đến cho ta một cái nhìn sâu sắc sau mỗi hiện tượng. Có phải, mỗi chúng ta, với con mắt bình thường, hầu như ai cũng thấy những người bị bắt nạt là đáng thương, đáng trách, thiếu dũng khí? Nhưng Hoàng Linh đã hóa giải mặc cảm ở người bị bắt nạt và khơi dậy tinh thần nhân văn ở mỗi chúng ta khi thấy ở bạn bị bắt nạt một vẻ mới:

Những bạn nào nhút nhát

Thì là giống thỏ non

Trông đáng yêu đấy chứ?

Sao không yêu lại còn...

"Đáng yêu đấy chứ?" là sự cảm thông. "Không yêu lại còn..." là một lời nhắc nhở. Đúng là một thế giới thật trong trẻo hiền hòa, ở đó có vạn vật, có cây, trẻ con, người lớn, cả người bị bắt nạt và người bắt nạt

cùng chung sống. Ở đó không có chỗ cho sự đáng khinh vì sự yếu hèn, đáng phi nhổ vì sự độc ác. Ngay cả với kẻ chuyên đi bắt nạt người khác, "họ" cũng cần được giúp đỡ để tỉnh ngộ. Khi "vẻ mới của yêu thương được khám phá", "cõi bờ yêu thương được mở mang", "đáng yêu lan tỏa đến đâu" thì "đáng chê sẽ hẹp dần đến đó"⁽²⁾. Đó là "tinh thần khoan dung mới", yêu được cả cái khó yêu, nhẹ nhàng với cả những điều rất đáng xấu hổ. Vì suy cho cùng, bạn là ta mà ta cũng là bạn, có ai trên đời này nằm ngoài hai chữ "bắt nạt"? Hãy nghĩ kĩ lại, ngắm kĩ nữa, nữa thêm, xem, điều ta vừa nói với nhau có phải là nhận định thiếu chính xác? Đó chẳng phải là sự tinh tế, sâu sắc của tác giả đó sao?

Trong trẻo, hiền hòa, nhưng không có nghĩa là bỏ qua theo kiểu "đi hòa với quỷ". "Bờ

chúng hay ghét cũng là hay thương" (Nguyễn Đình Chiểu). Vì thương nên mới phải bày tỏ ngay thái độ (*bắt nạt là xấu lắm*); vì thương nên mới nghĩ cách nào để không cần bắt nạt nữa (*nhảy hip hop, học hát*); vì thương nên mới nghĩ đến hết thảy vạn vật (*mèo chó, cái cây...*); vì thương nên sẵn sàng đứng ra che chở, bênh vực (*cứ đến gặp tớ ngay*). Vì thương nên mới đau đầu nghĩ về tuổi nọ tuổi kia, (không biết bao nhiêu em đã từng bị bắt nạt ở lớp, ở trường, và ngay ở nhà, trong vòng tay của ông bà, bố mẹ...) mà tác giả viết bài thơ này; các nhà biên soạn sách giáo khoa lựa chọn văn bản này, và người đọc cũng cần có "giọt sương trong trái tim" để đọc hiểu bài thơ này đúng nghĩa. Tinh thần nhân ái đã "rải nắng khắp cả tập thơ"⁽¹⁾, và luôn lấp lánh trong từng câu chữ của bài thơ này khiến người đọc có cảm giác đầu đầu (*trên khắp trái đất tròn*), ta cũng gặp ánh sáng của nó chiếu tới. Và nếu đã cảm nhận được nguồn sáng ấy, nếu đã một lần nghĩ đến mọi đối tượng của bắt nạt, từ bé đến lớn, từ vật vô tri đến con người, từ chuyện cá nhân đến quốc gia, dân tộc... thì hà cớ gì, người lớn mình phải bận lòng nghĩ/làm chuyện xấu xa?

Nhẹ nhàng nhưng không thỏa hiệp, vì dứt khoát sẽ phê đối mặt. "Đến gặp tớ ngay". Một bản lĩnh, một tâm thế sẵn sàng chịu trận không khiến nhân vật "tớ" trở thành "anh hùng rơm", mà xuất phát từ một điều sâu xa: tớ "bị bắt nạt nhiều rồi", tớ có kinh nghiệm rồi nên sẽ mạnh mẽ hơn, hoặc biết cách cần nhìn hơn, hoặc có khả năng chống chọi hơn, có kĩ năng xử lí vấn đề hơn. Vì tha và nhân hậu như thế, hẳn nhiều người lớn còn phải học em dài dài. Dầu vậy thì đây cũng chỉ là bắt đầu đi thôi nhé, vì "bị bắt nạt nhiều rồi/vẫn không thích bắt nạt". Tung tẩy mà vẫn nhất quán một thái độ yêu ghét rõ ràng, song phẳng, vẫn nhất thể với câu đầu tiên: "Bắt nạt là xấu lắm". Đó chẳng phải là một kết cấu vừa phóng túng, linh hoạt, vừa vô cùng chặt chẽ sao?

Vậy đó, đúng là một cuộc dạo chơi "không có nắng có gió nhưng có rất nhiều tình yêu thương", ngay cả khi nó động chạm đến vấn đề khó khăn nhất: vấn đề cây thể, cây mạnh để bắt nạt kẻ khác, mở rộng ra là binh yên hoặc chiến tranh; chí nhân hay cường bạo...

3. Cùng học với các em để trưởng thành...

Tôi nhớ tác giả bài thơ này từng có một câu đại ý, có những trò chơi không dễ, nhưng chúng ta còn cần tập luyện để lớn lên mạnh mẽ hơn. Thì đây đúng là một cuộc chơi không dễ thực. Ai bảo Nguyễn Thế Hoàng Linh chọn vấn đề nhạy cảm thế? Chọn những cách nói "độc", "lạ" thế qua con mắt trẻ thơ? Nhưng không sao cả, "chúng ta cần tập luyện để lớn lên". Và nếu đã từng đọc kĩ, thật kĩ bạn nhé, đọc kĩ hơn nữa bốn câu hỏi trong phần "Hướng dẫn học bài" của Sách giáo viên (SGV), hẳn các đồng nghiệp của tôi sẽ hoàn toàn yên tâm vì đã chọn được một người bạn đồng hành đáng tin cậy. Với tinh thần bám

sát *Mục đích yêu cầu* của bài học, cần đối thời gian (45 phút), là giáo viên Ngữ văn vẫn đang đồng hành cùng học sinh (HS) lớp 6, tôi đã chọn con đường đến với các em sao cho thật nhẹ nhàng, tươi tắn nhất trong khả năng có thể.

Với câu hỏi thứ nhất, về thái độ của "tớ" với người bị bắt nạt và người bắt nạt, đây là cấp độ thấp nhất để HS nhận biết nội dung chính và hiểu chủ đề bài thơ, vừa để các em dần làm quen với một trong những yếu tố cốt lõi của văn bản thơ là nhân vật trữ tình - khái niệm sau này lên lớp trên sẽ học, các học trò của tôi không hề gặp khó khăn, vì tất cả đã gần như có sẵn trong văn bản. Kết nối với chủ đề "Tôi và các bạn" để các em biết cách ứng xử với bạn bè, khi mỗi em đều có nguy cơ bị bắt nạt bởi muôn vàn kẻ mạnh hơn, đây là điều quá cần thiết với các em.

Câu hỏi hai hỏi về sự lặp lại cụm từ "đừng bắt nạt" giúp các em nhận diện một trong những thủ pháp nghệ thuật được sử dụng rộng rãi, có tác dụng nhấn mạnh nội dung và thể hiện thái độ của nhân vật, đồng thời tạo nhạc tính cho bài thơ. Đi từ dấu hiệu hình thức đến nội dung, khởi thủy việc giáo dục nhân cách từ những giá trị thẩm mĩ, bám sát đặc trưng thể loại. Đây là một sự lựa chọn đã được cân nhắc kĩ của những người làm sách.

Câu thứ ba bám sát đặc trưng của thơ trữ tình là giọng điệu, nhưng được "nhẹ hóa" qua câu hỏi về biểu hiện của tiếng cười là bước đầu giúp các em làm quen với ý vị hài hước, dí dỏm, thể hiện cái nhìn bao dung, nhân thiện. Đây là câu hỏi nâng cao hơn, nhưng nếu khéo léo từ khâu hướng dẫn các em đọc diễn cảm bài thơ, hẳn trò sẽ không khó để nhận ra.

Như vậy, cả ba câu hỏi trong SGK đều bắt đầu từ nghệ thuật thơ. Điều đó được thể hiện một cách tự nhiên, kín đáo để học sinh lớp 6 tiếp nhận văn bản một cách chân thực, đúng với triết lí dạy Văn để biết sống tử tế, sống hạnh phúc, sống hài hòa với mọi người, hoàn thiện con người nhân văn chứ không phải học để làm nhà phê bình.

Với tinh thần kết nối tri thức với cuộc sống, câu hỏi cuối đã đặt các em vào những tình huống cụ thể, góp phần hình thành cho học sinh phẩm chất và năng lực giải quyết vấn đề, những điều cực kì cần thiết cho các em trong cuộc sống sau này. Hãy hình dung HS của chúng ta sẽ hào hứng như thế nào khi được tự do bày tỏ suy nghĩ về ba "tình huống có vấn đề" như thế? Và tôi tin, sau cuộc thảo luận ấy, những bạn bị bắt nạt sẽ mạnh mẽ, tự tin hơn để bảo vệ bản thân; những bạn bắt nạt sẽ không còn thấy mình "ngẫu" như vẫn lầm tưởng...

Vậy đó, nhẹ nhàng mà sâu sắc, những người biên soạn sách đã giúp chúng tôi có được "chìa khóa" để mở những cánh cửa đầu tiên. Tất nhiên là trong quá trình dạy, tùy từng đối tượng học sinh, tôi sẽ có những cách "chế tác" lại sao cho phù hợp. Và nếu đã từng học, từng chơi với học sinh lớp 6, hẳn bạn sẽ thấy ngạc nhiên và thú vị vô cùng, vì với lứa tuổi chưa qua trẻ con, nhưng cũng không còn quá ngây thơ về cuộc sống, chúng sẽ khiến ta nhiều khi phải giật mình, vì sự hồn nhiên mà cũng tinh ý, tỉnh táo hơn chúng ta tưởng rất nhiều. Bằng chứng là, khi tổ chức cho các em theo nhóm thì đọc bài này, đến câu cuối: "Bắt nạt là rất tồi", các em đã "èn èn" rung người và cười từ mắt đọc nối tiếp lại từ đầu: "Bắt nạt là xấu lắm, đừng bắt nạt bạn ơi", như một trò chơi không có hồi kết. Tôi hỏi, "Sao các em lại đọc thế?", các em cười rất hồn nhiên: "Như cái chong chóng hôm nọ lớp

mình làm ấy có à, cứ chạy là quay tít". Tôi ngăn người chợt nghĩ, có lẽ, trong tâm hồn mỗi đứa trẻ Việt, kết cấu vòng tròn của những bài đồng dao đã ngấm tự lúc nào chẳng? Hay chỉ là sự vô tình? Dầu sao, nó cũng nhắc tôi một điều tự nhiên mà giản dị vô cùng: Hãy học hỏi trẻ thơ, đừng bao giờ coi thường bất cứ một điều gì dù chúng có vẻ ngoài là "ngây ngô", "dở tệ". Vì trong cái tưởng chừng "ngây ngô" của trẻ thơ hàm chứa sự "sáng suốt"... mà nhiều khi "người lớn" (như lời tác giả *Hoàng tử bé*) cần được trẻ thơ tha thứ....!!

Trên đây chỉ là vài cảm nhận cá nhân về bài thơ mới được đưa vào chương trình hiện đang gây ra nhiều tranh luận. Rất mong nhận được sự chia sẻ của các bạn đồng nghiệp.

(1), (2), (3) - Chu Văn Sơn - "Ra vườn nhặt nắng" và giọt sương thơ - Văn nghệ Thái Nguyên, 05/7/2016.

Nhìn lại...

(Tiếp theo trang 21)

... Là người quyết tâm nhất trong việc loại trừ bệnh đậu mùa ở Đông Dương, Mougeot còn đưa ra rất nhiều đề xuất, trong đó có đề xuất sử dụng các biện pháp trừng phạt những người từ chối tiêm vaccin, ông khẳng định: "Cho dù có phản đối đến đâu, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, trong tất cả các biện pháp chống dịch đậu mùa hiệu quả thì tiêm chủng và tái tiêm chủng vẫn là biện pháp hiệu quả nhất đồng thời đó cũng là phương thức tôn trọng quyền tự do cá nhân tốt nhất" (*Tiêm chủng tại Đông Dương và những quan niệm y học Trung Hoa về bệnh đậu mùa* - Nhà xuất bản L. Ménéard, Sài Gòn, 1901, trang 53).

Về vấn đề tâm lý của dân trong việc từ chối vaccin, Mougeot đã đưa ra nguyên nhân đó là sự "thiếu kiến thức" do người dân quá quen với đồng y và các ý niệm y học Trung Hoa cùng những phương pháp chữa bệnh bằng tín ngưỡng.

Mặc dù đã đưa ra rất nhiều giải pháp, nhưng mục tiêu xây dựng y tế cộng đồng như một biểu tượng nhân đạo của chủ nghĩa đế quốc đã không thể cho kết quả thành công. Bệnh đậu mùa vẫn hoành hành cho đến khi kết thúc công cuộc thực dân. Tuy nhiên cho dù đế quốc Pháp đã không hoàn thành được mục tiêu xóa sổ bệnh đậu mùa tại Đông Dương bằng việc tiêm chủng, chúng ta cũng không thể không thừa nhận những kết quả tích cực của hành động này đối với cuộc sống bản địa, ít nhất họ góp phần vào sự phát triển những tiến bộ khoa học và y tế toàn cầu, mở đường cho những chính sách hỗ trợ y tế dành cho "người bản xứ", tạo ra thói quen phòng ngừa bệnh dịch.

Cho đến ngày nay, và nhất là bây giờ, tiêm vaccin được coi là một trong các biện pháp hữu hiệu nhất về phòng dịch. Cho dù cuộc chiến thực dân luôn là chủ đề bị lên án, nhưng chúng ta không thể phủ nhận vai trò của nó trong nhiệm vụ y tế xã hội. Cho dù sau cùng thực dân Pháp đã không thể thực hiện mục tiêu bảo hộ y tế, Việt Nam vẫn có thể xóa sổ được bệnh đậu mùa bằng tiêm chủng và được tổ chức Y tế Thế giới thừa nhận vào năm 1977.

Q.G

Jupp cầm con dao ở phía đầu nhọn của lưỡi và để cho nó du đưa một cách cầu thả, đó là một con dao dài dùng để cắt bánh mì, được mài sắc, và tôi nhận thấy nó rất sắc. Bất ngờ cậu ta tung con dao lên cao, trong khi lưỡi dao sáng loáng lấp lánh trong một luồng ánh sáng mặt trời cuối ngày như một con cá vàng, con dao chạm vào trần nhà, sự lộn vòng của nó bị chặn lại, và nó lao vút, thẳng xuống đầu của Jupp; nhanh như chớp Jupp đã đặt một khúc gỗ lên đầu của mình; con dao cắm phập vào khúc gỗ, sau đó nghiêng qua nghiêng lại. Jupp bỏ khúc gỗ xuống, rút con dao ra và phi nó với một vẻ mặt cau có, giận dữ vào cánh cửa, nơi mà nó lại rung lên khi cắm vào, trước khi hết du đưa một cách từ từ và rơi xuống đất...

"Thật ghê tởm!", Jupp khẽ nói. "Em đã bắt đầu với một giả thiết hiển nhiên rằng thiên hạ thích nhìn nhất những con số nào đó khi họ đã trả tiền tại quầy thu ngân, nếu như sức khỏe hoặc cuộc đời của người diễn viên ở trong vòng nguy hiểm - giống như trong rạp xiếc La Mã - ít nhất họ cũng muốn biết là máu có thể chảy, anh hiểu chưa?"

Cậu ta nhặt con dao lên và vung tay vừa phải phi nó vào bậu cửa sổ, mạnh đến nỗi các tấm kính kêu lách cách và sắp rơi ra khỏi lớp nhựa mát-tít đã bị vỡ ra. Cú phi dao này - mạnh và chính xác - làm tôi nhớ lại những giờ phút đen tối của quá khứ, khi mà cậu ta đã để cho con dao nhíp của mình leo lên xuống những cái cột hầm. "Nhưng em muốn làm tất cả", cậu ta nói tiếp, "để tạo ra sự hứng thú cho các ông chủ. Em định cắt hai tai của mình đi, nhưng đáng tiếc là không có người nào có thể dán chúng lại cho em; và sống mà không có tai - thì khi đó em thà ở lại trong tù còn hơn. Anh hãy đi theo em". Cậu ta mở toang cánh cửa, để tôi đi trước, và chúng tôi đi ra gian cầu thang, nơi chỉ còn những mảng giấy dán tường bám chặt vào những vị trí mà người ta không thể bóc chúng ra được vì sự dính chặt của keo dán, để mang chúng đi nhém lò. Sau đó chúng tôi đi qua một phòng tắm tối tăm và bước ra một nơi gần giống như sân gác, nền bê tông của nó lổ chỗ, mọc đầy rêu. Jupp chỉ tay vào không khí.

"Đi nhiên là con dao cầm xuống càng mạnh khi nó càng bay cao. Nhưng em cần một vật cản ở phía trên, nơi con dao bay lại, mất đi và bay lên của nó, để nó lao vút một cách rất nhanh và thẳng đứng xuống cái đầu vô dụng của em. Anh hãy nhìn xem". Cậu ta chỉ tay lên phía trên, nơi có bộ khung dầm bằng thép đỡ một cái ban công sắp sắp xuống nhỏ ra khoảng không.

"Em đã luyện tập ở đây. Trong cả một năm trời. Anh hãy quan sát". Cậu ta tung mạnh con dao lên cao, nó bay lên với một quán tính và sự cân đối tuyệt vời, nó có vẻ bay lên một cách dễ dàng và nhẹ nhàng như một con chim, sau đó dụng phải một trong những cái dầm thép, lao vút xuống với một tốc độ nhanh như chớp và cắm phập vào khúc gỗ. Đương nhiên cú lao xuống của con dao phải rất mạnh. Jupp không tỏ vẻ gì. Con dao đã cắm sâu vào khúc gỗ một vài phân.

"Điều đó thật là tuyệt vời, đồ quý sứ", tôi hét lên, "điều đó đúng là rất tuyệt vời, chắc chắn họ phải thừa nhận điều đó, rõ ràng đó là một con số!"

Jupp thần nhiên rút con dao ra khỏi khúc gỗ,

nắm lấy nó ở đằng chuôi và chém vào không khí.

"Đi nhiên họ thừa nhận điều đó, buổi tối họ trả cho em mười hai mắ⁽¹⁾, và em được phép biểu diễn một chút bằng dao với hai con số lớn hơn. Nhưng con số thì quá đơn giản. Một người đàn ông, một con dao, một khúc gỗ, anh hiểu chưa? Em cần phải có một người đàn bà ăn mặc hở hang, để em phi những con dao sát sạt vào người ả. Sau đó họ sẽ hoan hỉ. Nhưng anh hãy tìm cho em một người đàn bà như thế!"

Cậu ta đi trước và chúng tôi quay trở lại căn phòng của cậu. Cậu ta cẩn thận đặt con dao lên trên bàn, đặt khúc gỗ cạnh con dao và xoa hai tay vào nhau. Sau đó chúng tôi ngồi xuống cái hòm bên cạnh bếp lò và im lặng. Tôi lấy bánh mì ở trong túi ra và hỏi: "Chú có ăn không?"

"Có chứ. Nhưng bây giờ em đi pha cà phê đã. Sau đó anh hãy đi cùng em và xem em biểu diễn"

Cậu ta cho cùi vào lò, đặt chiếc nồi lên để đun nước. "Điều đó thật bất công", cậu ta nói, "em nghĩ, trông em quá nghiêm trang, có thể còn hơi giống một thương sĩ, đúng không?"

"Vô lí, rõ ràng là chú chưa bao giờ là một thương sĩ. Khi họ vỗ tay chú có mỉm cười không?"

"Đương nhiên rồi - và em cúi chào họ"

"Tôi không thể làm được điều đó. Tôi không thể mỉm cười trên một nghĩa địa"

"Đó là một nhược điểm lớn, đúng là người ta cần phải mỉm cười trên một nghĩa địa"

"Tôi không hiểu chú định nói gì"

"Vi thực tế họ không chết. Không ai chết, anh hiểu chưa?"

"Tôi hiểu rồi, nhưng tôi không tin điều đó"

"Chính anh vẫn còn hơi hướng của một trung úy. Anh thừa biết, nếu em biểu diễn như thế thì thời gian biểu diễn sẽ kéo dài hơn, điều đó thì đương nhiên rồi. Chứa ôi! Em sẽ rất vui, nếu điều đó mang lại cho họ niềm vui. Họ đã quá mệt mỏi, và em muốn mang lại cho họ một chút niềm vui, để họ trả tiền cho em. Có thể sẽ có một người, một người duy nhất, đi về nhà và không quên em. Có thể anh ta sẽ nói: 'Quý tha ma bắt hản đi! Cái gã tung dao ấy, hản không sợ, còn tôi thì lần nào xem hản biểu diễn cũng thấy sợ.' Bởi vì tất cả bọn họ lần nào xem em biểu diễn cũng thấy sợ. Họ kéo theo nỗi sợ hãi như kéo theo một bóng đêm nặng nề, còn em thì thấy vui, nếu họ quên điều đó đi và cười một chút. Đó không phải là lí do để mỉm cười sao?"

Tôi im lặng và mong cho nước chóng sôi. Jupp pha cà phê trong cái ca bằng tôn màu nâu, sau đó chúng tôi thay nhau uống cà phê ở trong đó và ăn bánh mì của tôi mang đến. Bên ngoài trời đã bắt đầu tối dần, trong phòng cũng trở nên tối và lạnh hơn.

"Thực ra dạo này anh đang làm gì?"

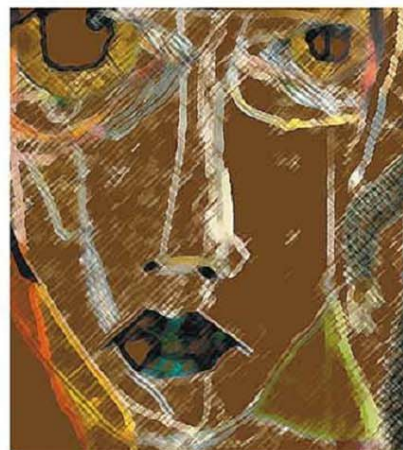
"Chẳng có công việc gì cố định cả... tôi phải kiếm sống một cách chật vật."

"Cũng vất vả đấy nhì."

"Ừ - để có được bánh mì tôi đã phải tìm và đập hàng trăm hòn đá. Làm công nhân thời vụ."

"Hừm... anh có còn muốn xem một trong những trò nguy hiểm của em nữa không?"

Cậu ta đứng dậy, vì tôi gạt đầu, bật đèn và đi về phía tường, lấy bức rèm dây như một tấm thảm sang một bên; hình vẽ một người đàn ông được vẽ



bằng than nguệch ngoạc hiện ra trên bức tường được quét sơn màu hơi đỏ, ở chỗ vòng lên một cách kì dị giống như một cái bướu, nơi mà phải là cái đầu, có lẽ cần phải vẽ thêm một cái mũi. Khi nhìn gần hơn tôi nhận ra rằng hình người đàn ông được vẽ lên một cánh cửa được che đi một cách khéo léo. Tôi chăm chú quan sát, khi giờ đây Jupp kéo ra một cái va li màu nâu xinh xắn ở dưới cái giường tối tăm của mình, đặt nó lên bàn. Trước khi cậu ta mở nó ra, cậu ta đi lại chỗ tôi và đặt bốn tốp thuốc lá xuống trước mặt tôi. "Anh hãy cuốn thành hai điếu nhớ", cậu ta nói.

Tôi ngồi ra chỗ khác để tôi có thể nhìn thấy cậu ta và đồng thời để nhận được nhiều hơn hơi ấm dễ chịu của bếp lò. Trong khi tôi cẩn thận bóc những mẩu thuốc hút dở ra, tôi dùng mảnh giấy gói bánh mì để đựng những sợi thuốc lá, thì Jupp đã mở được ổ khóa của chiếc va li và lấy ra một cái bao nom rất lạ, đó là một trong những cái bao vải được khâu bằng nhiều túi nhỏ mà các bà mẹ của chúng ta thường bảo quản những bộ dao ăn được tặng làm của hồi môn ở trong đó. Cậu ta nhanh chóng cời dây buộc, trái cái bọc đã được cuộn lại ra bàn, và một tá dao với những cái chuôi bằng sừng lộ ra, những con dao mà các bà mẹ của chúng ta khi còn nhảy điệu van-xơ⁽²⁾ vẫn gọi là "bộ dao ăn của thợ săn"⁽³⁾. Tôi chia đều dăm thuốc lá thu được từ bốn tốp thuốc lá ra hai mảnh giấy mỏng và cuộn

TRÒ PHI DAO



Truyện ngắn. Heinrich Boell (Đức)

Dịch giả: Phạm Đức Hùng

thành hai điều thuốc.

"Thuốc lá đây", tôi nói.

"Cám ơn", Jupp nói, "anh cũng hút đi". Sau đó cậu ta cho tôi xem toàn bộ cái bao.

"Đó là thứ duy nhất mà em còn giữ được từ tài sản của bố mẹ em. Hầu như tất cả mọi thứ đã bị thiêu cháy, bị chôn vùi trong đống đổ nát, những thứ còn lại thì đã bị đánh cắp. Khi em ra tù với bộ quần áo rách rưới, hôi hám trên người, em hoàn toàn chẳng có gì - cho đến một ngày một bà già quý phái, người quen của mẹ em, đã tìm thấy em và mang đến cho em chiếc vali nhỏ nhắn, xinh đẹp này. Ít ngày trước khi mẹ em bị bom giết hại, mẹ em đã mang chiếc vali này đến nhà bà ấy gửi cho an toàn, và nó đã được giữ gìn. Thật kì lạ, phải không anh? Nhưng chúng ta cũng biết rằng người ta thường cố giữ lấy những đồ vật kỉ niệm nhất khi nỗi sợ hãi về cái chết đã xâm chiếm họ. Họ không bao giờ giữ lại thứ thiết yếu. Chính vì thế mà hồi đó em đã có được những thứ ở trong chiếc vali nhỏ này: cái ca bằng tôn màu nâu, mười hai cái đĩa, mười hai con dao, mười hai cái thìa và con dao dài dùng để cắt bánh mì. Em đã bán đi toàn bộ số thìa và đĩa, nhờ đó em sống được một năm và luyện tập với những con dao, mười ba con dao. Anh hãy quan sát..."

Tôi đưa cho cậu ta chiếc đóm giấy mà tôi đã châm thuốc. Jupp dính đầu thuốc vào môi dưới của mình, buộc sợi dây của cái bao vào một cái cúc của áo jacket ở trên vai

và để cho cái bao trải xuống cánh tay của mình như một món đồ trang sức lạ lùng. Cậu ta rút rất nhanh những con dao ra khỏi bao, và trước khi tôi hiểu được những động tác của cậu ta, thì nhanh như chớp cậu ta đã phi tất cả mười hai con dao vào hình vẽ giống người đàn ông ở trên cánh cửa trông như những hình người rung lên bần bật ở phía đối diện với chúng tôi từ mọi góc độ có thể nhìn thấy ngay trước khi cuộc chiến tranh kết thúc như là những dấu hiệu báo trước sự sụp đổ của tất cả các cột đá áp phích. Hai con dao cắm ở sát phía trên đầu hình người đàn ông, bên trên mỗi vai là hai con, và dọc theo bên cạnh mỗi cánh tay đang buông xuống là ba con...

"Tuyệt vời!", tôi hét lên. "Thật tuyệt vời! Rõ ràng đó lại là một con số, có thêm một chút nhạc đệm nữa thì mi mãn".

"Chỉ còn thiếu người đàn ông bằng xương bằng thịt, và nếu là đàn bà thì càng tốt. Thế mới chán chứ", cậu ta rút những con dao ra khỏi cánh cửa và cẩn thận dút chúng vào bao. "Đúng là không có ai. Bọn đàn bà thì quá nhát, còn bọn đàn ông thì lại đòi giá quá cao. Dĩ nhiên em hiểu được điều đó, vì đó là một màn trình diễn nguy hiểm".

Ngay lập tức cậu ta lại phi những con dao một cách rất nhanh để toàn bộ hình người đàn ông màu đen được chia thành hai nửa một cách chính xác với một sự đối xứng hoàn hảo. Con dao thứ mười ba, con dao to, cắm vào chỗ phải là trái tim của người đàn ông như một mũi tên chí mạng.

Jupp cố rít một hơi nữa và ném tốp thuốc đã cháy gần hết vào phía sau bếp lò.

"Nào", cậu ta nói, "chúng ta đi thôi!". Cậu ta thò đầu ra ngoài cửa sổ, lăm bắm cái gì đó về "con mưa

đáng nguyên rùa", sau đó cậu ta nói: "Chỉ còn một vài phút nữa là đến tám giờ, tám rưỡi là đến lượt em biểu diễn".

Trong khi cậu ta cắt những con dao vào trong chiếc vali da nhỏ thì tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Những ngôi biệt thự bị hủy hoại có vẻ như đang rên rỉ khe khẽ trong mưa, và tôi nghe thấy tiếng leng keng của tàu điện ở đằng sau rặng bạch dương hình như đang du đưa. Nhưng tôi không thể phát hiện ra một cái đồng hồ ở bất cứ chỗ nào.

"Chú xem giờ bằng cái gì vậy?"

"Bằng linh cảm - điều đó có được nhờ sự luyện tập của em"

Tôi ngẩng ra nhìn cậu ta. Trước tiên cậu ta giúp tôi mặc áo măng tô và sau đó mặc áo gió của mình. Vai của tôi hơi bị bại, nên tôi không thể duỗi hai cánh tay ra hết cỡ được, chỉ vừa đủ để đập đá. Chúng tôi đội mũ trùm đầu và bước ra hành lang tối tăm, lúc này tôi cảm thấy vui vì ít ra tôi cũng nghe thấy ở đâu đó trong tòa nhà những giọng nói, những tiếng cười và tiếng nói chuyện rì rầm.

Khi đi xuống cầu thang Jupp nói: "Em đã cố gắng khám phá những quy luật lạ lùng nào đó. Như thế này". Cậu ta đặt chiếc vali xuống một chiếc ghế và dang cánh tay ra hai bên ngang vai, như được miêu tả ở trong một vài bức tranh cổ đại về Ikarus⁽¹⁾, như thể cậu ta chuẩn bị nhảy để bay lên. Trên khuôn mặt tỉnh khô của cậu ta lộ ra một chút mơ mộng lạnh lùng kì quái, một chút hơi điên rồ và hơi lạnh lùng, huyền bí, làm tôi cực kỳ sợ hãi. "Như thế này", cậu ta khẽ nói, "chỉ cần dang tay ra là em cảm thấy hai tay của em cứ dài ra mãi như thế nào và chúng với lên ra sao tới một nơi mà các quy luật khác đang..."

(Xem tiếp trang 40)

Trò phi dao

(Tiếp theo trang 39)

...tồn tại, chúng thọc qua một lớp vỏ, và ở trên đó có những sự kích thích lạ lùng, thú vị mà em túm lấy, túm lấy một cách dễ dàng... sau đó em giật mạnh những quy luật, nắm lấy chúng, hơi thêm khát, hơi tham lam, và mang chúng đi!". Hai bàn tay của cậu ta nắm lại, và cậu ta co chúng vào rất sát người. "Đi nào", cậu ta nói, mặt của cậu ta lại tỉnh khô. Tôi luống cuống đi theo cậu ta...

Bên ngoài, trời mưa nhỏ, liên tục và lạnh. Chúng tôi kéo cổ áo lên và co ro, run lên vì lạnh. Sương đêm cuộn cuộn qua các con phố đã bị nhuộm màu bằng bóng tối xanh nhạt của màn đêm. Ở trong một số tầng hầm của những ngôi biệt thự bị phá hủy có ánh đèn leo lét, bên dưới khối màu đen nhò nhò của một đồng đồ nát không lồ. Con đường dần dần trở thành một lối đi lầy lội, hai bên có những túp lều tối tăm trong màn đêm đã trở nên dày đặc có vẻ như đang bơi trong những khu vườn tan hoang như những chiến thuyền Trung Hoa ngày xưa đang uy hiếp trên một nhánh sông nông. Sau đó chúng tôi đi qua đường tàu điện, biến mất trong những lối đi hẹp của ngoại ô, nơi một vài ngôi nhà còn sót lại giữa những đồng gạch vụn và rác rưởi khổng lồ, bẩn thỉu, cho đến khi chúng tôi đột nhiên bắt gặp một con đường rất nhộn nhịp; chúng tôi bị cuốn theo dòng người một đoạn dài và sau đó rẽ vào một ngõ hẻm tối tăm, nơi có chiếc biển quảng cáo bằng đèn neon rực rỡ của nhà hát *Bảy cối xay* đang phản chiếu xuống mặt đường nhựa lấp lánh.

Cửa chính dẫn vào nhà hát tạp kỹ trông không. Buổi biểu diễn đã bắt đầu từ lâu, và chúng tôi nghe thấy tiếng ồn ào khe khẽ của khán giả vọng ra qua bức rèm cửa thưa, màu đỏ.

Jupp cười, chỉ tay vào một bức ảnh ở trên các tờ quảng cáo, nơi treo ảnh của cậu ta được chụp khi cậu ta mặc một bộ quần áo cao bồi và đứng giữa hai cô vũ công đang mỉm cười ngọt ngào, ngực của các cô ấy căng phồng sau lớp vải kim tuyến lấp lánh. Ở bên dưới có dòng chữ "Người đàn ông và những con dao".

"Đi nào", Jupp lại nói, và trước khi tôi kịp nhớ ra thì tôi đã bị lôi mạnh vào một cửa vào hẹp, khó nhận ra được. Chúng tôi leo lên một cầu thang hẹp, hình xoắn ốc, chỉ được chiếu sáng lơ mơ, nơi mà mùi mồ hôi và sơn phấn báo cho tôi biết chúng tôi đang ở gần

sân khấu. Jupp đi trước tôi, và cậu ta bắt ngờ dừng lại ở một khúc quanh của cầu thang, túm lấy vai tôi, sau khi cậu ta đã lại đặt chiếc va li xuống, khẽ hỏi tôi:

"Anh dùng cảm chứ?"

Từ lâu tôi đã chờ đợi câu hỏi này, cho nên giờ đây sự bất ngờ của nó làm tôi sợ hãi. Tôi không muốn trông mình quá đùng cảm khi tôi trả lời:

"Tôi chỉ liều mạng thôi."

"Đó là lòng dũng cảm thực thụ", cậu ta reo lên cùng với tiếng cười bị nén lại. "Còn bây giờ thì sao?"

Tôi im lặng, bỗng nhiên một tràng cười dữ dội vọng đến chỗ chúng tôi như một dòng thác mạnh xô chúng tôi ra khỏi chiếc cầu thang nhỏ hẹp, dữ dội đến nỗi tôi hoảng sợ và bắt giặc tôi cảm thấy sớn cả gai ốc.

"Tôi sợ", tôi nói khẽ.

"Em cũng thế. Anh không tin tưởng vào em à?"

"Có chứ... nhưng... đi nào", tôi nói bằng giọng khàn khàn, đẩy cậu ta tiến lên phía trước và nói thêm: "Thôi thì ra sao thì ra".

Chúng tôi đi vào một hành lang hẹp, ở bên phải và bên trái của nó được ngăn thành rất nhiều căn buồng nhỏ bằng gỗ dán, chưa hoàn thành; một vài người ăn mặc sắc sảo lảng vảng chạy đi chạy lại, và qua một khe hở ở giữa những bức phòng trông có vẻ thăm hại ở phía sau sân khấu tôi nhìn thấy một anh hề ở trên sân khấu đang há cái miệng rộng ngoác của mình ra; tiếng cười dữ dội của khán giả lại vọng đến chỗ chúng tôi, nhưng Jupp kéo tôi vào một cái cửa và đóng lại. Tôi nhìn quanh. Căn phòng rất hẹp và gần như trống không. Một chiếc gương treo ở trên tường, bộ quần áo cao bồi của Jupp được treo ở một cái đinh treo trời, và một bộ bài cũ nằm trên một cái ghế đầu trông có vẻ ọp ẹp. Jupp rất vội. Cậu ta cởi chiếc áo măng tô ướt ra cho tôi, ném phịch bộ quần áo cao bồi xuống ghế, treo áo măng tô của tôi lên, sau đó treo chiếc áo gió của cậu ta. Nhìn với qua bức tường của căn phòng tôi thấy chiếc đồng hồ điện treo ở một chiếc cột kiểu Doric^[5] được sơn màu đỏ đang chỉ tám giờ hai mươi phút.

"Năm phút", cậu ta lẩm bẩm trong khi cậu ta mặc bộ quần áo cao bồi vào.

"Chúng ta có cần thử không?"

Đúng lúc ấy có ai đó gõ vào cửa phòng và gọi: "Chuẩn bị ra diễn nhé!".

Jupp cài cúc áo jắc két và đội chiếc mũ miện Tây Hoa Kỳ vào. Tôi cười to kêu lên: "Chú chỉ muốn thử treo cổ kẻ bị kết án từ hình thôi, đúng không?".

Jupp xách va li lên và kéo tôi ra ngoài. Một người

đàn ông hỏi đầu đứng ở bên ngoài quan sát những cử chỉ cuối cùng của anh hề ở trên sân khấu. Jupp nói thầm vào tai ông ta điều gì đó mà tôi không hiểu, người đàn ông hoảng sợ ngược nhìn lên, nhìn tôi, nhìn Jupp và lắc đầu lia lịa. Jupp lại nói thầm với ông ta. Tất cả đối với tôi đều không quan trọng. Phải chăng họ muốn ăn sống nuốt tươi tôi? Tôi có một cái vai bị liệt, đã hút một liều thuốc nhỏ, ngày mai tôi phải đập bảy mươi nhăm hòn đá để nhận được ba phần tư chiếc bánh mì. Nhưng ngày mai... Trông vỏ tay như muốn thổi bay các bức phông ở phía cuối sân khấu. Qua khe hở tôi nhìn thấy anh hề đi lảo đảo về phía chúng tôi với khuôn mặt mệt mỏi, méo xệch, dừng lại ở đó một vài giây với một bộ mặt nhún nhún và sau đó đi trở lại ra sân khấu, nơi mà anh ta cúi chào với một nụ cười nhả nhặn. Ban nhạc chơi một khúc nhạc theo tiếng hoan hô của khán giả. Jupp vẫn nói thầm với người đàn ông hỏi đầu. Anh hề đi ra ba lần và cả ba lần anh ta đều bước ra sân khấu để mỉm cười cúi chào! Sau đó ban nhạc bắt đầu chơi một hành khúc, và Jupp, tay xách chiếc va li nhỏ của mình, đi ra sân khấu bằng những bước chân mạnh bạo. Tiếng vỗ tay lẹt đẹt chào đón cậu ta. Tôi quan sát bằng đôi mắt mệt mỏi Jupp dính những quần bài vào những cái đinh rõ ràng là đã được chuẩn bị sẵn và sau đó cậu ta phi liên tiếp từng con dao một vào chính giữa những quần bài. Tiếng vỗ tay trở nên sôi nổi hơn, nhưng không phân khích. Tiếp theo cậu ta thực hiện màn xảo thuật bằng con dao to dùng để cắt bánh mì và khúc gỗ trong hồi trống nhỏ, và qua sự dùng dưng của tất cả mọi người tôi cảm thấy rằng phần biểu diễn thực sự hơi nghèo nàn. Một vài cô gái ăn mặc hở hang đang đứng xem ở phía bên kia của sân khấu... Sau đó người đàn ông hỏi đầu bắt ngờ túm lấy tôi, kéo tôi ra sân khấu, chào Jupp bằng một cái vẫy tay lịch sự và nói bằng một giọng giả cảnh sát: "Chào anh Borgalewski^[6]".

"Xin chào ông Erdmenger". Jupp cũng nói bằng giọng nghiêm trang như thế.

"Tôi đưa đến đây cho anh một tên trộm

Thượng tướng...

(Tiếp theo trang 7)

...Ngày nay, ít người biết đến vai trò và các hoạt động của Cứu quốc quân do Chu Văn Tấn làm Chỉ huy trưởng. Các cơ quan tuyên truyền và báo chí thường chỉ nhắc đến ngày thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân vào ngày 22-12 hàng năm. Về vai trò của Cứu quốc quân, xin được nhắc đến một sự kiện: Ngày 15/8/1992, tại Thái Nguyên, trong cuộc họp mặt của Việt Nam Giải phóng quân, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có bài

Trong khi tìm hiểu về cuộc đời Thượng tướng Chu Văn Tấn, người viết bài này đã được gặp bà Nguyễn Hồng Vân, người con dâu trưởng của cụ. Nhắc đến cụ Tấn, bà Vân không quên nhớ những kỷ niệm từng năm tháng sống chung dưới một mái nhà và cả những giờ phút cuối cùng đón cha về yên nghỉ vĩnh hằng. Là con gái phò hàng của Hà Nội về làm dâu, bà không biết sợ thóc, không biết sàng gạo. Khác với những lời bàn ra tán vào của người xung quanh, Thượng tướng Chu Văn Tấn động viên con dâu, khích lệ con dâu làm những việc đã tháo vát như may vá, thêu thùa, đan mũ áo len,...

nói chuyện với nhan đề: "Cứu quốc quân - một bộ phận hợp thành Việt Nam Giải phóng quân - đội quân chủ lực, đội quân đàn anh của cách mạng".

Đại tướng chia sẻ, ông rất xúc động được gặp mặt các bạn chiến đấu đã tham gia từ ngày thống nhất một bộ phận các lực lượng vũ trang lúc bấy giờ thành Việt Nam Giải phóng quân, bao gồm các chiến sĩ trong đội du kích Pắc Bó, các đội Cứu quốc quân (I, II, III), Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, đội quân Nam tiến, lúc này đều là những cụ ông, cụ bà.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh giá: "Việc thống nhất Việt Nam Tuyên truyền

ngựa, một tên lưu manh thực thụ, kẻ mà anh chỉ phải gài ngựa một chút bằng những con dao sạch sẽ của mình, trước khi hẳn bị treo cổ... một tên lưu manh...". Tôi thấy giọng nói của ông ta lơ lửng, lạnh lùng, già tạo như những bông hoa giấy và đồ sơn phào rề tiền nhất. Tôi ném một cái nhìn xuống khán phòng, và từ lúc đó, trước con quái vật có vỏ sò cái đầu đang động đậy, hầu ăn, hồi hộp chờ đợi, ngồi ở đó trong bóng tối như chuẩn bị nhảy lên, thì tôi không còn tâm trí nào nữa.

Tôi hoàn toàn thờ ơ với tất cả, ánh sáng chói lọi của những chiếc đèn chiếu làm tôi lóa cả mắt, và trong bộ comple sẫm rạch cùng với đôi giày thâm hại có lẽ trông tôi rất giống một tên trộm ngựa.

"Ồ, ông cứ để hẳn ở đây cho tôi, ông Erdmenger, nhất định tôi sẽ trừng trị hẳn."

"Tốt, anh hãy trừng phạt hẳn và đừng tiết kiệm những con dao của mình."

Jupp túm lấy cổ áo của tôi trong khi ông Erdmenger cười nhạo rồi khỏi sân khấu bằng những sai chân rộng. Một sợi dây thừng được ném ra sân khấu từ đầu đó, và sau đó Jupp trói tôi vào chân của một cái cột kiểu Doric, một cái sau của sân khấu được sơn màu xanh dựa vào phía sau nó. Tôi cảm thấy điều gì đó như một niềm thích thú của sự thờ ơ. Từ phía bên phải của khán phòng tôi nghe thấy tiếng ồn ào quá mức, náo động của khán giả đang căng thẳng chờ đợi, và tôi cảm thấy rằng Jupp đã có lí khi cậu ta nói về sự yêu thích đồ máu của họ. Sự khao khát của họ bùng lên trong bầu không khí vui vẻ, có phần nhạt nhẽo, và bằng hồi trống dồn dập giàu cảm xúc, bằng niềm vui nhẹ nhàng của mình ban nhạc đang làm tăng thêm cảm giác về một tấn bi hài kịch rừng rợn, trong đó máu thật sẽ chảy, máu ở trên sân khấu đã được trả tiền... Tôi trừng trừng nhìn thẳng và thả lỏng người để cho mình tụt xuống dưới vì sự trói chặt của sợi dây thừng đã giữ tôi một cách chắc chắn. Ban nhạc chơi mỗi lúc một nhỏ hơn trong khi Jupp lạnh lùng rút những con dao ra khỏi các quần bài và dút chúng vào bao, mặc dù cậu ta nhìn tôi từ đầu tới chân bằng

cái nhìn vội vàng. Sau đó, khi cậu ta đã cắt tất cả các con dao đi, cậu ta quay người về phía khán giả, và đồng thời giọng nói của cậu ta thay đổi hẳn, khi mà giờ đây cậu ta nói: "Thưa quý vị! Tôi sẽ quây chặt gài này lại cho các vị bằng những con dao, nhưng quý vị cần biết rằng tôi không phi bằng những con dao cùn...". Tiếp theo cậu ta rút một sợi dây thừng nhỏ ra khỏi túi quần, rút lần lượt các con dao ra khỏi bao trong sự im lặng khủng khiếp, cứ chúng vào sợi dây, cắt nó ra thành mười hai đoạn; sau đó cậu ta dút từng con dao một trở lại bao.

Trong khi đó tôi nhìn qua cậu ấy ra xa, nhìn qua các bức phông ở trên sân khấu ra xa, và nhìn qua khỏi những cổ gài ăn mặc hở hang ra xa như thể nhìn vào một cuộc đời khác...

Sự hồi hộp của khán giả kích động bầu không khí. Jupp đi đến chỗ tôi, gài vào buộc chặt sợi dây thừng lại một lần nữa và nói thầm với tôi bằng giọng điệu dè dặt: "Anh đừng động đậy, hãy tin tưởng vào em, ông anh yêu quý..."

Sự kéo dài thời gian vừa rồi của cậu ta gần như đã làm cho sự hồi hộp lắng xuống, có nguy cơ làm cho khán giả mất đi sự hứng thú, nhưng cậu ta bất ngờ đang tay ra, để cho hai bàn tay của mình vẩy vẩy như những con chim đang bay chậm, và trên gương mặt của cậu ta biểu lộ sự tập trung tinh thần bí hiểm mà tôi đã lấy làm lạ khi chúng tôi dừng lại ở trên cầu thang. Đồng thời có vẻ như cậu ta cũng đang mê hoặc khán giả bằng cử chỉ đó của ảo thuật gia. Tôi hình dung ra mình nghe thấy một tiếng rên rỉ kì quái, rùng rợn, và tôi hiểu rằng đó là một tín hiệu báo trước dành cho tôi.

Tôi thu lại cái nhìn của mình từ nơi xa xăm vô tận, nhìn Jupp, người mà lúc này đang đứng đối diện thẳng với tôi, đến nỗi mắt của chúng tôi nằm trên một đường thẳng; sau đó cậu ta gợn tay lên, từ từ cầm lấy cái bao, và tôi lại hiểu rằng đó là một dấu hiệu dành cho tôi. Tôi không động đậy, hoàn toàn không động đậy và nhắm mắt lại...

Đó là một cảm giác đặc biệt; có thể nó kéo dài hai giây, có thể hai mươi tiếng, điều đó tôi không biết. Trong khi tôi nghe thấy tiếng rít nhẹ của các con dao và cảm thấy luồng gió ngấm ngấm, dữ dội, khi chúng cầm sát người tôi vào cánh cửa sau của sân khấu, tôi tưởng tượng mình đang đi trên một thanh gỗ hẹp qua một vực thẳm vô tận. Tôi đi một cách rất chắc chắn và đương nhiên tôi cảm thấy tất cả những nỗi khủng khiếp của sự nguy hiểm... tôi sợ nhưng hoàn

toàn vững tin mình không ngã; tôi không đếm, và dĩ nhiên tôi mở mắt ra trong khoảnh khắc con dao cuối cùng cầm sát bàn tay phải của tôi vào cánh cửa...

Một tràng vỗ tay như sấm làm tôi hoàn toàn bừng tỉnh; tôi mở tròn mắt và nhìn vào khuôn mặt tái mét của Jupp, người mà đã nhảy bổ tới tôi và bây giờ đang cời sợi dây thừng ra cho tôi bằng đôi bàn tay run run. Sau đó cậu ta kéo tôi ra giữa sân khấu, về phía trước gần khán giả; cậu ta cúi chào, và tôi cúi chào; cậu ta lấy ngón tay chỉ vào tôi và tôi chỉ vào cậu ấy trong tràng vỗ tay đang rộ lên; tiếp theo cậu ta mỉm cười với tôi, tôi mỉm cười với cậu ấy, và chúng tôi cùng nhau mỉm cười cúi chào trước khán giả.

Cả hai chúng tôi không nói một lời nào ở trong phòng thay đồ. Jupp quăng bộ bài bị đâm thủng lên trên ghế, cầm lấy chiếc áo măng tô của tôi đang treo ở chiếc đinh và giúp tôi mặc nó. Sau đó cậu ta treo bộ quần áo cao bồi của mình vào chiếc đinh, mặc áo gió vào, và chúng tôi đội mũ trùm đầu. Khi tôi mở cửa thì người đàn ông lùn, hói đầu vội vã đến gặp chúng tôi và kêu lên: "Cát sẽ tăng lên bốn mươi mốt!" Ông ta đưa cho Jupp một vài tờ tiền giấy. Lúc đó tôi hiểu, bây giờ Jupp đã là sếp của tôi, tôi mỉm cười, cậu ta nhìn tôi và cũng mỉm cười.

Jupp nắm cánh tay tôi, và chúng tôi đi bên nhau xuống cầu thang hẹp được chiếu sáng mờ mờ, trên đó phảng phất mùi sơn phấn cũ. Khi chúng tôi ra đến cửa chính Jupp cười và nói: "Bây giờ chúng ta đi mua thuốc lá và bánh mì..."

Nhưng mãi một tiếng sau tôi mới hiểu rằng giờ đây tôi đã có một nghề thực thụ, một nghề mà tôi chỉ cần đứng và mơ mộng một chút trong vòng mười hai hoặc hai mươi giây. Tôi đã là người đứng để người ta phi dao...

(1) Đơn vị tiền tệ cũ của Đức.

(2) Ý nói thời còn trẻ.

(3) Đây là bộ dao ăn thường được những người quý tộc thời xưa mang theo khi đi săn. Nó gồm một con dao to dùng để mổ bụng con thú săn được, một con dao nhỏ hơn và một cái dĩa dùng để ăn thịt.

(4) Là con trai của Daidalos trong thần thoại Hy Lạp.

(5) Thuộc về kiểu đơn giản nhất trong năm kiểu kiến trúc Hy Lạp cổ đại.

(6) Tên họ của Jupp.

giải phóng quân và Cứu quốc quân thành Việt Nam Giải phóng quân nói lên sự lớn mạnh đoàn kết thống nhất của các lực lượng vũ trang cách mạng trong những ngày tháng lịch sử của cao trào cách mạng 1945". Trước đó, đã có đội Du kích Bắc Bộ, Du kích Bắc Sơn, các đội Nam tiến... Ông nhớ lại khi nhận nhiệm vụ tổ chức 19 đội xung phong Nam tiến.

"Tôi có cuộc họp ở Lũng Hoà với anh Chu Văn Tấn, anh có giới thiệu cho tôi 5 đồng chí du kích Bắc Sơn và Cứu quốc quân để tham gia vào đội Nam tiến, sau này phần lớn trở thành đội viên Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân..."

Trong Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân có 4 anh là Cứu quốc quân, trong các đội Nam tiến cũng có. Như vậy là ngay từ lúc đó đã có sự đoàn kết giữa lực lượng vũ trang Cao Bằng với Cứu quốc quân. Sự đoàn kết đó đã được xây dựng từ đầu, nhất là từ ngày tổ chức các đội xung phong Nam tiến. Trong lúc các đội Nam tiến từ Cao Bằng đi xuống thì ở dưới này anh Chu Văn Tấn cũng tổ chức đi lên".

Tại Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ (5/1945), Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân hợp nhất thành Việt Nam Giải phóng quân. Tháng 8/1945, trong Chính phủ lâm thời, ông Chu Văn Tấn được cử làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Ông là vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đầu tiên của nước ta. Năm 1948, ông là 1 trong 9 vị Thiếu tướng

đầu tiên. Mười năm sau, năm 1958, Chu Văn Tấn cùng Văn Tiến Dũng là hai Thượng tướng đầu tiên, được phong vượt cấp từ Thiếu tướng lên.

Thượng tướng Chu Văn Tấn còn được giao nhiệm vụ Trưởng ban Dân tộc của Đảng, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc của Chính phủ khi những tổ chức này mới được thành lập. Phân tích về vấn đề dân tộc, ông đã chỉ rõ trên đất nước Việt Nam ta, đoàn kết là một truyền thống quý báu, Đảng ta đã phát huy truyền thống đó, đoàn kết các dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, từng bước cải thiện đời sống nhân dân ■

K.M.S

VUI VUI

Vị chủ tịch huyện

Một vị chủ tịch xã bị cách chức, vì quá uất hận mà ngã bệnh, chỉ có thể nằm bẹp trên giường.

Bác sĩ khuyên: Thử đọc thông báo khôi phục chức vụ cho ông ấy xem, biết đâu lại có tiến triển.

Người vợ nghe thế thì nghĩ bụng: Đã đọc thì đọc hẳn thông báo thăng chức lên chủ tịch huyện cho ông ấy sướng một thế. Thế là bà nói lớn: Chồng ơi! Anh được chọn làm chủ tịch huyện rồi!

Ngay lập tức người chồng bật dậy cười ha hả, tươi tỉnh vô cùng. Bác sĩ thở dài: "Sao lại không nghe lời tôi dặn, tự ý tăng liều thế này chưa chắc đã là hay".

Quả nhiên, sau khi biết được sự thật người chồng đã phát điên...

Bà vợ hay quên

Ăn xong, khi đã lên xe đi được khá xa, bà vợ mới sực nhớ là mình quên cặp kính trên bàn ăn. Suốt quãng đường trở lại quán, ông chồng luôn mồm cần nhận kính hay quên của bà vợ.

Đến chỗ cũ, khi bà vợ tắt tà chạy vào tìm kính, ông chồng dặn với theo:

- Bà nhớ cầm ra luôn cho tôi cái mũ lẫn ô nhé!

- ?!

Phụ nữ hiện đại

Hội nghị phụ nữ quốc tế. Trong giờ giải lao, một phụ nữ Đức nói:

- Từ khi kết hôn với Hans, tôi nói thẳng với anh ấy: "Từ nay anh sẽ nấu ăn". Ngày đầu không thấy gì, ngày thứ hai cũng vậy, nhưng sang ngày thứ ba thì đã thấy bàn ăn bày biện đàng hoàng.

Một phụ nữ Ý nói:

- Còn tôi, sau ngày cưới tôi nói: "Paolo, từ nay anh sẽ lau dọn nhà cửa". Ngày đầu không thấy gì, ngày thứ hai cũng vậy. Nhưng từ ngày thứ ba thì nhà cửa luôn gọn gàng, sạch sẽ.

Một phụ nữ Somalia nói:

- Còn tôi, tôi nói với Hasan chồng tôi sau khi kết hôn là từ nay anh sẽ nấu ăn và dọn nhà. Ngày đầu không thấy gì, ngày thứ hai cũng vậy. Sang ngày thứ ba thì mất tôi bầm tím...

Hồ phụ sinh hồ tử

Hai cha con nhà kia đều nóng nảy ngang ngạnh, không nhường nhịn ai chút nào. Một hôm, nhà có khách, người cha sai con vào thành mua thịt về nấu rượu. Người con mua miếng thịt ngon đem về, vừa sắp ra khỏi cổng thành, bỗng đụng ngay một người từ ngoài thành vào, hai người không ai chịu nhường đường đi, cùng ưỡn ngực nghênh nhau chần ngang lối đi.

Ở nhà chờ lâu không thấy, người cha đi tìm con. Đến nơi, thấy tình hình như vậy liền bảo:

- Con hãy cầm thịt về trước làm cơm mời khách xơi, để cha ở đây cùng đứng nghênh nhau tiếp!

Trí tưởng tượng của học trò

Đề: Tả con lợn.

Nhà em có nuôi một con lợn, nó có ba chân. Khi nó nằm thì chân co chân duỗi.

Đề: Tả cảnh mưa rơi.

Trời đang trong xanh, bỗng từ đâu mây đen kéo đến. Rầm! Trời bắt đầu mưa, mưa rơi từng cục từng cục một làm em rất sợ.

Đề: Tả ông nội của em.

Nhà em có nuôi một ông nội. Ông không có răng. Sáng sáng mẹ em cho ông nội ăn. Trưa trưa ba em cho ông nội ăn. Hôm nào không có ba và mẹ ở nhà thì ông nội nhịn đói.

Đề: Tả con sông quê em.

Con sông quê em lớn lắm. Nước nó đen thui, rác nổi tùm lùm. Con sông quê em thối lắm. Chiều chiều chúng em hay ra sông tắm, chúng em đùa giỡn thiệt vui. Đi đâu em cũng nhớ về con sông quê em.

Đề: Tả một con vật mà em yêu thích.

Nhà em có nuôi một con chim cánh cụt, nó rất thích tuyết nên nhà em phải nuôi nó trong tủ lạnh, sáng sáng bố em đều mở tủ lạnh ra cho chú chim ăn sáng. Em rất yêu chú chim và bố.

A.T(sưu tầm)

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Xã Hòa Bình: xe cày nát đờ



Tuyến đường xuất hiện đầy ổ gà, ổ voi

Tuyến đường liên xã từ xã Hòa Bình tới xã Tân Long (huyện Đồng Hỷ) hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng do có nhiều xe tải, quá khổ thường xuyên chở đá quá tải trọng lưu thông. Các xe được che đầy sỏi khiến đất đá bị rơi vãi lung tung gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến cuộc sống người dân cũng như tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.

Đây là tuyến đường huyết mạch của xã Hòa Bình. Nhờ có nó mà các em học sinh thuận tiện trong việc đến trường, giao thương buôn bán cũng thuận lợi hơn. Tuyến đường có những đoạn đã được làm từ lâu và cũng có đoạn mới được làm nhưng nhiều đoạn đã xuống cấp. Lý do là mỗi ngày phải "công" hàng trăm lượt xe trọng tải lớn ra vào các mỏ đá, khiến mặt đường hư hỏng

nặng. Trong đó, điển hình nhất là đoạn từ Mỏ đá Hang Trai 1 (xóm Tân Đổ) thuộc Công ty cổ phần Mạnh Hải Dương quản lý tới ngã ba Chợ Hích, xã Hòa Bình. Hoạt động khai thác mỏ đá ở đây diễn ra rầm rộ và quy mô. Đặc biệt có một đoạn đường dài khoảng 2km bị hư hỏng nghiêm trọng, mặt đường bị cây xới, chỉ còn đất đá lổm nhổm, xuất hiện đầy ổ gà, ổ voi. Điều này cũng đồng nghĩa với việc người dân hàng ngày phải chịu cảnh sống chung với bụi đất và nổi lo thường trực mỗi khi tham gia giao thông trên tuyến đường này.

Vào mùa khô, khi xe đã chạy ra vào cả ngày đem theo bụi khiến bụi bay tứ tung bao phủ khắp nhà các hộ dân ven đường và khu trung tâm Chợ. Bụi bay ngập ngụa vào nhà dân, bám vào đồ dùng

GÓC BIỂM HOA



VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 42
SỐ 16 - RA NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2021

quá khổ, quá tải ng dân sinh

sinh hoạt, nhà cửa. Vào mùa mưa, con đường trở nên lầy lội, trơn trượt và khó đi chuyển hơn. Người dân khi đi chuyển qua đoạn đường đều cảm thấy bất an vì cách vài mét lại xuất hiện vũng nước mưa ứ đọng tại ổ gà, ổ voi. Thậm chí, khi các xe tải đi chuyển qua, nước từ các đoạn đường bị hư hỏng văng tung tóe vào nhà các hộ dân ven đường.

Việc xe ra vào các mô đá với mật độ dày đặc và gây hư hỏng đường khiến việc tới trường của các em tại xã Hòa Bình trở nên rất vất vả. Đó cũng là nỗi bất an của rất nhiều phụ huynh. Bà Phan Thị B. (xã Tân Long) bức xúc: "Được Đảng và Nhà nước quan tâm, dân Phố Hích chúng tôi đã có được con đường hằng mong mỏi. Nhưng mỗi ngày hàng trăm xe chở đá chạy qua suốt thị trường nào chịu nổi, cứ thế này nát hết thôi. Hiện tại là thời điểm các cháu học sinh nghỉ dịch COVID-19 và nghỉ hè chữ bình thường, các cháu phải rất vất vả đi lại. Mỗi lần xe tải cỡ lớn chở đá lưu thông qua, chạy với tốc độ cao khiến các cháu phải nép sát bên lề đường, đợi đoàn xe đi hết mới có thể tiếp tục đi chuyển. Đã vậy khu chợ trung tâm xã nằm ngay trên con đường khiến người mua lẫn người bán hàng ngày hít khói, bụi".

Mong rằng trong thời gian tới, các cơ quan chức năng sẽ mạnh tay hơn trong việc xử lý xe vi phạm quá tải làm hư hỏng đường, gây ô nhiễm môi trường; sớm bố trí kinh phí tu sửa, cải tạo, nâng cấp lại tuyến đường trên rồi sau đó có phương án quản lý thật chặt chẽ không còn các đoàn xe quá tải lưu thông trên đường. Có như vậy, người dân quanh đây mới có thể yên tâm sinh sống, ổn định sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương*

Cao Thị Thủy (xã Hòa Bình, huyện Đông Hy)



Xe tải chở đá với khối bụi mù mịt đi chuyển qua đoạn đường mới khiến đoạn đường này đứng trước nguy cơ xuống cấp rất cao



Tranh: Nguyễn Dũng

43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 16 - RA NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2021

NGU NGÔN

Rùa học bay

Bên bờ sông có một chú Rùa đang ra sức tập bay.

- Cồ lên nào... 1, 2, 3... Cồ lên...

Một con Chim Sẻ bay ngang qua, thấy thế liền hỏi:

- Anh Rùa ơi, anh đang làm gì thế?

Rùa thờ dãi đáp:

- Tôi đang tập bay đấy, Chim Sẻ à.

Nghe vậy, Chim Sẻ rất ngạc nhiên, hỏi lại Rùa:

- Sao cơ? Chẳng phải anh đã chiến thắng trong cuộc thi chạy với Thỏ đó sao? Tất cả là nhờ bốn chiếc chân của anh mà.

Rùa nhàn nhàn trả lời:

- Thôi thôi, anh đừng nhắc nữa.

Tôi và Thỏ đã thi lại lần nữa. Thỏ không ngu quên giữa cuộc đua nên đã dễ dàng đánh bại tôi. Lần này, khi tập bay được, tôi sẽ quyết đấu một trận nữa với Thỏ.

Chim Sẻ cười:

- Nhưng mà anh đâu có cánh!

Nhưng Rùa vẫn không lay chuyển.

- Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ à! Chim Sẻ lại nói:

- Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn. Thôi, tôi đi chơi đây!

Chim Sẻ bỏ đi rồi, Rùa đi kiểm về rất nhiều lông chim, may cho mình một đôi cánh tuyệt đẹp. Nó ra sức tập luyện, nhưng đã mấy ngày trôi qua mà vẫn không có gì tiến triển. Rùa nghĩ:

- Thế này không ổn. Mình phải đi mời thầy về dạy mới được.

Ngày hôm sau, Rùa lên đường đi tìm thầy dạy bay. Rong rã mấy ngày, nó đi đến một vách núi cheo leo, hi vọng sẽ tìm được thầy. Một hôm, Rùa đi tới một vách đá, đột nhiên có một đôi cánh lớn liệng qua. Rùa ta vô cùng ngưỡng mộ, nghĩ bụng:

- Đây chính là người thầy mà mình đang tìm kiếm.

Rùa liền hét to:

- Đại Bàng ơi, xin hãy dạy tôi bay với!

Đại Bàng ăn cần nhắc nhở Rùa:

- Tôi và Rùa không giống nhau. Rùa không có cánh, làm sao mà bay được!

Rùa cầm ra đôi cánh tự làm, liên tục xin:

- Đại Bàng xem, tôi có cánh rồi đây này. Xin anh hãy nhận tôi làm đồ đệ đi.

Rùa tự lắp thêm đôi cánh, Đại Bàng nhắc nhở Rùa lên, bay cao hơn những ngọn cây. Rùa thích quá

reo lên:

- A ha! Mình sắp biết bay rồi!

Đang bay trên không trung thì Đại Bàng bỏ Rùa ra. Rùa ta giống như điều đứt dây, rơi tự do xuống, mặc cho Rùa cố gắng vỗ đôi cánh tới tấp nhưng không ăn thua gì.

- Cứu với! Ai cứu tôi với...

Rùa rơi thẳng xuống một tảng đá, khiến cho mai Rùa bị vỡ rạn.

Kể từ đó, trên mai của Rùa có những vết rạn ngang dọc, đó là dấu tích của lần Rùa học bay với Đại Bàng.

Lời bàn: Câu chuyện khuyên chúng ta phải nhận thức đúng đắn về bản thân mình, thay vì ước vọng những khả năng mình không có thì hãy cố gắng phát huy những ưu điểm của bản thân mình.

Học giả và tiểu phu

Tiểu phu cùng học giả đi chung một chiếc thuyền ở giữa sông. Học giả tự nhận mình hiểu biết sâu rộng nên đề nghị chơi trò đoán chữ cho đỡ nhàm chán, đồng thời giao kèo, nếu mình thua sẽ mất cho tiểu phu mười đồng. Ngược lại, tiểu phu thua sẽ chỉ mất năm đồng thôi. Học giả coi như mình nhường tiểu phu để thể hiện trí tuệ hơn người.

Đầu tiên, tiểu phu ra câu đố: "Vật gì ở dưới sông nặng một ngàn cân, nhưng khi lên bờ chỉ còn có mười cân?".

Học giả vật óc suy nghĩ vẫn tìm không ra câu trả lời, đành đưa cho tiểu phu mười đồng. Sau đó, ông hỏi tiểu phu câu trả lời là gì.

Tiểu phu cười mỉm trả lời: "Tôi cũng không biết!", tiểu phu đưa lại cho học giả năm đồng và nói thêm: "Thật ngại quá, tôi kiếm được năm đồng rồi". Vì học giả vô cùng sững sốt, biết đã bị chơi một ván nhưng đành phải chấp nhận.

Lời bàn: Trong cuộc sống, nhiều người hay tỏ vẻ là mình trí tuệ, thông minh hơn người và tỏ vẻ coi thường những người ít học, học thấp hơn họ. Tuy nhiên đôi lúc, sự tự phụ quá tự tin của họ sẽ khiến họ bị lâm vào những tình huống "đỡ khốc dở cười"...

A.T (sưu tầm)





Sưởi thu. Ảnh: Hoàng Thao